

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Lê Minh Hà (I)**

#### **Tiểu sử**

Sinh ngày 24.8.1962 tại Hà Nội.

#### **Tác phẩm**

Trăng quá, Gió biển, Thương thế...ngày xưa.



### **Mục Lục**

**Lê Minh Hà – Thế Uyên – 2**

**Còn không mùa xưa – 5**

**Chuyện nhà – 12**

**Về làng - 16**

**Cua đồng – 19**

#### **Phụ đính :**

**Mộ - Những giọt trầm – Như thế những ngày- Sông sẽ còn...**  
**Tầng có năm phòng – Tết - Thiên đường - Trên tay... - Đọc tùy bút của Võ Phiến**  
**Kịch bản – Khi không còn trẻ nữa - Chó hoang – Ao ước – Hà Nội quý**  
**Truyện ngắn Lê Minh Hà và, những cửa sổ đóng kín – Du Tử Lê**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Lê Minh Hà Thế Uyên



Đến đây, như đã thấy, có vẻ hơi nhiều bạo lực ghê rợn rồi, chúng ta hãy thay đổi không khí bằng cách, vẫn cứ ngắm xem hoa, thường thức thứ tình dục trong văn chương của một nhà văn chính cống Bắc kỳ, Lê Minh Hà. Sinh năm 1963, lớn lên tại Hà Nội, tốt nghiệp Đại học Sư phạm, bà là một cô giáo chính thống đã dạy học mười năm tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trước khi được chính quyền cho đi Đông Đức. Như vậy xét về xuất xứ, đối với cộng đồng hải ngoại, bà thường được xếp vào loại nhà văn Đông Âu, một thành phần đặc biệt và thiếu số của cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Khi nước Đức thống nhất và khối Đông Âu biến mất, bà ở lại, định cư ở Đức vì lý do, như bà đã trả lời trong một cuộc phỏng vấn: "*Lý do rời quê hương: Rất riêng. Vâng. Rất riêng.*" (Lê Quỳnh Mai, *Hợp Lưu* số 66, 2002). Vì hành động không hồi hương này, tương tự nhà văn Thế Giang, tác giả tập truyện *Thằng người có đuôi*, Lê Minh Hà bỗng dưng trở thành một nhà văn hải ngoại, đã xuất bản ba tác phẩm ở Mỹ và cộng tác với nhiều tạp chí văn học cũng ở Mỹ.

Thời kỳ đầu, bà viết về những thứ thường được gọi là "những mảnh đời tại quê nhà" và "những mảnh đời tha hương", dĩ nhiên quê nhà đây là phần trên vĩ tuyến 17 và tha hương đây là những người Việt xã hội chủ nghĩa xa quê hương tại các nước Đông Âu trước đây. Toàn những người và cảnh xa lạ với người Việt gốc miền Nam định cư ở các nước Tây phương, kể cả Tây Đức trước đây. Bà có bút pháp cổ điển kiểu như Guy de Maupassant của Pháp, phảng phất lãng mạn Tự lực Văn đoàn, với một chút khôi hài, châm biếm nhẹ nhàng. Bà miêu tả khách quan các nhân vật với lối kể truyện có duyên, không một chút tuyên truyền cho Đảng Cộng sản hay chế độ xã hội chủ nghĩa. Tất cả những yếu tố đó làm bà nổi tiếng khá nhanh ở hải ngoại, tương tự một nhà văn nữ khác cùng xuất xứ là Phạm Hải Anh, định cư tại Hoà Lan một thời gian.

Gần đây bà thay đổi đề tài. Thứ nhất, không biết có phải chịu ảnh hưởng Thạch Lam không, bà viết về các thứ quà Hà Nội. Và đây là những bản văn hay và đủ vào bậc nhất, của văn học hải nội và hải ngoại, về nền quà bánh chè cháo... của thành phố cổ Hà Nội. Thứ hai, bà viết lại một số truyện cổ tích, dã sử Việt, vì bà không đồng ý với cách kể, diễn giải truyền thống. Trong cuốn tạp văn mới nhất *Thương thế, ngày xưa...* (Văn Mới, USA, 2001) trong phần đầu, bà đã kể lại, theo ý bà, các sự tích Lưu Bình Dương Lễ, Tấm Cám, Mị Châu Trọng Thủy, Trương Chi... Thí dụ như truyện Tiên Dung và Chử Đồng Tử, bà cho Chử Đồng Tử trần truồng như một đười ươi xông vào màn, trong có Tiên Dung, cũng đang trần truồng vì tắm. Bà viết lại như thế là phải vì sự tích này diễn tả sức sống mạnh mẽ ưu tiên của cái giống, của sex, trên mọi lễ nghi con người và tôn giáo có thể nghĩ ra. Bằng bút pháp dịu dàng và lãng mạn, bà tả Chử Đồng Tử núp trong bụi dâu và nhìn thấy Tiên Dung:

*Một bờ vai đầy đặn. Một vòng hông rộng lộ ra sau mái tóc đen dài. Đôi bắp chân thon trắng loá mắt. Chử há miệng, nuốt khan một cơn run đang mạnh dần lên. Lại vẫn cảm giác ấy xâm chiếm, bụng bùng bùng, không thể chịu nổi. Chử không còn biết mình làm gì. Những cành dâu bật cong trở lại theo cái buông tay của Chử. Sương rơi rào rào... Cơn nóng kia vẫn trào lên, căng từng thớ thịt. Chử*

*bước tới, bước tới...*

*Xin lỗi em về sự thật này. Rằng Tiên Dung, phải, đúng chính Tiên Dung công chúa đã không kêu lên một tiếng nào khi Chử giằng cái gáo trong tay nàng. Thuyền quan quân phía bên kia bờ nước, xa quá... Nàng hoảng sợ. Cái bụng tròn tròn phập phồng. Đôi nhũ hoa xinh như hai hột mận từ từ nở. Tiên Dung là người, chỉ kịp cảm thấy dưới lưng mình là cát ướt, là cảm giác nàng muốn làm dịu đi bằng cách tắm lúc bình minh, là một cái gì kỳ lạ làm đột ngột nở tung, run rẩy râm ran dọc sống lưng lên từng chân tóc. Tiên Dung xiu đi, những ngón tay vẫn bấu chặt cánh tay của thằng người lạ.*

Lê Minh Hà mô tả như thế hợp lý hợp tình hơn ấn bản cổ xưa, dù có một điểm chưa ổn lắm, là chẳng cứ công chúa, các phụ nữ quý tộc thời xưa khi tắm rửa bao giờ cũng có một hay hai cô tì nữ hiện diện, giúp đỡ. Nhưng bù lại, bà có thứ tinh tế rất đàn bà, là cho đôi trẻ làm tình tại chỗ luôn lần thứ hai. Lần đầu, vừa dòn nén vừa hấp tấp, chàng nào cũng xuất tinh hơi sớm, để nàng lơ lửng chưa tới bờ bến nào:

*Thực ra là thế này: Lúc Tiên Dung tỉnh lại, thằng khỉ đột, con người lạ, đã ngồi dậy, đang vuốt ve vai nàng. Nàng chợt nhận ra mắt thằng người đó rất hiền, những ngón tay ram ráp lại gây trong nàng nguyên vẹn cảm giác đó. Rồi nàng cũng nhận thêm ra rằng nàng không giận dữ chút nào, rằng lòng nàng tràn ngập cảm giác biết ơn mà nàng đọc thấy trong mắt người đàn ông ngồi cạnh, Tiên Dung mỉm cười tin cậy và Chử lại đổ xuống... Nắng chan hoà, lấp lánh trong đáy mắt Tiên Dung. Gió xuân chờn vờn da thịt...*

Ấn bản Lê Minh Hà như thế đã hơn hẳn ấn bản cổ truyền, nhưng cũng chưa toàn bích, như đã nhận xét ở trên. Người viết bài này cũng đã thử viết lại một ấn bản, cùng một số bạn bè quanh ly rượu: Khi Chử Đồng Tử vui mình trong cát, phải nằm ngửa dúi đầu vào bụi lau sậy để thờ, và dĩ nhiên lộ ra đôi mắt để được coi công chúa thoát y. Khi thị nữ xối nước cho Tiên Dung, thì cái gì trên thân thể chàng trai nhô ra đầu tiên? Những nhà đạo đức xưa và nay thì bảo là cái... đầu gối, còn trên thực tế, hợp lý và hợp sinh lý, phải là con chim đã vươn cánh. Tiên Dung ngạc nhiên hỏi thị nữ: cái chi vậy? Thị nữ cười thưa: đó là cây nhân sinh... có nó, loài người mới sinh con để cái được. Công chúa hỏi: Ăn nó làm sao? Một thị nữ khác cười thưa: Công chúa có thể dùng cây nhân sinh này tại chỗ... Một là hút dưỡng chấp của nó, hai là ngồi lên nó để hứng mầm nhân sinh. Tiên Dung cầm cây nhân sinh ấm nóng trong tay rồi quyết định... Nàng quyết định ra sao, thì tùy mọi người nghe truyện...

Một văn bản khác gọi truyện cổ này là "Chiếc gậy tiên và chiếc nón thần", thì "gậy tiên" chính là dương vật, linga, còn "chiếc nón thần" là âm hộ, yoni. Khi úp nón lên gậy, ý chỉ giao hợp, thì đôi nam nữ quên hết ngoại vật, như một câu ca dao miền Hậu Giang đã diễn tả: *Thương nhau chẳng quản chiếu giường/ Ví dầu tàu lá che sương cũng tình...*

Gần đây Lê Minh Hà viết lại truyện Sơn Tinh Thủy Tinh đăng trên *Hợp Lưu* số 68, 02. Cái đổi mới lần này bà mang lại cho truyện cổ, là biến Sơn Tinh Thủy Tinh thành các vị thần tượng tự các thần nam nữ cổ Hi- La, nghĩa là yêu đương và ân ái, ghen tuông như hệt con người thường này, Thủy Tinh được miêu tả như một chàng trai đa cảm đa tình, mang lễ vật đến cùng một lúc với Sơn Tinh, nhưng thoát trông thấy gái đẹp Mị Nương đã mê man, đứng lại ngây người ra ngắm. Trong khi Sơn Tinh cứng rắn lạnh lùng, công việc trước đã, cứ tiếp tục tiến bước, nên dâng lễ vật trước tiên, làm người thắng cuộc. Thủy Tinh thành kẻ bại:

*Chỉ vì chàng đắm đuối trước cô gái của trần gian, trước xương thịt ấy, trước dáng đi bay múa ấy, trước vẻ e ấp đột nhiên, trước mùi hương nóng ấm hoàn toàn mới mẻ với chàng. Chàng đã để đi qua cái phút mặt trời nhấc khỏi chân mây, không giục giã đám tuý tùng khênh lễ vật bước hẳn vào sân châu ra mắt vua Hùng.*

Đêm động phòng đầu tiên ở núi Tản Viên của cô dâu Mị Nương được diễn tả như sau:

*Cơn đau xuyên suốt nàng, như lửa, bỏng rát, một khoảng khắc ấy thôi, rồi tan, sóng sánh, dập dềnh, tắt ngấm và lại bùng bùng cháy một một cảm giác nàng chưa bao giờ biết tới. Nàng ngỡ mình sắp nổ như quả pháo đất trẻ chẵn trâu vẫn nghịch chơi trên bãi, và nàng muốn thế nào cũng phải nổ tung ra. Vị thần núi Tản, con hổ vồ mồi, chỉ biết đến miếng thịt sống máu nóng đang rung rung chảy, giằng, rút, cắn, và cũng hết con hổ lúc đã mệt vì no, chàng đặt tay lên bờ vai Mị Nương, ngủ lịm đi, thoả mãn và bình tĩnh.*

Chẳng cứ Sơn Tinh, mà bất cứ đàn ông nào sau khi tinh đã xuất trong đêm tân hôn, cũng "ngủ lịm đi, thoả mãn và bình tĩnh", còn Mị Nương hay bất cứ nàng nào, nếu không tới được bên cùng chàng, thì cuộc làm tình "chỉ khiến cơn nóng thêm bứt rứt, cuồng điên quẩn trong thân thể đang bị căng ra, cần phải nổ tung, tan biến hoặc chùng lại ngay lập tức." Thông thường các nàng để chàng nằm nghỉ hay ngủ, còn mình chuối dậy đi tắm một cái cho sạch sẽ và hạ hoả, ra ngoài hóng gió đêm cho thân thể dịu xuống. Mị Nương cũng vậy, ra ngoài tìm con suối. Suối có nước, nước là Thủy Tinh, vậy:

*Mị Nương buông người. Nước dềnh lên, siết lấy đôi chân nàng, trườn vào giữa hai đùi non, sẽ sàng ngoạm lấy đôi bầu vú nhúc. Nước xoa lên hõm cổ nàng, đổ dành tẩm lưng con gái. Cơn nóng dịu dần. Mị Nương rùng mình. Có cái gì râm ran toả trong người nàng. Nàng khếp chặt hai đùi. Nước. Vẫn nước ghi ôm, dạt dào, sóng sánh. Mị Nương hót hải lợi vào bờ. Nước níu lấy nàng. Mị Nương quì sấp... Mị Nương là người.*

Từ đó cô gái có chồng Mị Nương có thêm một người tình nữa, mới đủ thoả mãn, là Thủy Tinh. Hiểu một cách khác, người đàn bà lúc cần được làm tình vũ bão, như Sơn Tinh, lúc cần được vuốt ve dịu dàng, đưa dần đến cao điểm. Khó như vật đó!

Dĩ nhiên rồi "Sơn Tinh biết từng đêm Mị Nương rời bếp lửa ra tìm mình giữa suối." Và như mọi ông chồng khác khi biết vợ đang ngoại tình, "Trong một chớp mắt, Sơn Tinh đã sải bước về tới suối, túm ngang người Mị Nương nhắc bổng nàng lên. Nàng hắt màu vàng sẫm quanh những thân cây nâu già, ròn ròn chảy trên da thịt nàng ướt át. Sơn Tinh hất tung tóc vợ, siết lấy đôi vai mảnh dẻ mà cứng cáp, áp bộ ngực tràn trẻ nhựa sống vào tẩm lưng xuôi xuôi ướt đẫm, áp sát, sát, sát rồi, mà bụng vẫn còn cao nóng bỏng một cảm giác rỗng rãnh giữa thịt da ấy và thịt da mình. Mị Nương đập ngực vào cái sẹo lồi gồ ghề của một cây già, chỉ kịp thấy mặt trời lừ đừ đỏ. Người nàng rung rẩy, chao như sóng. Nàng chơi với níu lấy vỏ cây xù xì, ngực đau dội lên vì những thúc huých... phía sau... phía trước, phía sau... Cái máu cây đâm vào nàng, đỡ nàng, không cho nàng khụy xuống. Cảm giác ấy bùng lên. Chết ngất. Lần đầu tiên. Như gió nóng rong ruổi đọt đọt trên mái ngàn..."

Mị Nương đạt khoái cảm cực điểm cùng chồng, trong tư thế hai người cùng nhìn một hướng, nghĩa là không có gì phải đạo và chính thống hơn. Nhưng đối với người tình Thủy Tinh vẫn cứ tưởng nàng chỉ sướng được với mình, thấy vậy bèn nổi cơn ghen dữ dội, chẳng khác gì một ông ma cô tầm thường trên trần thế thường nổi giận đánh đập nàng khi biết trong ngày hành nghề, người tình gái điếm đã không kìm được, lỡ sướng với khách chơi... Vậy thì Thủy Tinh Sơn Tinh phải đánh nhau thôi, long trời lở đất, sinh linh chết oan phơi thân đây đất và nước. Mị Nương can không được, lên tiếng: "Cứ giết nhau đi, ta cũng chẳng cầu sống nữa. Nàng rũ xuống. Sơn Tinh cùng lúc đột ngột rùng mình. Rùng vội vã im lìm trở lại... Cả hai vị thần cùng hiểu ra rằng nước non sẽ chẳng là gì cả, ta, người, nước non, sẽ chẳng thể là non nước nữa nếu mất đi nhúm thịt xương trần gian huyền nhiệm ấm hôi hôi kia."

Cùng sợ mất Mị Nương, hai thần phải ngưng chiến. Nhưng bảo Mị Nương phải chọn dứt khoát một trong hai người: Đàn ông, hay thần đàn ông không mấy ai chịu cho người khác đụng đến, xài chung

người vợ hay người nữ mình yêu. Nhưng Mị Nương không chịu chọn, nàng vẫn ở với chồng Sơn Tinh nhưng vẫn duy trì người tình Thủy Tinh: *"Nàng cũng biết rằng nàng không thể sống được với một Sơn Tinh hay một Thủy Tinh. Không có những đam mê lửa cháy của Sơn Tinh, những cần trọng dịu dàng của nước... nàng sẽ rất rác đi mà chết."* Bởi vậy hai thần cùng *"đều tự nhủ lòng yên tâm với những khoảng khắc có riêng nàng. Nhưng thỉnh thoảng những cơn điên dại vẫn bùng ra, bởi hai thần không thể chịu nổi cảm giác vĩnh viễn không thể đạt tới cõi giới khôn khổ và huyền nhiệm của con người sống cạnh họ, thuộc về họ, yếu đuối hơn họ, mà đầy sức chế ngự đam mê..."*

Kết luận Lê Minh Hà đưa ra cũng đầy lý thú, mở rộng cho nhiều suy nghĩ khác nhau...

## Còn không mùa xưa

Không được ăn, thôi thì nói vậy. Cái mà tôi muốn nói: chiều nay tôi rất thèm rau, thèm được nhâm nhi lượng bát canh rau vẫn còn nguyên vị gió vờn trên luống. Rau ấy, phải là rau ấy, chứ không phải là cái thứ trông thì tươi hơn hớn nhưng mà thật ra đã héo ruột trong nhà đông lạnh tự bao giờ.

Mùa này rau cỏ... Viết rồi mới thấy mình dấm dớ. Mùa nào chả là mùa rau cỏ ở quê mình. Mùa nào thức nấy. Chợ búa hàng ngày phải biết, để mà được bữa cơm ngon và rẻ. Đã đành. Nhưng, để thắm cho hết cái duyên đất trời riêng tặng cho từng loài sinh cầm cây cỏ thì cứ phải mùa nào thức nấy.

Bắt đầu từ đâu nhỉ. Thôi cứ từ tháng một tháng chạp đi. Cải ngồng vàng lộng lẫy dưới bầu trời mây xám giăng theo chiều gió bắc. Chao ôi màu hoa quê nghèo. Xứ xa, cuối xuân, dăm ba tháng nữa thôi, đi trên Autobahn cứ từng lúc mắt lại ăm ắp một màu hoa cải vàng chạy ngợp ngợp phía chân trời. Từng cánh đồng mênh mông rờn rờn cải đơm hoa vàng rực dưới bầu trời mênh mông ngồn ngồn mây xà cừ. Tuyệt vời! Sự trù phú và hoang phí của trời đất quê người. Lại thương quá mấy ngồng cải vàng vẫy vùng trong gió lạnh, trên ruộng nghèo, bên chái bếp bạc màu bùn đất.

Ngồng cải ấy đem về luộc nhĩ. Nhớ đừng quên đặt thêm quả trứng vịt lên chốc nồi cơm vừa cạn. Nhánh gừng đập dập thả vào xoong rau vừa vớt ra, phân vân mấy sợi vàng trong bát nước canh xanh như ngọc. Rau cải luộc, chấm nước mắm trứng đậm, ăn với thịt kho tàu, hay cá kho, hay đậu phụ rán vàng om với cà chua, rắc vài ngọn mùi, và cơm, vừa chín tới. Một bữa cơm như thế, một thời, đã là ao ước của bao nhiêu người đàn bà lúc nào cũng trĩu một nụ cười, vừa cam phận, mà vừa quyết liệt sống, bền bỉ sống.

Thương sao tuổi bé những chiều đông Hà Nội phụng phịu ngồi vào mâm cơm không có gì hơn một màu xanh hi vọng của rau cải và nước rau cải luộc. Rau cải luộc chấm xì dầu, rõ vô duyên quá. Thôi thì không chấm vậy, để cảm cho hết cái ngọt của ngồng rau. Vị ngọt sắc mà thanh, hơi nhờ nhờ của ngồng cải luộc không biết sẽ còn nhớ đến bao giờ, dù mùa đông nơi này, không phải là hanh nắng, không phải là gió bắc, mà là băng và tuyết, là những ngày đi trong chiều mà tưởng đã là đêm.

Cũng những chiều đông, chẳng ngồng cải hoa vàng thì lại su hào, bắp cải. Đôi khi tôi cứ tự hỏi nếu không có những ngày thơ dại đi sơ tán, cũng ti toe đòi bà cho luống đất trồng rau, cũng đòn gánh trên vai bãi tha ma đồng xa đồng gần hót phân về ủ, tranh với trẻ trâu, cũng đôi thùng tưới lệt xệt vài bước lại chạm vào gân chân đau điếng, nếu không có những ngày tháng đó, tôi có biết thương đến cái bắp cải củ su hào.

Thương thật. Thương từ khi theo bà ra ruộng, mắt trước mắt sau lấy cái que rào chọc chọc vài ba lỗ để vùi làm của riêng mấy ngọn rau giống đã dập bà tiện tay bỏ bên bờ ruộng. Thương đến những chiều bé bỏng, không đủ sức tự vục thùng vào ao cạn, một tay vùi gốc với già, một tay cầm cái gáo với từng gáo nước đổ vào thùng, mà khi tưới vẫn nghiêng tay nhiều hơn cho mấy ngọn rau riêng. Đẹp biết bao nhiêu khi cây su hào con đã vững vàng trên luống và dưới gốc bắt đầu phình ra, thành củ. Từng ngày một, cái lá su hào non mà đã một màu xanh già dạn vượn cao hơn, củ nhỉnh dần, bằng cái chén, bằng cái bát ăn cơm, rồi bằng cái ... bánh xe con. Giống su hào bánh xe này củ to thể mà non lắm, nhỏ về, rửa sạch, cầm con dao bài thái lát, tưởng chừng như nước ứa ra. Đừng vớt mấy lá non kia, ngon có lẽ còn hơn củ khi đã thấm vào mình mắm muối. Tôi tính ma muối, lại còn thích bỏ vào rổ su hào đã thái đôi ba mảnh vỏ non non. Mà có hẳn là ma muối không, khi nhắm nhắm cái vị bùi của nó là, thế đấy, bao nhiêu thương nhớ lại quay về. Cái tính đó, tôi có từ khi nghe những câu chuyện ngày xưa ngày xưa của bà tôi. Những câu chuyện về một thời kháng chiến, chồng con lên Việt Bắc, một mình bà đưa các chú các cô còn tuổi dại rời Hà Nội. Rồi... Rồi... Những buổi trưa sau ngày biết tin ông đã nằm lại trong chiến dịch Thu đông giữa rừng Chiêm Hóa, những chiều xế bóng ngày cải cách ruộng đất người đã khuất lại vướng dây oan bà lủi thủi góp từng bước mỗi với những người đàn bà cùng xóm, trong cái thùng quấy sau lưng là mấy đấu gạo và mớ lá su hào già nhặt nhanh khi chợ vắng, đem về nấu muối, cho bày con qua cơn đói miền man.

Một luống su hào chạy dọc thửa ruộng phần trăm giòong xen với xà lách mà mấy bà cháu ăn suốt giòong hai. Hết su hào luộc, lại đến su hào xào. Bà thím có thời làm hàng cơm sáng chế món su hào thái con bài nấu cá, tưởng tanh, mà một nhánh nghệ già, dăm ngọn thìa là, thìa mẻ xin qua hàng rào nhà hàng xóm, chỉ vậy mà thành bát canh là lạ và ngon ngọt.

Cuối mùa, su hào bắp cải vẫn còn trên luống. Thì chuyển qua đơn ca bắp cải, còn su hào, bà đem thái con chì, rải kín mấy cái nong phơi ở mé sân. Chỉ dăm ba nắng, miếng su hào quắt lại thành sợi trắng ngà, phải ngày mưa lạnh, bà sẽ đem ngâm nước nóng cho sợi su hào nở hết, rồi vắt khô, ngâm nước mắm với gừng tươi. Một đĩa su hào khô thấm vị mắm vị gừng, một bát nhỏ cá chi chi khô rang mỡ, thêm chút đường cho mềm vị, nồi cơm bắc vôi quán rơm đót đùng đùng, thế là đủ để hạ ngay mâm xuống dọn cơm cho bố mẹ vừa mãi một đạp xe trong gió ngược từ Hà Nội về tiếp tế. Gọi cá cho oai, chứ chi chi thực ra là tép, nhỏ còn hơn ngón tay út, mình dẹt lét, ngắt đầu đi thì chẳng còn được bao nhiêu, thế nên cứ xơi cả thủ tép luôn, hơi đắng đắng, mà có tí gừng cay bỏ vào, nước mắm, mỡ đường quyện lấy thì ngon lắm. Buổi chiều chuyện trò chưa hết, nhưng mà còn phải qua chào bà con hàng xóm một tiếng, thế là trong lúc con cái dẫu rề dặt bày cháu đi chơi, bà với cái nón lá già cũ cũ đi ra ruộng. Mẹ sẽ ồ lên vì rổ rau cần bà mới hái về mơn mớn ngó trắng lá xanh. Bố sẽ gật gù tiếc rổ rau cần này mà thiếu miếng bạc nhạc bò và khúc củ mỡ.

Phải. Hà Nội đã mua rau cần thì phải đảo qua hàng thịt. Thịt bò thái miếng to và thật mỏng (tôi có kinh nghiệm chỉ dao hàng thịt mới thái được thế), ướp kĩ, đổ vào mỡ nóng già, miếng thịt nở ra, quần lên nhẹ nhẹ. Xúc thịt ra và để lại phần nước thịt vừa mới tiết, cho rau cần vào xào tiếp. Cần tái cải nhừ. Đảo nhanh tay cho mớ rau lòng phồng xẹp xuống rồi lại đổ thịt vào mà trộn. Chỉ một bát cần xào như thế là đã đủ cho một chiều mùa đông Hà Nội lãng đãng những sương mưa.

Thế mà vẫn thua món rau cần bố mẹ ồ à nhắc nhớ nấu với bạc nhạc bò và củ mỡ. Ủ trước bên cây xoan cọc góc vườn một hồ phân xanh, trồng xuống đó một cái mầm củ mỡ, chả phải chăm bón gì mà cuối năm cũng được cả thúng củ to. Củ mỡ nấu chè, củ mỡ luộc đều ngon cả. Nhưng mà đổi vị duyên dáng nhất phải là củ mỡ nấu rau cần và bạc nhạc bò. Món này phải năm rét nhà quê sẵn lắm. Bò đang ăn cỏ quy xuống mà run vì quá rét. Chả còn cách nào hơn là ngả vôi. Ở Hà Nội tôi thấy và rồi cũng quen đi, đã động thịt bò là phải có tỏi. Nhưng mà những ngày quê cũ,

tôi chỉ ăn thịt bò xào nấu với gừng. Đấy, một chút gừng gia vào xoong to bạc nhạc bò đã hầm như cùng củ mỡ, đến lúc gần bắc xuống mới cho rau cần thái dổi vào. Miếng bạc nhạc dai dai dẻo dẻo, củ mỡ bở bở bùi bùi, ngó cần giòn giòn ngọt ngọt, và nước thì sanh sánh, ngầy ngầy. Ai có bao giờ được xơi món ấy, xin đừng động đũa vào bất cứ món nào khác ngon lành đến mấy có trên mâm. Chẳng biết hầu lớn sà bần của đất Hà Nội Sài Gòn xưa ngon đến thế nào, có những thức thú thật là đọc ông Vũ Bằng tôi mới biết, vì như cái đậu phụ trúc vợ chồng họ Vũ nhắc nhớ một đêm xuân xưa âm áp. Đọc, tôi cứ tiếc họ Vũ vậy mà vẫn chưa được nếm món hầu lớn rau cần nấu bạc nhạc bò và củ mỡ. Và nhớ món hầu lớn rau cần những ngày thương khó, lại bùi ngủi tưởng vắng tiếng bà vừa than rét quá vừa giảng giải bùn phải làm cho mượt thì cần mới ngoi dài, lại bùi ngủi tưởng thấy lại đôi mắt cá chân khô gầy đã rửa rồi mà còn lem mấy vệt bùn của bà những lúc từ ruộng cấy cần về, lại nhớ nụ cười đông cứng trên gương mặt bố mẹ vì đường xa gió lạnh xe thủng sầm tuột xích.

No ba ngày tết. Nào có phải như bây giờ... chốc nhoáng lại đến mùa rau giáp vụ. Su hào bắp cải ăn không ngọt nữa, lại già, vừa xơ vừa xộp xộp. Cà chua cuối vụ quả nhỏ và không ngọt. Đáo ra đồng tạt ngang thửa ruộng trồng khoai nhà hàng xóm xin một nắm lá về nấu tương. Cái món này Hà Nội tuyệt nhiên không có. Nhưng dân Hà Nội tháng ba lại ưa món ngọn khoai lang đem trần qua cho hết chất rồi xào tỏi, hay luộc kĩ hơn một chút rồi chấm nước mắm tỏi cũng ngon. Ngọn rau muống đầu mùa, ngọt thì chưa nhưng cũng cần đổi vị, mua về nấu với tương gừng ở nhà quê hay nấu cà chua theo cách ăn người Hà Nội, thêm miếng cà bát nén bở ra vắt hạt ngâm đường tỏi ớt, ngon vào đến tận ý nghĩ hôm nay.

Được hôm nào ra chợ sớm, may gặp rổ rau tập tàng của cô bé nhà quê mặt tròn chặm mồm chặm miệng. Rau tập tàng những ngày xuân còn xanh đa vị lắm. Chán cho dân Hà Nội nửa mùa, cái chữ tập tàng hay đến thế mà chẳng nói, lại gọi món rau hoa rau lộc kia là rau láo nháo, phí hoài chưa. Rau muối lá mỏng và trắng trắng mọc đầy bờ ruộng, rau dền cơm từng đám đầy gai mọc chen với cỏ, lá mảnh cộng chân rào, vài ba lá ớt, ngọn rau sam bụ bụ... Ôi món rau tập tàng giản dị, đất quê mùa nào cũng sẵn, cứ gì đôi ba tháng ngày xuân. Cứ vài ba loại lá lấu rau cỏ gộp lại là có được bát canh tập tàng ngon. Ngon đậm bạc. Ngon chiu chất. Ngon cái tình hữu duyên thiên lí mà chưa một lần tao ngộ. Như lời đề tặng của nhà văn Võ Đình trong bài viết về món canh nghèo ấy. Như lời mời về thăm làng Vạn Phúc, cùng ăn bữa cơm có canh rau tập tàng trong tiếng gà trưa xáo xác của nhà thơ đã khuất Phùng Cung.

Tháng ba, tháng của nhót và thanh trà. Nhớ tháng ba là nhớ những ngày đi học, nhớ hoa lộc vừng thảng thốt cháy giữa trời xuân phía đài Nghiên tháp Bút, nhớ búp vàng vàng cây đa trước bảo tàng quân đội phía Cột cờ thả vào gió sớm mùa xa, nhớ đầu gối, cánh tay lúc nào cũng mờ mờ phấn nhót. Quả nhót, mài kĩ phấn rồi, còn phải gượng nhẹ lăn giữa hai đầu ngón tay, se sẽ bóp. Đây, nghiệm kĩ lối ăn của người mình thật lạ, thật buồn cười, ngon là phải vằn, phải bóp, phải vò, phải xéo, phải móc, phải moi. Cơm nấu trong nồi cơm điện không bao giờ ngon bằng cơm nồi đồng hay nồi gang vằn lửa rơm, đấy là chưa nói cơm nấu bằng niêu đất. Nhót mà không bóp cho nẫu nà một chút ăn không mềm không ngọt. Xôi xéo xôi vò có cái đằm cái dẻo cái tươi riêng. Mít, chờ người bày từng múi lên đĩa, lấy nĩa hay tăm chọc chọc thì còn gì là mít, cứ phải tự tay hi hục xoay từng miếng vừa mới bở, rồi là móc múi moi xơ, sao cho hai bàn tay phải đầy những nhựa và những mặt thì mới gọi là ăn chứ.

Nhưng mà tôi đang nói nhót. Nhót chín ăn chơi đã vậy, mà nhót xanh nấu thịt nạc thì mới gọi là. Chẳng có gì nhiều, lạng thịt vai mua về băm rồi viên thành viên nhỏ, thả vào xoong nước đã sẵn hành phi với cà chua cho lên màu, và nhót nữa, chừng mười quả, thêm chút mùi, thơm, mấy dọc hành hoa. Bát canh thanh cảnh ăn mỗi cuối xuân bao năm rồi vẫn nhớ. Nhớ nhất là những hạt nhót chị em chia nhau khoáng kĩ. Nhìn ra, có vị bùi riêng. Thịt nạc nấu canh chua, thiếu cà chua thì dùng thanh trà, khế, hay sấu xanh, hay Rhababe trông giống dọc mùng, duy có màu đỏ nhạt,

vị chẳng khác gì những tai chua những dọc mùng những me và sấu và khế, ngon lắm, ngon lịm người, nhưng vẫn không thay thế được món canh chua nấu nhót, bởi không thể có cái nhân nhân bùi kia.

Không ưa thịt thì có thể nấu canh chua cá mà ăn vào những trưa xuân muộn. Miền Nam có cá thát lát, chẳng khác gì giò sống. Thế mà vẫn chưa hẳn là hơn vị món canh chua cá lạnh canh. Con cá lạnh canh mỏng tang, trong suốt, lấp lánh đôi ba vảy bạc li ti, yếu ớt đến độ không quấy cựa gì trong rổ ngay cả khi còn tươi, mua về, băm nhỏ cùng hành hoa với thìa là, và cũng viên từng viên be bé mà nấu với quả thanh trà thì nhất hạng. Đưa thìa canh vào miệng, cái vị thanh trà chua, thanh đến không thể thanh hơn được, miếng cá, ngọt vì tươi, thơm mùi thìa là với hành hoa, cứ từng lúc lại buộc phải ngẫm nghĩ, vì cảm giác xương băm chưa kĩ hẳn. Tôi thích cảm giác đó trong món canh nghèo đó, cảm giác về một sự thiếu hụt, cần thiết để có thể hiểu cặn kẽ, để biết quý hai chữ đủ đầy.

Cái đủ trong những ngày tháng thiếu. Sờ tới cái gì cũng thiếu. Chai nước mắm loại hai, thùng gạo toàn mọt và cứt gián, áo quần bộ nghiêm bộ nghĩ, bánh xà phòng cáng vừa nhúng nước đã nhão, lạng đường chảy bốc mùi chua, cái lớp gia công bị đứt hết cả tanh lò cái sấm vá chín vá sống chẳng chẳng đụp đụp. Đến ngay cả màu trời xanh rất xanh kia trên những ngày tháng đó cũng thiếu thiếu một cái gì. Như là mây đi hoang. Tiếng mìn phá đá vọng lại từ chân núi nhờ nhờ xám chỉ càng làm dội sâu hơn cảm giác buồn buồn giữa tuổi thơ cô độc, tha thui một mình bờ sông gốc rơm chân rào hàng xóm, với củ cỏ gấu cay cay, ngọn cỏ chẳng biết tên, bù bụ đo đo như dẫn mía tí hon, nhấm ăn ngòn ngọt, nắm lạc tiên và nụ hoa cúc dại, cục nhựa xoan vừa chích trộm ở cây xoan cuối vườn nhà dẻo dẻo màu hổ phách, thân chuồn chuồn lộng lẫy màu cam đỏ chớp trong trưa...

Có những trưa như thế, bà cháu mang rổ đi xúc hến. Chẳng có cái cào như người chuyên đi xúc, chỉ cốt nhặt cho đầy rổ về làm một bữa. Sông xuân cuối mùa cạn cạn, nước còn chưa ấm, vừa dim mình xuống đã bị bà quát lên bờ. Sao tôi nhớ thế này những trưa mùa xuân đầy ắp gió đứng trên bờ sông hoang vắng ngóng bà tôi, ngóng cái yếm trắng chìm chìm nổi nổi, hớn hờ vì rổ hến đầy bà mới bắt mà chẳng để ý môi bà tím lại vì nước lạnh. Tôi yêu bát canh riêu hến ngọt ngào, thơm mùi hành, thìa là, chút rau răm thái nhỏ cũng là vì thế, vì nỗi nhớ bà tôi, nhớ một quãng sông xa chia ba dòng thành tên làng nhỏ đã chở che bà cháu tôi những mùa bom đạn. Ôi sông Đáy! Ôi làng xưa Ba Thá. Ôi những người kẻ Thá nói không rõ dấu huyền gót chân bốn mùa nứt nẻ quê tôi.

Sao ngon vậy những bữa ăn ngày cũ. Xuân qua hè lại. Quả sấu lúc liu trên hàng sấu cao cao ngoài phố đã thấy cả trong cái mẹt con con của mấy hàng rau. Rau muống luộc sao cho thật xanh, nước dầm sấu hay vắt chanh, hay bỏ mớ lá me mong mỏng vào đều ngon cả. Nhưng mà kĩ ra thì thấy me chua và thơm đấy mà vẫn còn vị chát. Phải sấu xanh, hấp cơm chín nục bỏ vào nước canh mà dầm, dầm cả vài ba quả vào bát nước mắm vừa mới rót. Hạt sấu non cắn dập ra, thoảng như ngòn ngọt trong vị chua còn non trẻ. Rau muống chấm nước mắm dầm sấu thì tốn rau, tốn nước mắm. Cuối bữa, tiếc rẻ chút nước chấm còn chưa hết, làm luôn bát nước canh rau. Vị chua chua mằn mằn, hơi gió nóng trưa đầu hạ, khó tìm lại được dù có đi bốn phương trời.

Tôi thích nước canh rau muống dầm sấu, mà cũng thích cả vị chanh thay sấu trong bát nước canh rau luộc hơi như xanh như nước hồ Gươm (\*). Thực thì chanh làm bát nước rau đẹp hơn, vì chỉ cần vài ba giọt là cái màu xanh hơi đục đục kia của nước canh sẽ lập tức trong vắt lại. Mấy giọt chanh ấy sẽ không được phép thiếu ở đĩa rau muống xào tỏi. Đi nơi nọ nơi kia, mỗi nơi ăn một cách, như trưa nào ở vùng ven đất cảng tôi đã xuyt xoạt bát cơm chan nước rau muống luộc đánh dấm bằng quả chay hết sức đậm đà, nhưng mà ở đó rau muống xào không thấy có



chanh có ớt và dăm ba ngọn rau kinh giới, khiến mới xa Hà Nội vài sáng trưa chiều tối mà lúc chiều nhập nhoạng nhìn ra đồng trống bỗng rỗng hết ruột gan.

Rau muống mùa hè. Rau dền mùa hè. Rau cải mùa hè. Mùa nắng nôi nồng nực may mà đến lắm thứ rau, chứ không thì làm sao mà cầm bát cơm lên được. Dền tía lá tròn tròn vỏ hén luộc vừa chín tới, nước thả chút gừng, dấy một màu đỏ lịm trên nền men trắng, ngon vì ngon mà cũng vì đẹp quá. Dền liễu lá dài nấu canh suông, thái thêm vào đó đôi ba lá tía tô, mà nếu thì giờ rủng rẻ hơn thì làm xóc cua, chẳng cần chưng gạch lấy màu, cứ thế mà giã, mà lọc, mà đem nấu. Một bát canh cua rau dền, thêm dăm quả cà còn chưa nấu hẳn... Cái hiền hòa của đời sống này mới giản dị làm sao.

Thế mà ngay cả trong những ngày tháng đó cũng không hẳn là dễ có. Đã có ai một trưa nào về thăm bạn đồng học quê xa? Dựa cái xe đạp vào gốc cây, ngửa mặt nhìn bầu trời mây trắng ngổn ngang qua giàn bầu xanh loang nắng. 'Bác cho chúng cháu ăn cơm rau thôi bác ạ.' Miệng nói, tay cầm con dao bài nhỏ nhỏ trong cơi trầu của bà và mẹ bạn bước ra sân. Những quả bầu sao xanh ong óng, điểm những nốt trắng ngà ngà, đẹp như giọt nước trong veo ứa ra từ mắt cô bạn gái thất tình đang cố mỉm cười tự giễu, đẹp như gì nữa nhỉ... như đôi khuyên tai ngọc lấp ló giữa mái tóc búi lỏng của mấy chị ứa làm dáng và biết cách làm dáng một thời. Cái khuyên tai hình giọt nước thâm trầm xanh, bên mái tóc đen, bên gò má mịn mát như là đá trắng, chao ơi là đầm thắm. Kể cũng hơi thô bạo khi đưa con dao bài cắt ngang giọt nước - quả bầu chỉ mới bị một vài ba vết bầm móng tay thăm dò tuổi tác. Nửa quả bầu ấy, em bạn xắt khúc luộc lên.

Bầu tươi luộc, dùng có nước mắm xì dầu hay tương, cứ bát muối vừng mà chấm. Cái vị ngọt nhạt, mát mẻ của miếng bầu tươi lấm tấm muối vừng mằn mặn không pha phách thêm bột ngọt và đường như mấy nhà ở Hà Nội hay làm chả biết theo công thức quỷ quái gì, ăn vào một trưa hè tự dưng chói lên tiếng con cò cộ y như tiếng kèn đồng làm cả dàn hợp xướng ve im bật, tôi chỉ ăn có một lần, có một lần mà nhớ. Cũng nhớ cái vị bầu xào bằng mấy thìa mỡ khen khét nhà bạn tích trữ có lẽ từ độ tết, hơi quá lửa, hơi oi khói, và giọng mẹ bạn xời lởi, hơi bèn bẹt trong bữa cơm lúc chập tối, trước buổi chia tay. Bạn bây giờ ở đâu xa? Xóm cũ còn như cũ?

Tôi thích rau muống, rau dền, rau cải nữa. Cải mơ mà nấu trứng cá, bữa chiều nay có thì hay nhỉ! Cải nấu cá rô ngon lắm, có điều lách kích. Chẳng bằng mua chút trứng cá bày trong mảnh lá, chút xíu thôi, mà bát canh đậm lạ lùng. Canh rau cải ăn chiều hè, thêm đĩa ram đầu tháng, nở nang và lấm gạch, hay đĩa tôm khô rang khế, hay đĩa nhộng rang thả hành hoa và chút lá chanh thái chỉ sơ ý để trước cái quạt tai chuột quay lờ đờ vì điện yếu cũng đủ bay, và mẹ, và có mẹ... Có nỗi nhớ nào vô vọng hơn thế ở trong tôi.

Ở đây cũng có rau dền rau cải. Cải rū trên đất ẩm suốt mùa đông, lá cứng giòn vì băng tuyết, thế mà chỉ vừa thoáng chút hơi xuân đã bùng bùng lớn, mênh mang xanh, rồi dấy sắc vàng hoa. Cải đó, hái về (đôi khi là vô phép) xào tỏi hay thả vào nước luộc gà, ngon lắm. Cải tây có vị chao đảo giữa cải xanh và lá su hào. Nhưng nếu hái được cải lá có lông ram ráp thì khó có thể bảo rằng đấy vẫn chưa phải là cải Việt. Canh cải nấu suông, cơm tấm mới, ăn cùng vài ba con tép bà mua của mấy đứa trẻ đầu tóc khét nắng chiều chiều đi kéo te hay đi tát về vẫn rảo ngang nhà, năm tháng toan lo bỗng thành vô sự. Nay con tôm riu nhỏ nhỏ vừa gặp lửa đã đỏ hết mình, con cá cờ, con rô ron, con mài mài, con trạch con, con bống, thồn bơn. Lúc bà kho tương với nghệ, hơi cạn cạn thì chắt nước chấm rau, lú cò lại kho khô cong lên với lá gừng, kho kiểu nào cũng làm tôi mê mẩn cả. Mê gần như mê gạ gẫm bọn trẻ cùng xóm cho theo thử kéo te. Tôi chỉ thích kéo te, chứ đi tát thì ham đấy mà hãi đĩa. Một nhúm thính thả vào cái te làm tấm vải xô cũ cũ, căng hơi vũng vũng, thả nhẹ xuống mương nước, rồi nhìn tấm nước mà kéo lên. Phải nhẹ tay, nhẹ lắm, nếu không cá động hay cái te sẽ bùng lên, chỉ còn nước rùng rùng rỏ. Hôm nào được bọn trẻ cho nín thở cầm cái cần te, mà lại kéo lên được dăm ba con tép, mà cái mớ tép đó

bà sẽ mua cho bữa cơm chiều, bữa ấy, cá, cơm, canh, món nào với tôi cũng thành nhất cả.

Hết mùa rau cải ở đây thì lại có rau dền. Nhớ buổi chiều nào còn chưa thể nào quen được nỗi nhớ buổi chia tay, tôi đã thẳng thốt dùng chân bên vệ đường có mấy ngọn rau dền lảng khảng. Có dấu tay người mới hái. Gặp nhau trong bếp vợ chồng mắt tròn mắt dẹt nhìn nhau rồi bắt giác phì cười vì mấy lá rau dền trong hai bàn tay vừa đồng loạt xoè ra. Cười mà nước mắt muốn ứa. Phải đến tận mấy mùa hạ sau mới biết dền ở đây nhiều lắm, chen chúc giữa các luống ngô và củ cải đường. Ngô được vài ba lá, cao chừng non hai gang tay, thế là đến lúc hái được rồi. Nhưng ngon nhất phải là rau dền hái trong những triền nho mênh mông bên bờ sông Rhein xinh đẹp. Nhớ rau dền, lại nhớ mấy cô con gái, lúc nào cũng như mới vừa qua tuổi sinh viên dù cũng đủ mùi cam khổ. Vừa đáp tàu mấy trăm cây số đến thăm nhau, nghe tới những rau dền rau cải, thế là các cô hăng hăng hái hái nhanh nhanh nhàu nhàu giục đánh ô tô đi tầm. Chính là trong một lần vui như thế mà chúng tôi đã phát hiện ra cùng rau dền rau muối một loại rau lá nhỏ, vò ra thơm đúng mùi cua đồng mới giã, nấu canh xong nhìn nhau ăn đại, thấy mình sống nhàn và thấy đời vẫn đẹp sao.

Muốn chưa nuốt đến môi đã trôi đến cổ thì làm bát canh mỏng tươi rau đay nấu mướp. Mớ mỏng tươi xanh xanh mướt mướt kẹp ngang bằng, không phải lật, mà là một thanh tre mỏng mỏng, nhìn cứ ngỡ như còn giữ cả hơi mưa chiều giông, mớ đay ngọn đỏ đỏ gầy gầy, thêm quả mướp hương nhỏ nhỏ. Canh mỏng tươi rau đay mướp ăn với cá long hội kho khô và cà pháo. Còn những ai bây giờ hiểu nghĩa kì khu trong tên loài cá biển mậu dịch thường bán theo tem phiếu ngày xưa nhỉ? Con cá biển bằng non nửa bàn tay, mỏng dẹt và xương cứng cứ như là để đi thi võ cá, chẳng ai biết tên là gì, thôi gọi đại long hội, là lồi họng. Cá long hội, cò quay- muối trắng, canh toàn quốc, nước chấm đại dương là bữa thường nhật của rất nhiều bạn tôi một thuở ăn như sư ở như phạm thời đại học học bổng mất giá 36 đồng. Bữa cơm những tháng năm nghèo có vậy, mà lòng vẫn đủ sức cưu mang thơ và khát vọng là sao?

Quả khó hình dung lại những tháng năm rất buồn, rất khổ. Nhưng quên ư? Không thể nào quên. Không thể nào quên những chiều xé xé xe rau mậu dịch vừa xuất hiện đã bị quây chặt bởi một lũ trẻ con ở đâu à à chạy tới. Rau muống từng ôm từng bó còn tươi lắm mà đã nát bởi quăng lên quạt xuống từ bờ ruộng hợp tác xã lúc thu mua, lúc đổ từng đống trên hè phố. Củ su hào đã úa, mất lá trở vàng vàng. Bắp cải xác xơ như cái đầu người sau cơn sốt nặng. Cà chua quả chín quả ương bị đập, nước hồng ứa ướt hết cái nón mẹ vừa ngã ra đựng tạm. Giá không trắng, không bụi mà thâm thâm dài ngoẵng. Và đậu cô ve. Ngày bé, tôi thù ghét món đậu cô ve và bắp cải ôi mậu dịch. Không thể hiểu nổi vì đâu lại phải sống những ngày tháng gian nan và kì cục đó. Và vì sao, trong gian nan có khả năng làm kiệt mọi xúc cảm bình thường, trái tim người vẫn mãi còn thương mến, vẫn mãi còn biết non dại cùng nhau...

...Vẫn mãi run rẩy trước bao nhiêu vẻ đẹp bình dị và sang cả giữa những ngày tháng ấy. Nhớ một chiều đông xưa trời nổi gió nồm, trong căn phòng đã khép hết cửa mà vẫn vang vang tiếng loa hát qua từ khu triển lãm bên kia phố, tôi đã ngồi xem qua đèn chiếu những bức hoạ tuyệt vời của bảo tàng Ermitagie. Đợt sóng thứ chín trang trọng và bi thảm với cuộn cuộn đen và xám. Những người kéo thuyền trên sông Volga, bờ vai gồ gồ ải và cam chịu. Nụ cười Nga bí ẩn mà hồn hậu. Vàng thu phơi buồn lộng ảo như nổi cô đơn không cùng tận của con người... Cho đến tận bây giờ, vẫn vang vọng trong tôi, may mắn sao, không phải là tiếng loa át hết bao điều muốn nói, mà là tiếng những tàu lá chuối khua trong gió từ vườn chùa bên ngõ lúc chia tay. Nổi bồng hoàng trước cái đẹp chỉ được mê đắm qua đèn chiếu trên tường trong ánh sáng mờ mờ của gian phòng nhỏ, niềm thanh thản diệu vợi khi ra với chiều đông vườn chuối của nhà chùa phần phật tiếng gió lá reo, sự giao cảm bền bỉ và yên lặng mà tôi đã đạt tới một thời giữa cõi nhân gian bé tí này, tất cả, tôi đã sống lại một mình khi ngồi gọt vỏ khúc bí đao cho bữa cơm chiều. Bát canh trái mùa sông nhạt, không có gì ngoài những miếng bí trong trong và chút hành xanh.

Thế mà thành nét chạm trong kí ức về năm tháng đã thành miên viễn.

Tháng ngày đi qua. Cũng qua rồi những khổ sở vì đau ốm dài theo xuân hạ thu đông. Có nghĩ lại thôi không còn sợ nữa, mà thêm nhớ. Nhớ mưa khe khẽ cười trên nón những sáng cuối xuân trở dậy được sau cơn ốm, ngồi chằm cho hết mấy tập bài của học trò rồi ra ngõ, , gặp hàng bán nõi khoai, rủ chị hàng xóm mua chung về om với chút mẻ, chút tương, chút mỡ, để thắm lại những ngày sơ tán đêm nằm năm ở. Nhớ những chiều xé nắng, sang cái chợ bên đường tìm mua dăm ngọn mướp, vài nụ hoa thiên lí trắng xanh. Ngọn mướp nấu canh cua, thiên lí dậm vào canh cua rau muống, hay là đem nấu thịt nạc. Êm như là hương thu, dịu dàng đi qua, đi qua.

Tôi ưa vị đơn sơ trong những bát canh mùa thu mùa hạ. Tôi ưa cái thanh cảnh trong rau vụ đông xuân. Ở đất Hà Nội, rau cỏ đã là hàng hóa, không phải là lộc ruộng lộc vườn tự cung tự cấp, nên cái dân cày đường nhựa lại được ăn nhiều thứ rau cỏ ngon hơn nông dân chính hiệu ở nhà quê. Mùa đông, chán su hào cải bắp thì sao không mua vài ba mớ rau cải cúc về nấu với chút thịt nạc băm. Mà nếu không ưa mùi thơm hăng hắc của cải cúc, đã có cải xoong,. Cải xoong, kẻ nhất như tôi thì hơi sợ vất, nhưng mà rửa sạch trộn dấm hay xào sơ với cà chua, thịt bò, đừng quên đôi ba nhánh tỏi, ngon mê mẩn bữa chiều đông. Giống rau này cũng như cần, tái thì giòn mà quá lửa thì dai ngoách, ăn, tôi có cảm giác mấy bà dân Hà Nội gốc cứ như có mắt ở tay đảo dưa, bát rau cần rau cải xoong xào của họ bao giờ cũng ngon đúng độ. Xoong rau bắc khỏi bếp còn lồng phồng, vài ba phút sau xẹp lép vì hơi nóng, thêm đĩa trứng đúc, hay từng tiệm thì vài ba bìa đậu phụ Mơ rán non non mà đã phồng, om mềm với cà chua và rắc mấy ngọn mùi, đến bây giờ đã lại là bữa thường nhật của người Hà Nội mình chưa nhỉ?

Hay vẫn là chưa? Tết này thư nhà viết qua kể có người quen mang đến biếu mấy mớ rau sạch. Lễ nhau ngày tết bằng rau, rau sạch! Hai chữ này dạo này tôi hay gặp trong báo chí ở nhà. Đọc, cười, và sau đó: buồn, buồn quá. Lại chờn vờn trước mặt những cái xe phân ngẫu nghện đi ngang thành phố về hướng Cổ Nhuế, lại nhớ những trưa Hà Nội đang xôn xao bao điều khi một mình hai mình trên phố vắng bỗng phải nhăn mặt lại vì cái mùi hùng hổ tạt ngược từ hai cái sọt dềnh dàng ở tít phía xa. Thế chưa đủ độc hại sao, mà còn những thuốc trừ sâu phân hóa học xài xả láng. Thất lòng nơi xa xứ khi chợt nhớ những chiều xuân mưa giăng mờ phố xá, dừng chân đầu ngõ chợ, suýt xô đổ mấy cái xe rau gánh rau đứng quây lại với nhau.

Sau những xanh rau: bà cụ chưa già lắm mà đã lão trong dáng đứng còng còng, cô bé gầy tong teo, người đàn ông chân trần, cái áo len màu xanh mực Cừu long lộn ra qua cổ áo quần phục cũ vênh quần lên. Và sát ngay sau họ: Đống rác ngồn ngộn vừa được quét lùa từ trong chợ lùa ra, chờ xe vệ sinh đến hút. Hàng thịt thì giàu, hàng rau thì khó. Tôi chưa từng thấy hàng rau nào chủ có tâm có óc béo đở béo sừng và to miệng. Cái nhìn của họ, cái cách mời chào của họ có cái gì như cam chịu và nhường nhịn. Những sọt cà chua hồng dầy lên, nhìn đã biết là không lành không thật. Những sọt bắp cải chưa voi hẳn, cái nào cũng oảng nước ngâm qua đêm dưới bờ ao. Cái tủn mủn tội tình cùng quần của những người chỉ biết sống nhờ giếng cấy. Không nở mặc cả, khi mà rau cỏ giá bèo đến thế, nhưng mà bực. Đất nghèo mà đến mớ rau ăn cũng phải cân nhắc vì sợ độc thì... Rau dưa có thể ăn xối ăn sống. Nhưng con người, cứ tủn mủn cùng quần mãi rồi quay ra sống xối trong ăn làm thì khá làm sao.

Còn không những mùa mưa khi mưa khi nắng? Còn không những sáng chiều xưa?... Bữa cơm vài sợi rau gầy - giọt mỡ đánh lùa mắt đói - mà sao vẫn tươi roi rói - như là đã sắp yêu ai... Tôi đã viết như thế cho tôi. Mười năm có lẽ. Về những ngày tháng lúng liếng chênh chao giữa gian nan và hi vọng, giữa tin yêu và bất lực với đời thường, những ngày tháng tự biết mình sẽ mãi mãi là mình, bướng bỉnh và chẳng bao giờ khôn ngoan hẳn.

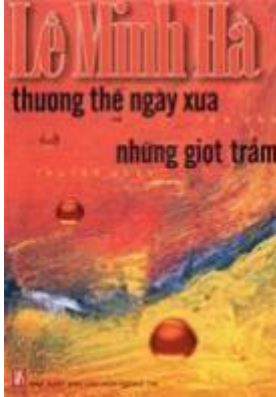
Có sao không? Khi tôi vẫn muốn là tôi. Dấu mái tóc đã lấp ló nhiều sợi bạc, vẫn ao ước thấy

mình còn biết nôn nao giữa những mùa đi qua, giữa buổi chiều nay chân trời ửng ửng cái màu vàng phù thũng của con tằm bệnh. Trời lạnh rợn. Phố khuya đêm nay chắc tuyết lại rơi đầy.

Và từng ngày như thế. Tôi chên chao giữa đôi bờ thực tại, bên bát canh như ngày xưa và bên nỗi nhớ những bữa cơm xưa.

Và từng ngày như thế...

Và một đời như thế...



## Chuyện nhà

Đi ngủ, chồng tôi chẳng khác một đứa trẻ cứ phải sờ tí mẹ. Một lần, đang mân mê ngực tôi, anh bỗng thẳng thốt: 'Ngực em có cái gì như hạt nhãn thế này?' - 'Một cái u, mình ạ. Sinh thiết rồi. Em bị ung thư. Tháng sau mổ.' Đêm đó, chúng tôi nằm yên lặng, không ngủ. Rồi mọi sự tuần tự diễn ra. Chồng tôi đưa tôi vào viện K, đón tôi ra, buồn bã, ân cần. Cái vốn cơm của hai vợ chồng teo đi rất nhanh. Sau đó, chồng tôi xoay được một suất thực tập sinh ở Đức. Chúng tôi chia tay nhau, thăm thăm, bình thản, (về phần tôi). Tôi biết rằng chúng tôi sẽ không sống cùng nhau nữa. Tôi biết điều ấy vào hôm bỏ băng; mắt chồng tôi dại đi khi thấy một bên ngực tôi đáng lẽ là bầu vú anh thường ve vuốt hàng đêm thì giờ lại chỉ là một mặt phẳng toàn sẹo. Tôi ba mươi, kỹ sư hóa. Chồng tôi ba mốt, cũng dân học tự nhiên. Sau khi anh đi, mẹ tôi bảo tôi thu xếp về ở cùng mẹ. Con cái chưa có, chó mèo tôi ghét, nhà chồng ở tít Sài Gòn, tôi chỉ bấm khóa tách một cái là căn phòng mười hai mét vuông nửa căn hộ chúng tôi được phân coi như an toàn. Ma nào nó thềm nhòm cái nhà chỉ có sách với mấy cái nồi rếch. Nhà mẹ đẻ tôi ở cuối Trần Phú phía Phùng Hưng. Mẹ về mất sức đã lâu, bảo buồn tay buồn chân nên làm nồi cháo sườn bán sáng cho bọn nhóc tì. Thế mà nuôi cả nhà, cả sau khi tôi và anh tôi đã ra trường đi làm. Mẹ sống cùng anh tôi, hơn tôi bốn tuổi, yêu bao bạn chẳng biết, nhưng chưa vợ. Buổi sáng, anh dậy sớm gánh nồi cháo cùng mấy cái ghế nhỏ ra đầu ngõ đỡ mẹ, xong quay vào ngồi dịch tài liệu. Từ hồi viện anh không kham nổi trò tự hạch toán phải giải thể, các 'viện sĩ' như anh giải tán về những ai không lấy làm tháo vát hầu hết đều sống bằng cách ấy. Tôi thì sau khi mổ được viện cho nghỉ dài hạn ăn bảy mươi phần trăm lương. Cũng muốn đỡ mẹ ra bán cháo rửa bát, nhưng mẹ gạt phắt, bảo 'tôi chả khiến chi!'. Xong lại hạ giọng: 'Nghỉ cho lại người hăng con ạ, rồi lên xin ông viện trưởng việc gì vừa sức không phải đi công tác xa mà làm. Rồi việc quá cuồng chân cuồng tay hay nghĩ ngợi linh tinh lắm'. Về với mẹ, tôi cơm ngày ba bữa, chẳng phải làm gì. Nhưng từ lúc còn tối đất mẹ đã dậy lục xục bắc nồi quấy cháo tôi cũng chẳng ngủ được. Vậy là cũng bò dậy, tung tăng lên vườn hoa Chi Lăng để thở ra hít vào.

Ở Hà Nội có lẽ chỉ có vườn hoa này với bãi cỏ trước lăng Bác là không bị dân bụi trần. Có thể vì

xung quanh vườn toàn sứ quán với công sở của bộ Ngoại giao và bộ Quốc phòng, công an bộ đội tuần đêm tuần ngày, dân bụi chẳng dám bắc bếp nấu ăn nằm lăn đánh bạc tại đó. Hồi bé tôi rất thích buổi trưa lang thang ra vườn hoa này. Nói là vườn hoa nhưng ở đây toàn cây cao bóng cả. Trong trưa vắng Hà Nội mười mấy năm về trước, khi chiến tranh đánh phá đã dứt, đi dưới vòm cây ấy, nhìn sang Cột cờ Hà Nội, nghe tiếng ve sôi, lòng chẳng thể nào yên tĩnh được bởi bao nhiêu mê say đại khờ. Sau này người ta vật hẳn một phần vườn, lát đá hoa cương, đặt vào đó một cái tượng Lê-nin to tổ bố, trông quanh chân tượng thuần một thứ hoa thủy rục rờ một cách vô duyên, tôi cứ thâm tiếc mãi. Ông Lê-nin được tạc trong tư thế một tay dứt túi áo, cái cầm lưỡi cây hơi hất lên đã là nguồn cảm hứng cho vô khối tác giả dân gian. Nào là 'Lê-nin sang Hà Nội sợ ăn mày và kẻ cắp nên tay cứ phải dứt sâu vào túi'; nào là 'Ông cau mặt ông chỉ tay - bước đường quá độ nước này còn lâu'. Cứ vào cỡ 3-2; 1-5; 2-9... trước tượng - nay được tôn là quảng trường Lê-nin - lại lố nhố học sinh. Bọn con gái thì ngượng nghịu trong những tấm áo dài ít khi được mặc, bọn con trai thì cóm róm trong những bộ com lê đi mượn xếp hàng hát ca ngợi Đảng Bác hay tình hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chủ yếu là với Liên xô cũ dưới một bầu trời hoặc nắng như đổ lửa hoặc mưa dầm đến mềm cả đá. Tôi nhiều khi đạp xe qua cứ thấy thâm làm sao ấy và mừng thầm thời mình còn là học trò thì chưa có cái quảng trường này.

Dĩ nhiên là bây giờ khi gia nhập câu lạc bộ những người sợ chết tôi chẳng hề lai vãng ra khu đất ấy. Nói là tham gia, nhưng tình thực tôi chỉ có mặt tại vườn hoa cùng thời điểm với họ thôi. Đi lang thang dưới những vòm cây cao vào lúc phố phường còn tĩnh lặng, giữa lãng đãng sương, tôi thấy mình bình tĩnh, khác hẳn hồi mới biết mình bị ung thư. Buổi sáng, ở các vườn hoa Hà Nội thường có rất nhiều cụ già tập dưỡng sinh. Đất Hà Nội càng ngày càng kỳ, trẻ thì trà lá già thì thể thao. ở vườn hoa này cũng thế, nhưng thành phần phụ lão có vẻ rất chọn lọc. Anh tôi bảo đó là thành viên câu lạc bộ Ba Đình, toàn các cụ 'cỡ' cả. Cụ ông cụ bà nào cũng to vật vã. Cụ ông nào trông cũng hao hao mấy tay lãnh đạo Trung Quốc Triều Tiên, mặt đầy kiêu mu rùa, mũi mặt lợn, toàn tướng phát. Chả bù bố tôi hồi còn sống, mũi thì hơi nhòm mồm, người xiêu vẹo hết dấu chấm than trẻ vỡ lòng phét hồng. Mẹ bảo tướng bố là tướng phá của. Nhưng thực thì nhà tôi làm gì có của cho bố phá. Mẹ tôi người cũng nhảnh nhảnh như bố, lúc nào cũng tính tính toán toán, chẳng dám may mặc cái gì, thành thử nhiều lúc lại thành moden. Cứ quần áo tôi thải ra là cụ đem diện ở nhà, trừ quần bò. Nhiều lúc nhìn mẹ anh em tôi vừa buồn cười vừa muốn khóc. Còn các cụ bà tôi gặp ở vườn hoa thì khác, ăn mặc rất hợp tuổi, rất đẹp, áo cánh quần thâm, nhưng là áo vải xiu hay mutxolin, mỏng và anh ánh như phát sáng, quần thì may bằng xoa hay xít gì đó, bóng nhoáng. Nhìn cụ nào cũng nhang nhác mấy bà hàng vàng đầu phố Hà Trung. Có lần buồn tình tôi bò lên viện, kể chuyện cho bạn bè nghe, cái Phương cũng dân hóa như tôi thờ dài: 'ừ, mấy ông bà ấy ông nào bà nào cũng kháu lão cả. Nhà tao lên viện phải qua vườn hoa đó, nhìn cảnh các cụ tập dưỡng sinh cũng muốn về động viên bố mẹ đi tập để sống lâu cùng con cháu, nhưng sáng ra bò dậy thấy các cụ đã rang cơm nấu mì cho cả vợ chồng con cái, tao lại mừng thầm là các cụ không ham tập tành gì. Nói đâu xa, nhà mày ấy, cụ bà mà nổi hứng đi múa gậy bỏ bán cháo thì anh em mày đã chắc nuôi nổi thân, nói gì nuôi cụ'.

Lang thang buổi sáng ở vườn hoa, tôi để ý có một cụ bà. Bà có lẽ trạc tuổi mẹ tôi. Đi tập bà hay cầm theo một cây gậy đánh vecni bóng nhoáng. Nhưng tôi không thấy bà dùng như các cụ khác. Bà không luyện võ, không múa gậy, chỉ đi bộ như tôi. Đàn ông cứ nghĩ họ xét đàn bà tinh hơn đàn bà với nhau. Nhảm. Cũng giống đàn bà cứ hay tưởng bở rằng mình thông minh khi xét định đàn ông. Tinh đến thế, tôi cho cụ bà này chín điểm trên mười. Nhìn một cái đã thấy ở bà cái vẻ sang cả, quyền thế. Trán rộng. Miệng tươi. Mũi thanh, tuy giờ có vẻ hơi quá nhỏ trên gương mặt núm nính, nhưng còn trẻ thế thì đẹp lắm. Bà không uốn tóc mà búi trĩ sau gáy, búi tóc còn được quấn lẫn vào trong. Mốt của dân tư sản Hà Nội hồi hòa bình lập lại năm năm tư. Trông có vẻ cũ nhưng lại hợp tuổi bà. Bà thường mặc một cái áo cánh màu vàng nhạt, giông giông lụa tơ tằm, không trong veo trong vắt để lộ nét người nở nang như nhiều bà khác, quần xoa ống rộng

cùng màu, và đi dép lười. Mốt này thì lại giống mấy bà Sài Gòn sau giải phóng. Bà nói giọng Huế pha giọng Hà nội. Thực thì vẻ ngoài của bà cũng không khác lắm các bà ở câu lạc bộ. Nhưng chẳng hiểu sao nhìn một cái tôi đã cảm thấy bà sang không hẳn vì địa vị của chồng. Nhiều bà béo tốt, diêm dúa, thiếu vẻ kín đáo của dân sành, ăn nói thì lau tau, lẩn lờ nờ, kênh kiệu mà không mấy tự tin như bà này. Bà gây cho tôi nhiều thiện cảm. Khi đi ngang tôi, bà hay mỉm cười trước, tựa như chào, lịch lãm và thân thiện. Và quyền uy nữa. Giá tôi có dáng vẻ này, có lẽ chồng tôi không thể chia tay tôi dễ dàng như thế. Đàng này tôi chỉ có tính ngang ngạnh và thói lười nấu nướng và nửa cặp vú mà anh mê...

Một lần, vào tiết cuối xuân, chân mây tầng sáng đã ửng hồng, ngõ trời sẽ nắng lên thì tự dưng mưa. Mưa cuối xuân êm như những ngày sương nặng. Đứng dưới vòm cây cao, chỉ nghe tiếng mưa tiếng lá thì thào như ở đâu xa lắm. Bà hay mặc đồ màu vàng đứng gần tôi. Không lẽ chỉ chào nhau bằng cái cười một phần hai như mọi lần khi đứng sát nhau đến thế. May quá, bà mở lời trước: - Nhà cô chắc cũng quanh quanh đây? - Vâng. Cháu ở Trần Phú. Còn bác? Bà khoát tay về phía lảng: 'Tôi ở Phan Đình Phùng'. Và ngó tôi có vẻ ngạc nhiên: - Cháu ở Trần Phú số nào? Tôi quen mấy gia đình ở ... Trần Phú... Tôi phì cười vì sự nhầm lẫn của bà: - Chắc chắn là bác không biết cháu đâu. Chẳng lẽ cháu lại có dáng con quan đến thế. Nhà cháu ở cuối Trần Phú sát đường tàu cơ. Nhưng cháu cũng biết số nhà ấy. Hồi trước lớp cháu có cái Vĩnh Linh con ông thiếu tướng gì ấy. Nó kể bố nó đặt cho tên thế vì có hồi bố nó chỉ huy pháo binh ở đó thời chiến tranh đánh phá. - Phải rồi. Cô ấy kém con út nhà tôi mấy tuổi. Con ông Vũ Phác. Ông ấy đã trung tướng. Nhưng cũng hưu rồi...

Bâng quơ về mối quen biết hời hợt ấy cũng đủ làm tôi và bà thân thiết. Tôi kể với bà là đang mong lại sức sau khi mổ, mổ gì thì không nói. Nói chung khi nghĩ là mình sẽ chết nay chết mai người ta không sợ chết nữa, cũng chẳng muốn ai tò mò. Mọi xuýt xoa thương cảm đã thành không cần thiết. Tôi đã lại làm việc, ở nhà, chỉ phải lên trình trưởng phòng tuần một lần, dù một trăm phần trăm lương cũng chẳng đủ ăn y như bảy mươi phần trăm lương vậy. Công việc giúp tôi tiêu được những phút muốn hóa điên vì tiếc cuộc sống sẽ phải rời bỏ nay mai, và những lúc thương mẹ thương anh thất ruột thất gan. Chẳng biết anh tôi rồi ra sẽ lấy được một người vợ thế nào? Bà chị dâu tương lai liệu có làm mẹ tôi tủi lòng khi mẹ không còn cất nhắc được như bây giờ, khi không còn tôi bên mẹ? Còn chồng? Anh viết về là được kéo dài thời gian thực tập, có thể sẽ được chuyển tiếp sinh. Anh dặn tôi bao nhiêu điều và gửi cho tôi một ngàn 'đê' nữa. Tôi mừng cho anh, biết ơn anh vì một ngàn đê mác, vì tình yêu anh đã cho tôi ngày trước, dù ngày đó thực ra tôi muốn anh yêu tôi một cách khác. Khác như thế nào chính tôi cũng không biết, nhưng cứ mơ hồ xót xa. Bà Hoàng Cúc Hằng cũng không hỏi thêm về bệnh trạng của tôi. Bà tự giới thiệu trang trọng như thế, khác hẳn nhiều bà thường xưng tên và chức của chồng. Bà Cúc Hằng bị bệnh gì đó không rõ, phải lọc máu tuần một lần. 'Bệnh bác đích thực là bệnh của người giàu.' - 'Cũng phải cô ạ. Chứ cảnh nhà khác thì chắc chết ngày một ngày hai. Nhưng nghĩ cho cùng, chết trước hay sau vài ba năm thì có là gì đâu. Biết đâu cái người được sống thật cuộc đời mình rồi chết ngay khi có bệnh chẳng là người sướng!' Giọng bà Cúc Hằng bình thản, xa vắng. Tôi chẳng thể như bà, vẫn không thể nào bình tâm khi nghĩ về đoạn cuối cuộc đời mình như thế. Tôi thích mùa hè, mê loa kèn nở vào lúc chớm hè. Tháng tư, tôi hay mua cho mình loa kèn, đẹp một khoảng nhỏ trên mặt bàn bề bộn sách vở và cả cốc chén chưa kịp rửa cho lọ hoa loa kèn đó và có thể ngồi nửa ngày để ngắm những cánh hoa trắng kiêu sa, cứng cáp, dịu dàng, hé mở. Và nghĩ lung tung. Mùa năm nay, loa kèn nở sớm và lại có mặt trên bàn làm việc của tôi. Mẹ nhìn tôi ngồi nhìn hoa, lẳng lặng đi chặt sườn ninh để sáng mai quấy cháo bán. Phải! Tôi vẫn muốn sống, với mẹ, với anh, trong căn nhà ẩm đạm này, dù có thể sẽ không có chồng tôi hay một người đàn ông nào khác. Tôi không thể nghĩ như bà Cúc Hằng về sự chết. Nhưng giọng Huế bình thản xa vắng như một nỗi chán chường của bà khi nói về điều ấy ám ảnh tôi, giống mùi hoa loa kèn phảng phất tháng tư Hà Nội.

Một buổi sáng như mọi sáng, tôi đang đi nốt vòng thứ hai quanh vườn hoa cùng bà Cúc Hằng thì anh tôi lao cái cúp nghĩa địa lên vỉa hè, hồi hả. Tôi ngỡ ngàng khi thấy anh chào bà Cúc Hằng và bà trả lời: 'Quang đấy à cháu'. Tôi chỉ kịp nhận ra vẻ dò hỏi trong mắt bà là đã phải vội về. Anh tôi đón tôi vào thẳng bệnh viện. Mẹ buổi sáng đó mới bán được non nồi cháo thì đau bụng và khi tôi tới nơi thì mẹ chỉ còn sống thêm được hơn tiếng nữa. Mẹ bị viêm tụy cấp, đau đến mê đi, rồi đi luôn. Anh em tôi tuổi đã chững rồi mà vẫn như mất hồn sau ngày mẹ mất. Có lẽ vì chúng tôi toàn bám mẹ từ bé tới giờ, trừ tôi có hai năm ở với chồng và anh tôi có bốn năm đi làm nghiên cứu sinh ở Nga trước. Sau bốn chín ngày của mẹ, lúc họ hàng đã về hết, tôi bảo anh tôi: - Từ mai em về nhà em rồi đi làm lại như trước. Sống thế này em không chịu nổi. Mà có lẽ em chưa chết được đâu. Trước cứ nghĩ em sẽ đi trước mẹ mà rồi mẹ lại đi trước. Nhà giờ chỉ có mình anh. Anh con trai độc thân giờ vắng mẹ không được sống và vật để nhà lạnh lẽo. Rồi anh phải lấy vợ đi. không phải chờ đủ ba năm mãn tang mẹ, bố mẹ sẽ mừng không giận gì đâu. Lấy ai thì lấy, nhưng tìm người nào hiền hiền. Để khi em không biết cậy vào đâu thì em lại có thể về nhà nương tựa vào anh. Anh em tôi không nhìn nhau. Trên bàn thờ bố mẹ hương đã tàn. Chỉ còn đôi ba sợi khói cố vươn lên. Văng tiếng chổi tre quẹt trên mảnh sân chung đầy nước thải. Âm thanh hiền lành ấy bị át đi từng chập bởi tiếng rú của những chiếc xe máy bị tháo ống xả do mấy thằng ông mãnh ngông cuồng. Bất chợt anh tôi lên tiếng: - Em còn nhớ chị Cúc Thu không? Ngày đó anh đưa chị ấy về mẹ ưng ý lắm. Chị Thu là con bà tập thể dục sáng cùng em đấy. Chị Cúc Thu tôi nhớ. Mẹ và tôi chẳng bao giờ dám hỏi anh về chuyện giữa hai người. Tôi đồ là anh chị thôi nhau vì chị xấu. Bà Cúc Hằng thì đẹp. Lạ thể. Nhưng chị tốt tính. Đàn bà tốt nhưng xấu thì thường được quý chứ ít được mê... Nhưng không phải vậy. Anh tôi bảo anh chị thôi nhau vì anh sợ lối sống của nhà chị. Bố chị gốc người Quảng Trị, ngày ấy đã là thứ trưởng. Mẹ chị con nhà dòng dõi ở Huế vào chiến khu làm y tá thời kháng chiến. Bố chị hỏng một mắt, già hơn mẹ chị rất nhiều. Bố chị cưới được mẹ chị là nhờ 'tổ chức', có bốn mặt con với mẹ chị. Mẹ chị sống có vẻ mãn nguyện cho tới ngày gặp một ông kỹ sư người cùng quê cũng dân tập kết. Ông này dân kỹ thuật mà lại mê nhạc. Sau về Nam và là một nhạc sĩ có tiếng. - Em nhớ bài 'nay về với dòng Hương êm trôi...sao lòng anh vẫn nhớ...dòng sông nơi em mùa lũ như em dữ dội âm thầm...' Trước hay phát trên đài Giải phóng ấy! Ngày xưa anh em mình cứ chờ nghe trên chương trình phát theo thư yêu cầu của thánh giả ấy. 'Những ngày xa nhau sóng có nhắc về anh - giữa khoảng cách nhớ quên bóng hình em ở đó - chiều nhạt nắng trên dòng sông trở gió - rừng nơi anh vẫn xao xác lạ lùng - có phải là em gọi anh không...'(1) Đấy! Ông nhạc sĩ viết cho bà Cúc Hằng đấy. Hai người yêu nhau lâu lắm. Chẳng tai tiếng gì. Nhưng kết cục là ông nhạc sĩ bị đưa vào đoàn cán bộ văn hóa tăng cường cho miền Nam. Cũng tiền đưa âm ỹ. Nhưng đúng là bị đẩy đi. Chứ lẽ ra ông ấy đi làm phó tiến ở Nga cơ. May mà ông ấy không chết và lại nổi tiếng. Sau khi ông ấy đi, bà Cúc Hằng đòi ly dị. Kể phụ nữ đứng đơn, hòa giải không thành là O.K rồi. Mà chẳng hiểu sao tòa không giải quyết. Hình như là hồi ấy ông chồng đang được dự kiến đưa vào trung ương. Bà Cúc Hằng ly thân. Bốn con thì một con ông ấy đưa sang học thiếu sinh quân ở Nga, hai con gửi trường con em miền Nam. Mỗi chị Cúc Thu được ở với mẹ. Hồi anh biết chị ấy hai mẹ con sống cũng trật trật lắm. Sau giải phóng bà Cúc Hằng còn lặn lội vào Sài Gòn tìm ông nhạc sĩ. Độ mười năm trở lại đây bà mới về sống với chồng. Là do áp lực của con cái... - Làm con mà bố mẹ chẳng thế thì khổ lắm. Bà ấy giờ bệnh nặng, giờ con cái gàn gụi thì cũng đỡ. - Em không hiểu - Anh tôi thờ dài - Các anh chị ấy giờ thành đạt cả. Một anh đã là vụ trưởng. Cái ông học hành ầm ờ nhất nhà nghe đâu là phó giám đốc một công ty liên doanh với nước ngoài. Ông bố vẫn đang lên. Họ muốn tạo cảnh gia đình hạnh phúc, ép bà ấy về, sang sửa bà ấy thành mệnh phụ. Hồi xưa họ oán bà Cúc Hằng lắm. Chẳng hiểu giờ họ có hiểu mẹ hơn không? - Cả chị Cúc Thu? - Thu thương bố nhưng hiểu mẹ. Chị ấy kể hết cho anh. Chị ấy muốn anh hiểu. Như chị ấy. Nhưng độ ấy anh biết mà không hiểu. Anh nhìn bố mẹ chúng mình. Và không làm sao thông cảm nổi với bà Cúc Hằng. Còn bây giờ, khi biết thương bà Cúc Hằng thì anh lại sợ lối sống trong gia đình bà. Giá như bây giờ chị Cúc Thu quay lại với anh, anh với chị ấy chắc vẫn chẳng đi tới đâu. Anh không hình dung nổi anh sẽ là con là em trong gia đình ấy như thế nào. Em thấy đấy, mọi sự ở nhà mình đều giản dị, cả những lúc vô sự lẫn những lúc

buồn khổ thế này... ..Chị Cúc Thu không bao giờ trở lại với anh tôi. Sau khi anh tôi và chị thôi nhau, chị đi làm nghiên cứu sinh ở Tiệp rồi không về nước nữa. Cứ vào mùa hè anh tôi lại nhận được một tấm thiệp từ chị. Tại sao lại vào mùa hè? Tôi không biết. Một tấm thiệp khác với đúng nét chữ của chị mẹ tôi hay nhận vào dịp tết. Mười năm rồi như thế. Tôi không biết trong đó viết gì. Mẹ đọc xong là cất đi chứ không gài lên cành đào như hay làm với những tấm thiệp cung chúc tân xuân khác. Tôi không trở lại vườn hoa vào buổi sáng. Phần vì tôi bây giờ phải lên viện hàng ngày. Phần vì tôi ngại bà Cúc Hằng biết rằng tôi biết về bà nhiều hơn những gì bà đã để lộ: Một mệnh phụ lịch lãm, sang cả, mãn nguyện dường như suốt đời. Thỉnh thoảng, khi đài phát lại những bài hát thời chống Mỹ, bất chợt gặp lại giai âm của bài ca về một dòng sông xa, về nỗi nhớ sông Hồng mênh mông... 'Nay về với dòng Hương... anh vẫn nhớ dòng sông nơi em mùa lũ... như em dữ dội âm thầm - rừng nơi anh xao xác lạ lùng... có phải là em gọi anh không?...' tôi lại nghĩ tới bà Cúc Hằng. Tôi nhớ chồng tôi. Tôi - người đàn bà chỉ còn một nửa là đàn bà - lại khát khao yêu. Bây giờ, hình như tôi đã mừng tượng được tình yêu tôi muốn có.

...Mới đây tôi được tin bà Cúc Hằng mất. Trong lời cảm ơn của gia đình bà trên báo Hà Nội Mới, sau mấy cột tên các cơ quan đoàn thể và các vị chức sắc đã tới phúng viếng, tôi đọc thấy hàng chữ: Chồng...và Các con...

## Về làng

Tôi định đi lần này là không về. Đi hẳn. Chính tôi cũng bất ngờ khi đột nhiên nghĩ mình sẽ làm thế. Có thể vì cả lần lấy chồng thứ hai này tôi cũng là người thất bại, dù rằng lần nào tôi cũng là người đàm đơn ly dị. Cũng có thể là tôi chán. Chán hết. Cái cảm giác này thật đáng sợ. Nó làm người ta không buồn không vui được nữa. Ngày nào cũng chạy nhắng lên vì việc nọ việc kia mà rồi vẫn không biết làm gì cho hết ngày. Những sáng chiều ở cơ quan, dịch vài ba tài liệu, đan một cái áo, giũa móng tay... Những giờ đảo ra chợ, tạt vào tiệm cắt tóc, ăn một đĩa ốc nóng... Những lần đi nước ngoài. Tôi đi nước ngoài khá thường.

Tôi học ngành hóa điện ảnh. Về nước xoay sang làm phiên dịch để lọt được vào cơ quan bộ Y. này. Ông chồng thứ hai của tôi lại là dân 'tổ chức'. Lý do nọ luôn là sự thay thế hợp lý cho lý do kia mỗi lần có ai đó rách việc thắc mắc rằng sao cái Hạnh được đi làm thế.

Bắt đầu lại từ đầu ở xứ người vào tuổi ngoài ba mươi như thế nào tôi không hình dung được. Biết là chẳng dễ dàng. Biết là sẽ vất vả. Nhưng cái ý nghĩ kia đã đến rồi và ở tịt trong đầu tôi và tôi dù kinh ngạc về mình vẫn biết chắc chắn mình sẽ làm gì. Mọi sự nói thì nhẹ nhõm nhưng cái chuyện ra khỏi nước ai cũng biết phải giữ mồm cho tới lúc máy bay cất cánh. Đây là nói chuyện đường thẳng, nói chuyện đi công tác.

Tính chuyện một đi không trở lại như tôi thì càng phải một mình mình biết một mình mình hay. Giấy tờ đã chạy xong. Vé máy bay đã đặt. Và tôi về quê trước ngày lên đường. Cả quyết định này của mình tôi cũng không hiểu. Đã hơn mười năm rồi tôi không về làng. Tôi còn gì ở đó? Mẹ bà nội. Gia đình bà cô và mấy đứa em sần sần tuổi chị em tôi nhưng già sớm vì chồng con sớm. Hàng năm, dịp áp tết, bố tôi bao giờ cũng tự mình đạp xe về quê để hương khói cho bà và đi lễ họ. Hàng năm, có mấy lần giỗ trọng, bà cô tôi hoặc tự đi xe khách ra Hà Nội hoặc sai một đứa con ra góp giỗ. Những cuộc đi đi về về ấy đối với tôi thế là đủ để yên tâm mà quay cuồng trong những phi vụ làm ăn. Khoảng cách giữa những phi vụ ấy là những giờ chạy chốt chỉ trở. Rất nhiều giờ. Rất nhiều ngày. Năm kéo theo năm. T. Thế nhưng tôi đã về làng. Đột ngột tôi hiểu rằng phải làm được điều này rồi có biến đi đâu thì mới biến. Bà cô tôi ở người khi tôi phóng xe ào vào ngõ. Nắng ỏi ỏi nhưng cô tôi vẫn cào rơm ra phơi. Thấy tôi, bà quăng luôn cái sào gậy rơm giữa sân, réo: 'ớ chúng mày!' Mấy đứa cháu họ tôi không rành mặt từ đâu công nhau chạy về, nhìn tôi lạ lẫm và bẽn lễn. Mấy đứa em con cô tôi lấy chồng gần cũng lếch thếch chạy sang chào chị. Đứa nào cũng quần xắn tới bẹn. Xà cạp bết bùn quần từ đấy xuống mắt cá. 'Gặt đồng



Trầm, sao năm nay lẩmđĩa quá chị ạ'.

Giọng đũa nào cũng hỉ hả chẳng ăn nhập gì với lời than vãn: 'Cứ tưởng chị quên cả đường về làng rồi'...

Khi nhà vắng người thì tôi lại nghe tiếng mấy đũa cháu chào ai đó. Một người đàn bà gầy, da khô, đứng phũ chân ngoài bậc cửa. Gương mặt không thể đoán tuổi. Cả cách ăn mặc cũng vậy. Quần lụa ống ngắn, gấu viền nhỏ, quần quần ở khoeo chân, áo cổ bẻ màu sáng, rất sạch. Bà cô tôi đánh tiếng từ ngoài sân: - - Mẹ Hoán vào đi. Hạnh ơi, cái Đoan nó sang chơi này. Cô gặp nó ở dốc bến, bảo nó may vừa về. Đoan! Là Đoan đấy sao? Đoan da bánh mật. Đoan mắt sáng. Đoan răng ngô nếp. Đoan dáng đậm thường cầm còng xe cải tiến cho tôi gò lưng đẩy năm nào đào hầm tránh bom ở trường làng. Đoan học tốc chạy đến nhà tôi hồn hển: 'Anh Bảo tao vừa ở ngoài tỉnh về. Nhà may ở chỗ nào? Anh Bảo tao bảo là Hà Nội có phố gì bị B52 tan hết cả...' Tôi học cùng Đoan hai mươi năm về trước. Là do bà tôi nhất mực bắt bố mẹ tôi đưa tôi về cho bà, không để tôi đi sơ tán theo trẻ con cơ quan bố mẹ. Tôi nhớ ngày đó Đoan giỏi toán kinh khủng. Có vẻ như đột biến về gien trong nhà Đoan. Anh Bảo Đoan cũng giỏi toán. Đoan. Thằng em Đoan cũng vậy. Anh Bảo đáng ra đã là thầy giáo dạy cấp ba. Số anh ruồi. Sắp tốt nghiệp đại học Sự phạm Hà Nội 1 thì chiến tranh đánh phá lan rộng. Anh Bảo bị trả về địa phương. Anh còn cố thắng số phận lần nữa bằng cách thi vào một trường đại học ít tiếng tăm hơn ở Xuân Hòa. Nhưng rồi Mỹ lại leo thang. Miền Bắc lại bị oanh tạc. Anh Bảo lại phải về nhà. Lần này thì anh cam phận. Tôi còn nhỏ, chỉ nghe lào thảo rằng lý lịch anh có vấn đề. Vấn đề gì thì chịu. Chỉ biết là bà mẹ nhà quê đặc. Ông bố anh bao giờ cũng mặc quần áo nâu, đi tập tễnh, đặt báo Nhân Dân và để hẳn một thềm đất chỗ cửa sổ đầu hồi trồng hoa. Có vẻ như nhà ông là nhà duy nhất trong làng làm thế. Khi trở ra Hà Nội học, tôi vẫn hay hỏi thăm Đoan.

Nhà Đoan với nhà chồng cô tôi là chỗ họ hàng gần. Rồi tôi lớn lên. Rồi tôi vào đại học và đủ điểm đi nước ngoài. Rồi tôi đi làm. Mỗi dịp cô tôi ra Hà Nội, tôi vẫn hỏi thăm mấy đũa bạn cũ, nhưng chưa bao giờ tính chuyện tìm gặp lại nhau mỗi bận về làng. Người đàn bà ngồi ghé một đầu phản, đối mặt với tôi. Cảm như có mùi băng phiến, mùi nắng khét phảng phất. Đoan gơ tay kẹp lại móng tóc mỏng, trông xơ xơ, bảo cô tôi: - - Mợ đừng tay sang không thầy u cháu đợi. Cơm nước đã làm xong cả. Và quay sang tôi: - - Nhà Đoan hôm nay có giò. Lát Hạnh sang ăn cơm luôn thể. Thằng Đệ nhà Đoan năm nay ngày giò cũng thu xếp về được. Hạnh còn nhớ nó không? Nghe lạ lùng. Cái cách xưng hô ấy. Tôi chỉ quen xưng tên với bạn học ở thành phố. Ngày trước Đoan thường may tao với tôi. Sau này trở về làng, thấy bạn bè đã chồng con quay ra gọi nhau theo thứ bậc trong họ ngoài làng, đầu tôi cứ rối tinh. Nay Đoan xưng tên và gọi tôi là Hạnh, nghe là lạ, nhưng nhờ thế mà tôi hết bối rối.

Đoan cũng như tôi. Cũng hai đời chồng. Đoan hơn tôi một tuổi. Vậy thì đâu phải tôi cao số, hai lần đò đấm vì tuổi Hồ. Có điều tôi khác Đoan. Cả hai đời chồng tôi đều tự chọn, rất cẩn thận, rồi tự bỏ khi thất vọng. Nhưng tôi phải nói rằng những nguyên chồng tôi đều là những người đàn ông tốt và có lẽ họ không may khi gặp tôi. Đời chồng đầu của Đoan tôi biết. Cậu ta cùng lớp với chúng tôi. Đán. Đán học dốt. Và bần. Vành tai như vành tai trâu bò dù ngày nào mùa hè tôi cũng thấy cậu ta lặn hụp dưới sông. Trước chúng tôi toàn gheo Đán là thằng thối tai đái dầm. Đán đúp hai năm lớp sáu, ở nhà theo trâu và đi củi (1) cho tới tuổi nghĩa vụ. Đoan về làm dâu nhà Đán trước ngày Đán đi bộ đội. Sáu năm trôi. Khi đó Đoan đã xong lớp chín trường cấp ba huyện. Vẫn rất giỏi toán. Cả trường huyện biết tiếng. Nhưng bố Đoan nhất mực bắt thôi học. Anh Bảo lúc đó đã thành thợ may làng và đã có vợ không hề phản đối ông bố. 'Trông tao đây này!' Anh chằm câu bằng cách đập cái máy may mới tậu xanh xạch một hồi. - - Thế là Đoan hết đường. Thằng Đệ nghĩ thế nào năm sau cũng tự bỏ học xin đi bộ đội. Bây giờ nó đóng quân ở Sơn Tây. Thành lính chuyên nghiệp rồi. Có lần nó bảo nó cố sao có hàm đại tá khi về hưu. Đoan kể và cười. Nụ cười bình thần của Đoan tôi không hiểu. Vào thời gian đó thì tôi đã ít về làng. Tôi lên lớp mười, lo thi tốt nghiệp rồi thi đại học. Sáu năm học ở Nga, tôi qua bốn mối tình chính thức. Còn Đoan, một đời chồng. Đoan kể Đán giờ ít về làng. 'Đán lấy vợ thiên hạ rồi Hạnh ạ.

Chẳng đâu vào đâu tự dưng Đoan với Đán vác cái tiếng chê nhau, vác cái tiếng một đời vợ một đời chồng. Con em Đán hỏi Đoan còn bên nhà ấy toàn chui vào buồng ngủ với Đoan giờ cũng theo anh chị ăn cơm thiên hạ. Hôm rồi về làng nó tới thăm kể Đán giải ngũ rồi. Giờ chờ gỗ đường trường kiếm khá lắm. Mà ba con rồi.' Đoan cười thành tiếng:- - Hồi còn chưa bỏ nhau, Đoan cứ bị chị em trêu là caudiếc. Nói ra thì buồn cười chứ bọn mình với nhau trước thì chả thành bạn bè dù cùng học, sau thì chả thành vợ chồng dù cùng gọi các cụ hai bên là thầy u. Đoan cười. Đôi mắt Đoan bình thản. Hay là không còn cảm xúc? Hay là Đoan cam chịu đến không còn mặc cảm? Ờ... Tôi... Tôi đã qua bốn đời người yêu thời sinh viên, qua hai đời chồng. Sáu mối tình. Bạn bè thân bảo tôi là con đigan. Tôi sống liều lĩnh, phóng túng, nhưng tôi chưa bao giờ đủ can đảm nói về mình như Đoan... .. Trưa ngả sang chiều. Nắng vẫn ời ời làm mỗi mắt khó chịu. Một thằng cu người còi còi, mặt đầy vết lang ben nhảy phốc lên thềm rồi lúng túng thập thò bên cửa. Thằng con Đoan. Nó được lệnh ai đi réo mẹ về:- - Ông hạ mâm rồi mẹ. Mau lên mẹ.- - Cha thằng háu đói. Vào thì phải chào cô đã chứ. Mà chạy về trước rồi mẹ với cô đi ù sau. Thằng bé lại nhảy đánh phốc từ trên thềm xuống sân, làm bầy gà đang lục tục bới rơm tào tác cả lên. Tôi ngạc nhiên thấy nụ cười Đoan đổi khác. Vẫn lặng lẽ như thế, nhưng như có ánh sáng ủa vào. Không dưng tôi lại xúc động. Với cả hai đời chồng, tôi đều không có con. Đã một lần tôi có mang. Nhưng lần đó chồng tôi khuyên nên bỏ để không nhớ chuyển đi Pháp. 'Một năm đi Pháp bằng một giáp đi Nga'. Người ta thường nói thế. Anh cũng bảo thế. Lại bảo: 'Con trong bụng cả bầy, muốn gọi ra lúc nào mà chẳng được'. Tôi nghe thấy phải. Sau đó thì tôi không làm sao có mang lại. Bệnh viện bảo là tôi không có cái hừng cần thiết để mỗi lần gần gụi có thể kết quả... Giả dụ lúc này tôi đã có con, liệu tôi có toan tính chuyển đi này? Trong bữa cỗ, tôi ngồi cùng mẹ con Đoan. Thằng bé náo nức được ăn cỗ là thế nhưng nhoáng cái đã bỏ mâm tót ra sân với mấy đĩa trẻ. Đoan nhìn theo con, bảo:- - Cháu mười tuổi rồi đấy Hạnh, mà tò thế đấy. Nó học toán cũng được như mình ngày trước ấy. Ông nội nó là trưởng họ Đàm. Sau này nó cũng là trưởng họ. Đoan chỉ mong sao gùi thương cho mạnh chân khoẻ tay mà nuôi nó ăn học đến đâu đến đấy. Học Sư phạm. Rồi xin về trường huyện, gần nhà để chạy đi chạy về. Chứ làm trưởng họ mà không quản được việc làng việc nước thì rồi chết với họ hàng... ý nghĩ thằng cu mười tuổi ngày mai sẽ lên làm cái việc hưng bại của họ Đàm - họ to nhất làng - làm tôi buồn cười. Rồi lại đâm chán nản vì cái vẻ tự hào trang nghiêm của mẹ nó về nó. Chẳng lẽ sống chỉ là để thế, để không một ai trách cứ. Tôi không thể nào lập chương trình trước cho đời mình như thế. Đoan dường như vẫn chưa thoát ra được những ý nghĩ về con:- - Đoan cứ ao ước thế mà chẳng biết có thành không? Chắc đến thời chúng nó thì chuyện học hành cũng dễ dàng hơn phải không Hạnh. Có điều nghe nói tốn kém lắm. Nó cũng biết phận nhà nghèo. Sau này, may ra nó vào được đại học, thế nào Đoan cũng phải nhờ Hạnh trông nom cháu ngoài đó. Rồi thì về quê dạy. Xin về quê chắc không khó lắm đâu Hạnh nhỉ? Tôi không hiểu những ao ước của Đoan. Nó mới tội nghiệp làm sao. Như của một bà già. Mà chúng tôi còn trẻ thế. Tôi không thấy sợ cái tuổi ngoài ba mươi của chúng tôi. Tôi chưa cảm thấy ở tuổi này mình đã già, dù rất biết rằng mắt chẳng còn trong, tóc chẳng còn bóng nữa. Tôi chẳng biết phải nói thế nào với Đoan. Rằng Đoan chẳng cần lo sớm thế ư? Rằng tôi sẽ chẳng thể giúp mẹ con Đoan, tôi sẽ không còn ở Hà Nội nữa ư? Mà có thể Đoan đâu cần đến tôi. Đoan chỉ cần được nói ra những ao ước chắc là không bình thường ấy trong mắt người làng. Cười và lặng im nghe có lẽ là hay nhất.

Buổi chiều nắng hết ời ời mà rực lên như nắng những ngày sau bão. Tôi đi thăm mộ bà tôi. Khi đưa bà về quê, cả nhà đã chọn chỗ đồng khá xa làng, nghĩ như thế bà lúc nào cũng được nằm chỗ quang đãng mát mẻ. Mười năm. Làng phình ra. Đồng co lại. Mộ bà tôi bây giờ thành ra nằm sát bìa làng. Tôi nhìn lên trời. Chỉ trên kia là mệnh mông. Mây xốp và bàng bạc xám như là khói hương từng lúc tụ lại thành từng tầng nặng nề, từng lúc lại tan đi để lộ một vầng mặt trời rất to, rất chói. Lúc tôi về tới nhà thì bà cô tôi đang ngồi ôm đứa cháu ươn người. Đứa em dâu có chị nên về sớm loay hoay trong bếp cơm nước. Cô cháu tôi ngồi nói chuyện lan man. Chuyện hụi ở làng. Chuyện góp tiền kéo điện về làng mà chờ cả năm giờ không thấy điện. Chuyện Đoan. Hóa ra bố của thằng con Đoan đã mất. Bà cô tôi chép miệng:- - Nó phục viên về thì con vợ ở nhà đã

sinh hư. Về thì bỏ. Con mẹ Hoán lúc đó đã phải cấp quần áo về nhà bố mẹ vì thằng chồng bỏ lửng. Thằng tệt thế! Không ở thì nói sớm cho nó về. Con Đoan lấy thằng sau này không cưới hỏi gì. Lệ làng bố mẹ nào gả con hai lần. Họ nhà thằng Hoán không chịu. Họ bảo gái bị chồng rầy thế nào cũng chứng nọ tật kia. Rõ nói nhăng lấy được. Dâu nhà đấy rầy chồng thì chắc là gái ngoan đấy. Mẹ thằng Hoán để được thằng Hoán thì bỏ nó theo chúng theo bạn đi đào đá đổ đầu mả trong Nghệ. Cũng là vì túng quá. Về người cứ thững ra. Nằm viện chán thì bệnh viện trả. Vong về đến nhà mấy tháng thì chết. Khổ. Con mẹ Hoán nó để phải cái giờ gì mà số khốn số nạn... ..Những câu chuyện như từ trong bóng tối tuôn ra, như dẫn bóng tối về xóm nhỏ. Trong nhà ngọt ngọt. Tôi bước ra thềm. Trăng đã lên. Ban ngày nắng ời ời thế mà đêm trời thật trong. Ở nơi chưa có điện này ánh trăng sao mà xanh. Tôi đi ra bến sông. Trăng lung linh lặn vào sóng nước. Tôi gặp Đoan dẫn con đi tắm vừa lên tới đầu bến. Chúng tôi ngồi bên nhau. Đêm chưa khuya nhưng bến sông yên vắng. Tiếng những thân tre cọ vào nhau nghe nổi da gà. Còn thiếu tiếng gì? Phải rồi! Tiếng sung chín rụng nghe đánh tồm. 'Cây sung...?' 'Mấy ông ủy ban cho chặt lâu rồi Hạnh ạ. Nghe đâu thân cây rỗng thành bọng lớn'. Bất chợt Đoan nao nức: - - Xuôi sông là tới Xuy Xá đấy! Hạnh nhớ không? Nhớ! Sao không nhớ? Xuy Xá. Đình tám mái sân đầy hoa gạo và cứt chim. Bãi dâu xanh mênh mông. Hoa muồng muồng vàng rực. Chợ Lai Thụ toàn thịt chuột và táo bột. Triền đê tre triền miên rì rào. Ông bà chủ nhà trọ với những vào ra âm thầm... Chúng tôi đã từng ở đó một tháng vào năm lớp bảy. Kỳ thi học sinh giỏi toàn miền Bắc năm đó tổ chức ở cái làng heo hút ấy. Máy bay Mỹ oanh tạc khắp nơi. Một kỷ niệm như thế quả thực không dễ có trong đời đi học. Nhưng tôi không bao giờ đào xới mình để nhớ, vì nó hắt hiu làm sao. ừ, hắt hiu, nhưng biết đâu với Đoan chẳng là một vàng mây ám mang cho Đoan những niềm vui không bao giờ cũ. Mà có khi đó còn là điểm khởi đầu những ao ước hôm nay của Đoan, những ao ước lớn lao, tội nghiệp mà không hiểu sao khi nghe tôi lại thấy buồn cười. Trăng lên rất nhanh. Tròn. Sáng lạnh. Như một cái đĩa được cất ra từ một tấm kim loại có độ phản quang cao. Tôi rùng mình. Nghe Đoan hỏi Hạnh ời bao giờ Hạnh lại về. Tôi muốn nói Hạnh đi lần này lâu lắm. Tôi muốn nói Hạnh về làng lần này là để đi hẩn. Nhưng rồi tôi chỉ nói rằng Hạnh chưa biết. Có lẽ tôi chưa biết thật. Tôi không muốn lập chương trình cho đời mình nên tôi cũng không muốn đoán trước những khúc quanh trong đời mình. Tôi sống như dòng sông đang trôi dưới kia. Trước một dòng sông, đôi khi người ta chỉ muốn gào lên đừng trôi sông ời! (2)

Chú thích:

1. đi củi: vào rừng lấy củi
2. Nguyễn Huy Thiệp: Chạy đi sông ời.

## Cua đồng

Có lúc nào thềm lại một buổi chiều hè gió nồm lồng lộng thổi, bên cửa nhà quanh một mâm cơm, tôi lại nghĩ tới món canh cua đồng. Riêu cua. Cua nấu rau muống. Cua nấu rau dền.

Cua nấu cải Mơ. Cua nấu rau muống khoai sọ và rau dút. Cua nấu rau bọ. À, cái món này phi đất Ba Thá nhà tôi, có vẻ chẳng đâu ăn.

Món canh này, tôi hay được ăn trong những ngày xa lắc theo bà đi sơ tán. Rau bọ là vợ con cua, trẻ con trong cái làng Ba Thá của tôi hay gào thế, thế nhưng với người vùng khác, đ ấy chỉ là một thứ cỏ. Trông hơi giống lá chua me, nhưng không mọc nơi đất cạn. Những cánh rau be bé xinh xinh như một bông hoa xanh dập dềnh đồng trắng, một cơn gió cũng đủ l àm xiêu dạt. Để được một bữa canh, thường phải hái cả rổ rau, loại rổ sè. Không phải người quê, có mà còng lưng cả buổi cũng không được một nện, vì ngọn rau bọ mảnh m ềm như sợi chỉ. Phải xoè năm ngón, lùa tay xuống nước mà rút nhẹ. Bà hàng xóm chung bờ rào, cô gái nhỏ đầu ngõ đi

làm đồng về thường ới ra cho rổ rau và dăm con cua nhặt được. Nhà nông, ngần ấy chẳng bõ bèn gì. Nhà tôi, ba bà cháu, ăn chẳng bao nhiêu, thành thử lại hay được ăn món canh độc nhất vô nhị này. Vị ngọt của những bữa canh cua ấy, thú thực tôi không còn nhớ, nhưng mà tôi nhớ, nhớ biết bao nhiêu những tiếng gọi vọng qua hàng rào, tiếng quê tôi, thô thô, nặng nặng.

Làng gần thành phố, mà cũng gần núi, là nói theo cảm giác của kẻ giờ đây đi xe hơn trăm cây số một giờ vẫn thấy sao mà chậm. Núi đá vôi, từ cánh đồng làng nhìn về phía ấy, thấy trắng bạc từng khoảng lớn. Những buổi trưa trời đẹp, từ phía núi vọng về âm ì tiếng mình phá đá. Kể thế đủ biết làng nghèo. Làng nghèo nên sống cách nghèo.

Đồng chiêm, ngày hạ, nắng như đổ lửa, mà rảnh được chốc nào là đàn bà con gái lại làm lũi cái thoi lớn bên hông ra đồng kiếm miếng. Cua bắt về nhiều, ăn không kịp, c há còn biết chia cho ai ngoài ba bà cháu nhà Hà Nội, thì nấu cháo cua. Làm cả nồi bẫy, ai đi ngang ngõ cũng gọi vào ăn một bát. Không có thứ cháo nào ngọt bằng cháo cua. Ngọt đề 'n mực thú thực là tôi toàn tìm cách lảng. Tôi thích cái món cua nướng sống sít trẻ đi trâu cho hơn. Hay là món bống cua chua chua thơm mùi thính với giềng ăn với rau muống luộc.

Hay là món cua muối ăn kèm nộm khoai nước, cũng muối chua. Ăn, phải cầm từng con mà tự bóc cái yếm đi. Đôi khi, trong đó vẫn còn đất. À, cái món cua muối này, chua, mặn, đa Á.m đa vị đất, vị trứng cua, vị màu cua, ăn bốc với cơm nguội, ngon không thể tả. Bà tôi toàn mắng con này ăn ma ăn mánh ở nhà khánh thế mà đi đâu cũng ăn chực được. Chả 'c cũng tại giờ sinh tính người.

Nhớ những lời cãi nhau của bà, lại nhớ buổi chiều đứng gió, cò cộ kêu vẳng trên các ngọn xoan, bà thất thểu ống thấp ống cao vào ngõ. Mười mấy năm sau bà còn uất khi kể lại chuyện đi bắt cua chiều ấy. Nhà không phải nhà nông, chả có giỏ có thoi, bà mang cái ấm tích Trung Quốc ra đồng thì bị bảo nông làng bên bắt. Lẽ cố nhiên cái ấm bị tịch thu. Còn bà thì phải theo cái ấm về trụ sở, bị dọa một trận rồi mới được tha về. Cái ấm, bà cô tôi đi học Trung Quốc mang về cho bà, của hiếm thời khó nghèo bom đạn n, chả biết bây giờ nhà ông bảo nông thừa ấy có còn giữ được không?

Cũng ở làng Ba Thá ấy tôi đã được ăn món canh cua riêu chưa bao giờ thấy ở Hà Nội. Canh, nấu tự chiều, đã nguội, chả có gì ngoài chút mẻ, vài ba dọc hành ngắt bằng tay d ài ngoẵng, và khế, bà chị tôi quên bỏ hạt nước thì thâm, cái thì lặn, là nguyên cơ để bác tôi ca cẩm suốt bữa. Về làng vào ngày mùa, đồ đèn chán chê rồi mới ăn, ăn n goài sân, bên đồng lúa còn hả hơi hùng hực, canh ấy, chan vào bát đã sẵn bánh đúc chay để nguội xắt rỏi, nhớ đời.

Hà Nội nấu canh cua riêu có khác. Phải có cà chua, dọc, hay dăm ba sấu, thanh trà, bằng không thì vài miếng tai chua khô. Phải có hành hoa, rau ngổ. Màu cua phải gọi ra trước rồi chưng lên, chờ canh chín tới mới đổ vào, nổi sao huy hoàng. Canh ấy, thêm rau muống chẻ kèm kinh giới, húng Láng, vài ba lát hoa chuối xắt mỏng có viền tím tím, ớt tươi, ăn với bún Trôi, cả nhà quây quần vào chiều hè. Cái xoong con chưng màu cua còn sót mấy con cua bẫy, ngọt lừ, lại hơi khe khe thì dành cho con út. Hạnh phúc thật đơn sơ, vậy mà đ ã là bao nhiêu thương nhớ của tôi ngày theo bà rời thành phố.

Rá bún nóng có thể thay bằng nồi cơm chín tới, mở vung ra cho bay bớt hơi. Thế thì lại phải thêm đĩa đậu Mơ rán già dầm nước mắm hành, bát cà nhà tự muối còn chưa thật ngấu, hay đĩa cà bát mua ngoài hàng mang về bỏ hạt ngâm đường tỏi ớt cho bớt mặn, hay quả cà bát tươi đem bóp muối ăn xối cùng mắm tôm. Trên mâm cơm nhà tôi, rất thường k hi còn có đĩa cá khô từ bữa trước. Bỏ tôi một mực là thích ăn đủ đậm, chỉ chăm chú vào đĩa cá. Cái món ăn dã chiến này ngày đó nhiều nhà có lắm. Nhớ, lại thương tha 'ng ngày, thương cha bầm bụng một mình

nuôi con ăn học bao năm ròng.

Vẫn là riêu cua, nếu ăn bún riêu ngoài hàng thì có khác. Nhà hàng không dùng loại bún thường mà là loại sợi to, chần cho nóng, rồi mới chan riêu vào. Nhưng mà tôi cũng để ý ròi, nhiều hàng bún riêu bán quanh quanh các phố hay trong các chợ xanh thì vẫn dùng thứ bún thường. Phải lên đoạn chợ Hàng Bè và khu vực phố cổ bún riêu mới đúng là bún riêu. Bà hàng làm như người nào cũng là khách quen, ai đang đỡ bát bà cũng lấy cái muôi khều khều tí cái cua cho thêm. Bún ấy, gia thêm chút mắm tôm Hậu Lộc, ăn với rau diếp xắt m ông có vị ngăm ngăm đắng cùng vài ba lá tía tô là món quà rẻ bậc nhất cho các bà các cô thích ăn uống bì bõm. Ngày thường hàng bún riêu đã đông khách. Ngày mùng hai mùng ba tết còn đông hơn. Ngấy thịt thà, từ bà chủ hiệu béo tốt phố Hàng Đào tới ông cán sự gầy hom hem lương ba cọc ba đồng, bớt khách bớt khứa là ai cũng muốn ra đường sà xu ống mấy cái ghế con quây quanh hàng bún. Mà đông nhất có lẽ là lũ học trò lớn còn đang được nghỉ tết chúng tôi. Đi cả đàn, xe đạp dựa bờ tường, mồm năm miệng mười gi ục bà hàng đơm bún, thêm mắm, thêm rau... Phố xá nườm nượp. Bên kia đường là mấy hàng hoa, mấy hàng rau năm sớm tranh thủ bán rong đầu ngõ chợ. Mưa phùn lầy phây ảm. Ôi n hững giêng hai!

Thật ngon là món riêu cua. Nhưng mà tôi lại thích hơn cả là cái món canh cua nấu rau. Tốn cua bậc nhất có lẽ là món canh cua rau muống. Cải Mơ lá tròn xanh anh ánh vàng, ăn không th oảng một chút vị đắng nào nấu cua cũng chết cơm. Rồi canh cua nấu rau dền. Chỉ không thấy canh cua nấu rau bí. Cái giống rau này phải có tay biết tước xơ, xào tỏi thì ngon nhất t hạng, nhưng mà tôi đã một lần nấu thử với cua thì thấy ăn hơi xác. Nhà quê còn có món canh cua nấu rau láo nháo, nấu lá khoai lang (giống cũ), ngon rất lạnh. Đậm vị mà cũng thanh cảnh hơn thì có canh cua nấu với nụ mướp, thêm mấy chùm hoa thiên lý. Hà Nội chuộng canh cua nấu mồng tơi rau đay và mướp. Phải là mướp hương. Cái thứ mướp này tiết giống mắt ròi, vì nhỏ. Giờ ngoài chợ độc một thứ mướp trâu, to như quả dưa chuột công xứ này, ăn là ăn vậy.

Cầu kỳ hơn cả là canh cua nấu khoai sọ, rau muống và rau rút. Rau rút cũng giống như sấu riêng, có mùi lạ. Nhưng đã 'chịu' rồi thì một bát canh cua khoai sọ không thể thiếu nó, đất hay già thế nào cũng phải chuốc về mà nhặt lấy vài ba cọng, cho xoong canh dậy mùi. Canh cua riêu thì nhất thiết phải có đậu rán, canh cua nấu rau thì có thể thay đậu rán bằng đĩa cá kho hai ba lữa, hay đĩa tôm khô rang với khế. Ngon nảo nề.

Những bữa canh cua ấy của tôi gắn chặt với rất nhiều Hà Nội gió, Hà Nội nóng, với những ngày mất điện và thiếu nước, với tiếng nhạc hiệu của đài truyền thanh Hà Nội, với hương ổi chín vườn xa bên kia làng Thanh Nhàn. Với thiếu bát thiếu đĩa sau những ngày miền Bắc bị đánh phá bởi không lực Mỹ. Ngày ấy, từ nơi sơ tán trở về, mọi n hà hầu như chả còn giữ được đồ sứ đồ sành, chỉ độc bát đĩa tráng men. Nhưng chị tôi vẫn rất cầu kỳ, bát đĩa dọn ra mâm cũng cố sao cho đồng màu, đồng loại. Với mô .t thời sinh viên vất vả. Mùa hè năm tốt nghiệp, tôi vào trường, ăn với mấy bạn nội trú về trường chờ phân công công tác, tôi đã biết vị canh cua của bao miền đất khác. Cô bạn Đồng Hới nấu riêu cua lại cho thêm ớt khô và vài ba cọng dưa cải vàng. Ăn với món tôm moi lẫn rạm khô cô bạn Hải Hậu trổ tài, vẫn còn xăm xấp nước, vắt chanh và cho ớt. Và còn món canh rạm nấu mồng tơi rau đay mướp của cô bạn Hải Phòng lần tôi về đó, ăn với tôm giảo tươi rang khô, “cho M. H khỏi ca ngợi món ăn Hà Nội của nó”. Mỗi bữa ăn, một câu chuyện dài, một khoảng đời, một thương nhớ khôn nguôi.

Ở đây, cầu kỳ ra, người ta có thể mua thịt cua bể. Đạo này, tôi thấy nhiều lên vật phẩm quê nhà trên giá trên kệ trong tủ lạnh của mấy siêu thị châu Á. Nhưng thịt cua bể đông lạnh có mua cũng chỉ cốt lấy nước ngọt nấu canh, hay để làm nem. Làm sao có thể có một bữa canh cua đúng điệu. Làm sao có được tiếng mẹ dặn hai chị em chiều ra chợ k iếm xóc cua làm bát canh ăn đưa cơm, trước khi mẹ đi làm. Làm sao có tiếng làu bàu đùn việc của chị em trong nhà trước cái viễn

cảnh phải xếp hàng chờ nước rửa cua (mấy bà hàng cua điều lắm, toàn trộn cua với đất rồi vừa cần cua vừa mồm nậm miệng mười rằng cua tôi đích thực cua đồng. Làm như có thể móc cua trên phố). Làm sao có tiếng mẹ mắng đứa em trai cần cà vô ý vô tứ. Làm sao có tiếng hít hà của bố khi nhần miếng ớt cay phát sặc. Và, làm sao có được những làn gió từ bàn tay bà và mẹ, bao giờ cũng la À người buông bát trước, đang phe phẩy cái quạt nan vòng quanh mâm cho cả nhà, vào những ngày sở Điện Nặng cắt điện... Bà mất rồi... Mẹ mất rồi... Lâu lắm rồi...

Hương ổi vườn xa cũng mất rồi. Thành phố giờ mở rộng. Nhiều phố còn nguyên dấu làng. Đất cát thành sự xa xỉ lớn. Vườn ổi xưa đã nhường chỗ cho những dãy nhà cao tầng. Những húng những hành những rau thơm Láng giờ cũng chẳng còn nguyên vị, không phải vì bị biến đổi theo thời gian trong tâm tưởng người thích nhớ, mà vì làng Láng nay cũng có còn bao nhiêu đất ruộng dâu. Con tôi mất tròn mắt đẹt nghe kể về Hà Nội của tôi, cũng hết tôi ngày nào mất tròn mắt đẹt nghe bà kể về Hà Nội của bà, của những ngày trước năm 1946.

Nên buồn chẳng? Vô ích! Sẽ thật vô nghĩa khi mọi thế hệ có chung một trĩu nặng thời gian, và chung những vui buồn. Biết vậy, mà vẫn tiếng tiếc cho riêng mình, tiếc những ngày đã cũ, tiếc mình, cũng sắp thành đồ cổ vô giá đến nơi rồi.

\*\*\*

### Phụ đính



### Mộ

Ông biết rõ gia đình tôi lục đục thế nào. Tự tôi khai ra. Khi đó tôi còn chưa quen ông, chỉ mới biết mặt ông qua những giờ chôn mông ở thư viện. Tôi ở đó tối ngày. Ông cũng thế. Có lần, lúc sâm sẩm tối, từ thư viện bước ra, ông hỏi tôi: 'Cậu có về bị vợ chê, hả?'. Ông nói đầy vẻ tự tin. Mà đúng quá, mà không ra dáng thầy bói. Từ hôm đó, tôi thường qua lại nhà ông. Cái cối đi về của tôi, hay cái gọi là nhà của ông lúc đó mới thể thăm làm sao. Nó chỉ là một cái chái, vẩy ra từ một cái chái khác. 'Rộng đúng sáu mét, tứ đo rồi!' - ông bảo thế. Chái bên kia hình như nhỉnh hơn, thông sang phố bên, thuộc về sở hữu của vợ cũ và con trai ông. Hai chái được ngăn cách bởi một tấm liếp thủng, cao hơn đầu người. Sát liếp trước ông kê một cái giá giường, kề với giường chị vợ cũ bên kia liếp. Sau ông bỏ. 'Cho nó rộng!' Nhà ông như thế chỉ có hai bức tường, tự xây trát nên lồi lõm khiếp lên được, nhất là vào lúc bật đèn. Ông rải trên nền nhà mấy mảnh chiếu, cắt ra từ một cái chiếu rách nào đó, nhưng vuông vắn, sạch sẽ và có cặp vải quanh mép cần thận. Đây là thăm của chúng tôi. Chúng tôi có thể đến nhà ông bất cứ lúc nào, vì cửa chỉ buông cái mảnh mảnh. Ngại mỗi nỗi là vào đó thì phải đi qua hai căn phòng: một của cụ thân sinh ra ông; một của gia đình anh trai ông. Song vượt qua đó và mảnh sân mảnh sân chung có máy nước là chúng tôi tự do.

Hồi đó vợ chồng tôi hay cãi nhau lắm, song không đứa nào nghĩ đến chuyện ly dị. Gì thì gì

chúng tôi cũng đã từng rất yêu nhau. Một lần, đêm trước vợ chồng học hặc, trưa sau gặp ông, ông rủ tôi về ăn cơm. Ông dặn tôi đứng ngoài trông xe, vào chợ mua hai lạng thịt bò, một mớ rau muống. Nhìn ông cắp sách mấy cuốn sách, tay cầm mớ rau như cầm bó hoa khi chen trong chợ hoa ngày Tết, tôi buồn cười. Nghĩ mình chưa khổ. Lại ngạc nhiên không biết ông nấu nướng thế nào. Về nhà, ông gọi chỗ sang chái nhà bên: - Dững! Thằng Dững đâu rồi? Xem mẹ mày có tôi mang cho bố mấy nhánh, nước mắm nữa nhá! à, mà cả dầu nữa, dầu hỏa ấy. Chiết cho bố hai chai dầu. Bếp bố cạn dầu rồi. Tôi phì cười. Ông cũng cười, bảo: - Mẹ cu Dững nhà mình dễ tính lắm. Bỏ nhau rồi mình lại thấy cô ấy đáng yêu. Cậu không tin sao? Nhưng bảo mình cưới lại chính cô ấy thì mình chịu. Rồi ông hỏi, và tự trả lời: - Này! Vợ cậu là người yêu đời thứ mấy của cậu? Đời đầu à! Cũng hay! Cơ mà chắc cậu thất vọng lắm, hả? Đúng không? Chắc cậu huyền hoặc cô ấy lên đây thôi! Mình trước cũng thế. Với mẹ thằng Dững ấy. Chán chê mê mỗi rồi mới lấy được nhau. Bà nhạc nhà mình ghét bọn văn sĩ. 'Rởm đời!', cụ nghiệt thế! Nhưng mà hồi ấy mình còn chưa thành được cái mà cụ ghét cơ. Mình nghe xúi dại. Tại cha Bùi Minh Quốc cả. 'Cái tuổi hai mươi khi hướng đời đã thấy, dù xa xôi mấy cũng lên đường'. Nó viết thế đấy. Hay ghê! Thế là bò lên tận Nghĩa Lộ làm đường. Đến lúc về được thì thành thằng vô tích sự. Không điên, cũng không liệt giường liệt chiếu để nhà phải nuôi. Mình khỏe chân, mạnh tay, ăn nhiều, nhưng lại không được ăn. Trót ra đi, cắt hộ khẩu Hà Nội. Về, mãi không nhập lại được. Không hộ khẩu thì không xin được việc, không có tem phiếu mua bán, kể cả loại tem phiếu nhân dân tháng bánh xà phòng, hai lạng đường ướt cũng không! Vậy mà mẹ cu Dững cứ nhất định lấy mình. Chấp hết. Tất nhiên va chạm thực tế, chán nhau, rồi bỏ nhau, cũng đúng thôi! Mà cô ấy không phải là người yêu đầu tiên của mình đâu nhé. Nhưng dù đầu hay cuối gì thì kết cục chắc cũng vậy. Mình biết có tay biên tập viên chỗ mình, có bà người yêu. Yêu cứ gọi là đắm là chìm. Chẳng rõ vì sao không lấy nhau. Bà ấy có gia đình; rồi chồng chết; con cái giờ cũng ra đầu ra đĩa cả. Năm ngoái lại gặp nhau. Cưới. Năm nay sắp bỏ đấy. Hà, giá cứ xa nhau mãi thì đời vẫn đẹp, đỡ phiền toái, đỡ nghĩ ba lạng nhặng. Ông cứ nói toang toang. Phần vì tính ông vậy, phần vì quan hệ của ông với người vợ cũ. Hồi đầu nghe ông nói, nghĩ chị ấy cũng đang nghe, tôi ngại lắm. Giờ thì hiểu. Từ hồi bỏ nhau, chị không ghen, có vẻ lại có khả năng cảm thông nhất với ông, cả trong những chuyện tình ái vụn của ông với những cô chỉ đáng cho cu Dững gọi là chị. Chị chăm nom cả việc nhà cho ông, quát lác từ việc giặt chiếu đến rửa bát. Như là bạn, như là em. Thực ra chị nghĩ gì, tôi không biết. Nhưng tôi thích kiểu quan hệ này. Bữa cơm của chúng tôi ngoài món thịt bò xào rau muống còn có bát canh chua và mấy miếng cà muối xổi. Cũng của mẹ cu Dững cho, đưa qua lỗ liếp thủng. Vừa ăn, ông vừa bảo tôi: - Thấy cậu đang chán đời mình mới khao đấy. Chứ nghề mình cứ no cơm tức cật là không viết được. Cậu cười à? Cụ Tú Xương tổng kết từ lâu rồi ấy chứ. Ăn cho lắm vào thì con tự không có chỗ mà thòi ra. Quy luật muôn đời đấy. Hi! Tôi ăn. Không cãi. Tôi là dân ngoại đạo đối với giới ông. Còn ông thì im lặng ngay sau đó. Ông có tin lắm điều ông vừa nói? Tôi không dám hỏi. Song thực lòng, đôi khi nhìn ông và bạn bè tụ tập phét lác, tôi buồn ngủ. Có tay ngồi trên một manh chiếu, một manh khác kê sau lưng, áp lên bức tường tróc lờ, luôn luôn ẩm vào trời nồm. Lúc ông ta cúi đầu về phía trước say sưa nói, manh chiếu rủ ngay trên đầu, rung rung, trông kỳ cục không chịu nổi. Cái giới nghệ sĩ buồn cười thật. Chẳng hiểu họ muốn gì trong đời. Vợ ời! Em mà gặp họ trong nửa buổi thôi, chồng em sẽ thành 'người trong cõi mộng' của em ngay. Chẳng hiểu ông nghĩ gì về quan hệ kỳ cục của ông và tôi nữa. Chúng tôi biết rất rõ về nhau. Lại hình như chẳng biết gì. Mà cũng chẳng định tìm biết thêm gì. Hồi đầu, tôi nghĩ ông lấy tôi làm mẫu nghiên cứu tâm trạng gì đó. Tưởng bỏ! Đôi khi có những người ngẫu nhiên quen nhau, biết chắc không bao giờ gặp lại hoặc biết chắc không có một người quen chung nào khác, người ta có thể dốc ruột dốc gan mà không sợ. Không sợ bị hiểu đúng. Tôi và ông là những người như thế. Đúng hơn là tôi thôi, trong sự hiểu biết lẫn nhau này.

Từ hồi quen ông tôi mở rộng phạm vi đọc. Tôi có một cái thú riêng khi xem sách của ông và mấy ông nhà văn bạn ông. Ngoài đời họ hình như gàn dở, còn hơi tầm thường nữa. Họ khác hẳn trong sách của họ. Khác chứ không hẳn là hay. Kể cả truyện của ông. Nghe đâu hồi tôi còn học

phổ thông ông đã ăn cái giải nhất trong cuộc thi sáng tác đề tài công nhân trí thức gì đó. Truyện ấy tôi xem thấy nhạt lăm. Ông hỏi, tôi thú thật. Tưởng ông cáu. Nhưng ông cười: - Có thể mình mới được giải. Cậu tưởng! Quan trọng lắm! Sau đận ấy mình được mời đi nhà nghỉ sáng tác, ăn không mất tiền, chẳng phải ơn ai. Mấy tháng chứ đâu phải bốn. Về, lại được vào nhà xuất bản. Thế mới có hộ khẩu, mới được làm dân Hà Nội lại. Đâu có như cậu, mang tiếng dân Hà Nội chẳng qua vì được phân công công tác ở đây. Cậu ấy à, có lột ba lần da thì nhà quê vẫn hoàn nhà quê. Này! Có lần mình đi với bọn Phạm Tiến Duật, bọn Nguyễn Đình ảnh, chúng nó cũng chịu đấy. Mà chúng nó giờ như ma xó ở đất này chứ đâu có ù lì như cậu. Có vẻ như ông không muốn nhìn lại tác phẩm ăn giải đó của mình. Nhưng tôi cứ 'chì': - Chả lẽ anh định viết như thế mãi? Hỏi. Rồi tự trả lời: - Thế thì cũng như bọn em. Là kỹ sư mà không đề tài, không công trình, không tiền. Mà lại làm ở viện, 'viện sĩ' chứ không phải chơi đâu. Nhưng bọn em thì chẳng ai biết đấy vào đâu, chẳng đối ai, ngoài ông nhà nước. Như thế có khi còn tử tế hơn. - ... - ...

- Này! Đọc đi! Và khép miệng lại! Đừng nhiec nữa! Ông nhét vào tay tôi một tập giấy đánh máy, rồi bỏ đi. Chắc ông quên không cúi người, đầu va đánh cộp vào cái khung trên cửa. Nhưng ông cứ thế đi thẳng. Tôi đọc. Rồi tôi để cẩn thận lên mảnh ván kê mấy viên gạch ông dùng làm chỗ viết. Rồi về. Tôi không nói gì lại với ông. Ông cũng không hỏi tôi.

\*\*\*

Để tới gần mười lăm năm... Từ lâu, ông đã rời căn phố nhỏ luôn âm vang tiếng chuông nhà thờ. Ông vào Sài Gòn, làm báo, lấy thêm hai ba đời vợ. Tôi thì đã ly dị vợ cũ và cưới vợ lần hai. Vợ tôi giờ cũng chẳng khác gì người vợ trước. Cũng tàn tảo, bản gắt, có bằng đại học song không nhớ gì chuyên môn, vì đã ghi trong đơn xin việc: 'Sẵn sàng làm bất cứ công việc gì tổ chức phân công'. Song tôi đã thôi không thất vọng nữa về đàn bà. Tôi còn thấy mừng: đương kim vợ cũng giống cựu vợ. Không có các cô ấy dễ là tôi cũng giống như ông hỏi còn qua lại nhà ông. Mà tôi thì chỉ thích đứng ngoài nhìn dân nghệ sĩ sống thôi. Bảo sống như họ, tôi vãi. Mấy thằng như tôi chỉ thích đủ sống bằng lương, đi thư viện, xin được kinh phí làm đề tài, đề tài được ứng dụng. Đây là ban ngày, còn tối thì được về nhà, với vợ. Vợ tôi thích đọc lắm. Có rất nhiều thứ hợp tạng cô ấy. Cũng không đắt. Báo nào cũng ra phụ trương, chữ lòe nhòe, mù mịt, nhưng bán lại chạy. Nhà tôi đầy loại đó: 'Hạnh phúc gia đình', 'Công an Hà Nội', 'Công an thành phố Hồ Chí Minh', 'Tuổi xuân'... Tôi cũng nhiễm thói ham đọc những sách báo mang tính phổ cập toàn dân này của vợ. Đọc chúng để còn nói chuyện với nhau.

Buổi tối, trước khi mở máy chữ - công cụ lao động chính và phụ - vợ tôi bảo: - Có bài 'Làm thế nào để giữ gìn hạnh phúc gia đình khi các con đã lớn'. Anh phải đọc đi! Tôi đọc. Bài ấy. Xong. Giờ trang: 'Mộ - Đặng Hoàng - Truyện ngắn'. Đây là cái truyện dạo nào tôi đã đọc. Tập giấy đánh máy ấy còn nhiều chữ viết tay khác: 'In ngay' - Thế Hải - Biên tập viên - Tác giả 'Đi Bước Nửa'. 'Hay' - Tô Ngọc. 'Đưa in rồi chuồn'... Một chữ ký loằng ngoằng. Đại loại là những câu nửa nghiêm túc nửa cười cợt. Người viết là bạn bè cùng giới với ông, có nhiều người dân 'ngoại đạo' chúng tôi cũng biết tên. Đọc truyện, tôi nổi da gà. Dữ dội. Và buồn quá. Chẳng giống với những gì tôi học thời phổ thông hay những cái in ra hàng ngày. Tôi không nói gì lại với ông. Tôi đủ hiểu rằng truyện ngắn ấy không thể in được. Bạn vẫn cảm thông với ông, mừng với ông vì những dòng ông viết được. Nhưng lòng can đảm của họ, và của ông chỉ đến thế. Ông không dám đưa in. Mà cũng chẳng ai dám cho in một tác phẩm như vậy: Người cha - Đứa con bị chối bỏ - Sự vô nghĩa của những lời kêu gọi - Sự phản trắc và đạo đức giả - Cái chết của đứa con và nỗi kinh hoàng của người cha khi nhận ra con mình - Sám hối - Nám mồ và ký ức về tội lỗi - Không thể quên vì quên có nghĩa là tự tha thứ...

... Giá mà ngày ấy truyện của ông được in ra. Chắc sẽ lăm ồn ào. Những tác phẩm như thế, tôi tin là các ông vẫn âm thầm viết, âm thầm giữ cho mình. Ai? Trong số những nhà văn tôi đã gặp



ở nhà ông? Ai? Trong số những nghệ sĩ tôi chưa gặp? Tôi hiểu vì sao giờ 'Mộ' của ông được in ra. Nhưng tôi không hiểu vì sao ông lại đưa in. Muối mặn để lâu tan thành nước chỉ còn vị chát. Mà sao ông lại cho in ở một tập san lá cải đến như vậy?

Có lần vào Sài Gòn tôi gặp ông. Công ty tôi tổ chức lễ báo cáo thành tích cuối năm, mời cả nhà báo. Ông cũng tới. Hỏi ông chuyện nghề, ông không cười, bảo: - Giờ mình đừng viết truyện, làm báo linh tinh thôi. Cậu nhớ có lần mình bảo thà đừng gặp lại người yêu đầu đời không? Thiết tha lắm mà đến lúc được sống chung thấy nhạt hoét, đâm bực mình. Chỉ tại mình đuối rồi. Mình viết truyện ngày trước cũng thế. Viết mãi, viết mãi, cuối cùng chỉ để đôi ba thằng đọc với nhau, khen rồi muốn khóc với nhau. Giữ bản thảo mãi đến lúc được in thì chả muốn nữa. Đọc lại, rồi đọc bọn trẻ bây giờ, thấy họ tinh, sắc hơn mình, cũng dửng dưng hơn lũ chúng mình, cả lúc này, cả trong thời trẻ như họ. Vậy là 'dự' luôn cho xong. Tôi rụt rè hỏi ông về truyện 'Mộ'. Mặt ông méo đi: - Vợ mình nó gửi. Nó bảo hết tiền chợ. Rồi ông cười.

## Những giọt trầm

Sơ tán lần thứ nhất về thì tôi lên lớp ba. Hầu hết trường học ở thành phố bị trưng dụng trong thời đánh phá. Làm nơi tuyển quân. Làm nơi chứa bao cát phòng khi bom phá vỡ đê sông Hồng mùa lũ. Làm nơi bán gạo dã chiến. Trường tôi là cửa hàng gạo lúc trẻ con phải triệt để sơ tán khỏi thành phố. Lúc chúng tôi nhập trường, các phòng học vẫn phẳng phất mãi mùi gạo mục chua chua thum thum.

Trường mất đâu hết bàn ghế và học sinh phải đi học ba ca. Tôi học ca ba, từ ba giờ chiều tới bảy giờ tối. Bây giờ nhớ lại lòng cứ ngùi ngùi rất khó chịu. Thương tuổi mình ngày ấy. Nhưng ngày ấy thì thật ra là rất bình thường. Từ hai giờ chiều tôi đã mắt trước mắt sau chào bà xách cặp phóng ra khỏi nhà. Áo trắng. Quần xanh. Nón to bằng nón mẹ. Không còn phải đội mũ rơm dày quych đau cả đầu. Vính biệt áo nâu với áo xanh sẫm lắm. Chẳng còn sợ bị cô phạt vì quên túi cứu thương. Nhẹ nhõm. Gió lao rao trên vòm cây. Xô nắng. Nắng mùa thu trong như mật óng rại trên đường. Mặt đường đầy cứt cò. Phố tôi có hàng cây sao tuyệt nhất Hà Nội. Thẳng tắp. Cao vút. Thân xù xì nâu sẫm, đẹp kinh khủng vào lúc nắng quái. Lại có cò. Lại thế. Cò vẫn về quần tụ ngay cả lúc bom đạn dữ dội nhất. Sau này chúng bỏ đi, nhưng vẫn để lại cho phố cái tên bọn con trai bạn tôi thời sinh viên rất thích gọi: Bang Cò ị.

Bang Cò ị nằm sát ngoại ô. Hai bên phố thuận nhà một tầng với hai tầng mái ngói cửa gỗ lùa có thể tháo ra lắp vào hàng ngày. Kiểu nhà trung lưu có buôn bán trước. Cũng lát đá có vài biệt thự và những biệt thự đó thường cách mặt phố cả khoảng sân rộng có hàng rào chắn song gang bao quanh. Trên đó hoa ti gôn phủ trĩu. Lối đi sau mấy ngày mưa chỗ nào không có bước chân người là lên rêu. Trông cũng tàn tạ. Có vẻ nhà tư sản trước, còn giữ được sau hòa bình lập lại. Cả nhà tôi sống ở khu tập thể cơ quan bố mẹ và những nhà ngoài phố bao giờ cũng làm tôi tò mò. Trong ấy dường như còn một cuộc sống mà tôi không biết. Nó hiện diện ở những tủ kính con chứa các lọ thủy tinh đựng ô mai, táo dầm, chè lam..., ở dáng ông cụ mặc pigiama phẳng phiu loay hoay quét lá khô trên lối đi những chiều gần tắt nắng. Hay ở dáng các bà cụ răng trắng, đeo kính, búi tóc chứ không vấn khăn như các bà ở vùng chúng tôi về sơ tán vẫn vừa ngồi trông hàng vừa tiện thể nhặt rau sát cửa ra vào. Tôi đã nhìn rất kỹ. Các bà ngồi ghé nhặt rau chứ chẳng thấy ngồi xỏm bao giờ. Mớ rau các nhà ấy mua thường nõn nà, rau xớ mớ và bao giờ cũng chỉ là một nắm tý tẹo. Khác hẳn những mớ rau bọn trẻ con chúng tôi xếp hàng mua ở quầy rau mậu dịch. Nhìn những mớ rau bán theo cân ấy người nhà quê ra tỉnh có thể tưởng rằng đến một nửa dân thành phố nuôi lợn.

Suốt khoảng phố gần trường toàn nhà một tầng cửa gỗ lùa lọt vào một nhà cửa sổ chắn song sắt luôn mở rộng. Có một lồng chim ngày nào đi học tôi cũng thấy treo phía ngoài. Chim gì chẳng đẹp. Trông như mớ cỏ rối. Nhưng tiếng hót thì trong veo. Trong. Và phấp phồng như nắng thu đang do dự rây qua ngàn vạn lá xuống phố. Nhà ấy không bán hàng. Có những đứa trẻ ăn mặc đẹp hơn tôi, chân đi dép nhựa ra vào. Chúng đến đó học đàn. Chúng làm tôi tủi thân và nhiều hơn là thẹn. Có một lần tôi bị tụt quai dép cao su và tôi chẳng còn cách nào hơn là lếch thếch xách cả dép lẫn cặp nhón nhén đi bộ trên hè phố trước mặt chúng nó.

Từ ngôi nhà chúng ra vào bay ra những hợp âm thô kệch, lập cập. Thua tiếng hót của con chim giống như mớ cỏ rối. Tôi có cả một bầu trời mùa thu thanh tĩnh, cả tiếng chim kia, cả mặt phố thâm nghiêm trong bóng lá, và nắng, và gió. Nhưng không hiểu sao tôi cứ buồn buồn khi nghe tiếng dương cầm vang lên lập cập dưới ngón tay bọn trẻ con không quen biết. Cảm giác này theo tôi đến tận giờ và tôi không bao giờ muốn lý giải.

Cô giáo dạy dương cầm tôi đã nhìn thấy nhiều lần. Hình như nhà chỉ có cô và mẹ cô. Bà cụ hay ngồi trên cái giường đơn kê sát cửa sổ đan len, kính trễ mũi. Thỉnh thoảng bà lại dướn mắt nhìn qua gọng kính ra ngoài phố. Phố vắng ngắt. Chẳng hiểu bà nhìn gì. Và mỉm cười. Có lần hình như bà cười với tôi. Gương mặt lặng lẽ sáng bừng trong nụ cười ấy. Đáng về ấy tôi chẳng bao giờ thấy ở các vị hàng xóm suốt ngày tất bật trong khu tập thể của tôi.

Cô giáo dạy đàn con bà cụ trông cũng chừng tuổi. Phải bằng cô giáo tôi. Tóc phi dê dài đã hơi duỗi, để xõa ngang vai cả trong những ngày nóng. Mắt đen, sâu, cái nhìn hơi mờ. Miệng rộng và tươi. Có thể vì thế mà dáng người cô tuy hơi quá gầy nhưng trông không có vẻ ốm yếu sàu não, mà cũng không có vẻ nghiệt. Tôi không biết cô có nhiều trò không nhưng vào lúc tôi đi học thì bao giờ cũng có một đứa trẻ nào đó đang mỗ cò bên đàn.

Buổi tối khi tôi đi học về qua thì thường chỉ thấy có bà cụ và cô. Có lần tôi nhìn thấy cô chơi đàn. Tôi không biết đó là bản gì. Nhưng tiếng pi-a-nô buổi tối thành phố lên đèn ấy tôi nhớ lập tức. Tiếng đàn mới cao sang làm sao. Trong vắt. Róc rách. Dường như những thân sao đen cao vút đang từ từ dướn lên, vòm lá mở ra để lộ một bầu trời đen thẫm, mịn màng như một đĩa thạch và chi chít sao. Mùi lan tiêu thơm nức... Sân khấu ca nhạc ngày ấy bao giờ cũng có tiếng phong cầm. Tiếng phong cầm rộn rã réo rất quả cũng thích hợp với không khí thời buổi ấy, khi chiến tranh mới tạm ngưng và những bài hát Bão nổi lên rồi, Bài ca đường chín, Chiếc gậy Trường sơn với vãn vãn vang ra từ loa công cộng gắn khắp các phố luôn thổi lên trong lòng người một ngọn gió hừng hực. Tiếng dương cầm đơn độc lần đầu tiên nghe thấy đã làm chậm hẳn bước chân tôi. Đến thời con gái ngơ ngẩn, có những đêm đạp xe một mình lang thang hay cùng bạn, tôi đã nghe được bao tiếng dương cầm khuya. Góc phố Tăng Bạt Hổ. Góc hai một ngôi nhà trên Quan Thánh. Sứ quán Pháp gần hội nhạc sỹ Việt Nam góc Bà Triệu - Trần Hưng Đạo. Xóm Hạ Hồi. Phố Nguyễn Thượng Hiền. Nhưng không có một tiếng đàn nào cho tôi cảm giác như tiếng đàn tôi đã nghe khi đang là một con bé lên chín, trong một ngày xa xôi rất nhiều gió.

Tôi đã nghe thấy tiếng đàn. Tôi cũng đã nghe thấy cả giọng nói người chơi đàn. Một buổi tối lúc đi học về, trời đổ mưa sầm sập. Hà Nội có những ngày thu như thế. Liền mấy hôm mưa dầm dề. Rồi nắng hừng lên, vàng rười rượi. Trời xanh và cao. Heo may về lại. Phố khô đi chậm rãi. Rồi lại mưa. Tôi chỉ mang một cái nón, cặp sách bằng vải mẹ may tay, phải tìm chỗ trú. Men theo hiên các nhà, tôi dừng lại ở cửa nhà có trẻ con tới học đàn. Ngọn đèn điện đỏ đồng đọc chum lại thành một giọt sáng to tướng buông từ trần xuống giữa phòng. Không thấy bóng ai. Không có tiếng đàn tôi thầm mong. Chân dầm nước mưa lâu vừa tê lạnh vừa ngứa ngứa trong đôi dép cao su. Đột nhiên một giọng đàn bà hơi khàn và rất ấm vang sát bên tôi:

- Mưa to lắm. Chắc còn lâu mới ngớt. Hay cháu vào tạm nhà cô đi.

Chút nữa thì tôi va vào cái xe đạp người phụ nữ đang dắt. Quai nón ướt. Tóc ướt. Mắt môi ướt. Một chiếc áo mưa choàng qua ghi đông. Áo mưa thời ấy... Chỉ là một mảnh ni lông thắt nút hoặc trước ngực hoặc sau lưng tùy lúc người ta đi bộ hay đi xe đạp. Nói chung chỉ dùng cho có. Có che chắn cẩn thận thế nào thì người dùng cũng bị ướt nửa người. Người phụ nữ nhắc lại câu mời, không vồn vã nhưng rất thân tình. Giọng nói khàn ấm ấy nghe thật yên tâm.

- Cháu cảm ơn cô. Xin cô cho cháu trú ngoài này thôi. Trời mưa. Nhớ bố cháu đi đón cháu...

... Mưa ngớt dần. Nước ở ống máng mái hiên thôi chảy ào ạt rồi thành dòng nhỏ. Chỉ còn những giọt mờ mờ rơi tí tách. Mặt phố không còn thấy bong bóng nước. Đã đi được rồi. Nhưng tôi thấy người phụ nữ đến bên đàn, mở nắp, ngồi xuống. Giọt trầm đầu tiên rung lên, khe khẽ, ngập ngừng...

Chiến tranh đánh phá lần thứ hai. Có vẻ ác liệt hơn lần trước. Cũng có thể là vì tôi lớn hơn và biết sợ nhiều hơn trước. Chúng tôi lại đi sơ tán. Để lại Hà Nội những hầm công cộng dài rộng mênh mông, những hồ tăng xê ngập nước ngày mưa. Để lại tiếng loa truyền thanh và tiếng còi báo động nghe hết hồn hết vía rú lên từ phía Nhà Hát Lớn...

Rồi chúng tôi lại về. Khâm Thiên đã xây dựng lại. Phố Huế đã xây dựng lại. Bệnh viện Bạch Mai đã xây dựng lại. Hồi ức chiến tranh thường chỉ quấy chựa khi đi qua Phố Huế. Một đứa lớp tôi chết ở đó. Vệt bom liếm hết nhà nó thì dừng và hôm đó là hôm nó về lấy gạo nuôi em.

Lần này về, tôi đã là học sinh cuối cấp hai. Mẹ đi bộ đi làm, để xe đạp cho tôi đi học và đi chợ. Bố đêm đêm vẽ ở khu triển lãm Văn Hồ. Hết triển lãm này lại đến triển lãm khác. Triển lãm mười hai ngày đêm Hà Nội (1). Triển lãm Cách Mạng Tháng Mười. Triển lãm chiến thắng 75... Đây là việc làm thêm của bố. Hôm bố tuyên bố đã đủ tiền và sẽ mua một cái đài có hẳn bốn chân cả nhà mừng không ngủ nổi. Thôi không phải hóng chương trình phát thanh theo giờ của đài Hà Nội qua cái loa bằng hòn gạch nhà nào cũng lắp. Thôi không phải dặn bà đánh thức tối thứ bảy để nghe tiết mục Tiếng thơ với Đọc truyện đêm khuya. Sẽ được nghe đài cả ngày. Được nghe chương trình hòa nhạc. Người ta còn chu đáo dẫn giải cho thính giả. Phiên chợ Ba Tư... tiếng lạc đà... cái huyền ảo của xứ sở một ngàn đêm lẻ... Hồ Thiên nga... Hoàng tử xuất hiện... Thiên nga gãy cánh... Tôi không được học nhạc và hoàn toàn mù tịt về cái nghệ thuật vô hình này. Nhưng tôi vẫn thích nghe nhạc không lời. Như thế, tôi được thoát hẳn ra những ngày sống này, được bờ ngở về mình... Như đêm nào trên phố mưa...

Mẹ tôi mất. Cái Melodia bốn chân của Nga trông bệ vệ thế mà cứ trở nôm là kêu xẹt xẹt vì tụ ẩm và đến mùa bão thì tịt. Chẳng hiểu vì sao các triển lãm ít hẳn. Bố không kiếm thêm được việc làm, ban đêm ở nhà pha một ấm chè cám uống đủ ba nước, loại chè ba hào một gói bán đầy ở mậu dịch. Chờ chúng tôi xong bài vở bố mới lên giường. Tôi lên đại học. Trường nằm ở ngoại thành. Ngày ngày đạp xe đi về bằng cái xe "cổ vắn" mẹ để lại trong tình trạng ăn uống "qua loa"(2) tưởng chẳng còn hơi sức đâu mà để ý đến mặt người mặt phố. Vậy mà qua số nhà xưa vẫn không thể không nhìn. Có cái mới: Cạnh cửa ra vào đặt một cái tủ thuốc lá. Bà cụ chuyển chỗ ngồi đan len từ trong cửa ra ngoài cửa. Mấy năm sau thì cái tủ dịch ra sát lề đường. Bên cạnh bà cụ giờ thêm một ông cụ bán vé số. Rồi một người đàn bà nhập bọn. Chắc dân về "mất sức". Chị ta bán hàng xén. Xà phòng. Thuốc đánh răng. Chun. Khuy. Đủ thứ linh tinh. Đạp xe ngang chỉ thấy xanh xanh đỏ đỏ. Rồi bà cụ sắm được cái ô to che nắng và bên cạnh tủ thuốc lá thấy thêm cục gạch, trên để chai xăng. Lòng chim xưa chẳng biết có còn không. Đạp xe vèo qua, chẳng nhìn thấy mà cũng chẳng nghe thấy. Người phụ nữ chơi đàn xưa tôi cũng không thấy lại lần nào. Giữa năm sau thành phố mở con đường ngay cuối phố tôi. Chẳng biết người ta đặt cho nó tên gì. Chắc lại tên mấy đồng chí lãnh đạo cao cấp nào của Đảng đã từ trần hoặc hy

sinh... Ai cũng quen miệng gọi là Đường Mới từ khi đường chưa thành đường. Phố tôi ào cái đổi lốt. Người xe nườm nượp ngày đêm. Lúc nào ra phố cũng có cảm giác như đêm Noel, hay đêm gần Trung thu cả lũ rủ nhau lên Hàng Mã, hay là áp Tết. Các nhà mặt phố đồng loạt lắp cửa sắt mở cửa hàng kinh doanh. Đủ thứ. Gần chợ cuối phố thì là hàng ăn. Hàng bán quần áo may sẵn kéo suốt khoảng phố có nhà dạy đàn. Nắng cũng như mưa, các nhà căng một tấm vải bạt che đến nửa hè phố. Đi bộ trên hè như xưa mà vướng phải cọc buộc dây chằng bạt của các nhà thì vô phúc. Ngã giập mặt còn bị chửi là đồ không mắt. Tôi đeo kính từ năm lớp bảy. Tự nghĩ phải mình thì họ sẽ nhiech "lưu manh giả danh trí thức".

Bà cụ bán thuốc lá và xăng băng một dạo không thấy mặt. Chỗ bà cụ bây giờ một ông béo chiêm. Chiều hè tan tầm, ông cời trần trụi trực, bụng một rỗ, trước mặt là cái bơm xe đạp. Chắc bụng to nên tốt tiếng. Giọng ông rền suốt một khoảng phố: "Bơm đây. Bơm xe đây!" Một hôm thấy ông chuyển chỗ ngồi và không rao âm ỹ. Rất nhiều cụ ông cụ bà quần áo tề chỉnh ra vào ngôi nhà có cô giáo dạy đàn, vẻ mặt nghiêm trọng. Rồi thì đám tang. Hình như hội Bảo Thọ phường đứng ra tổ chức. Cô giáo dạy đàn đi sau quan tài, không mặc áo xô mà mặc đồ đen. Đi xe ngang đó, thấy cô gầy hơn và buồn thảm. Vẻ buồn bình tĩnh, đặng đặng.

Tôi ra trường. Chạy vạy mãi không xoay được chỗ làm đúng nghề. Rồi gặp anh và lấy anh. Bố chồng tôi xin cho tôi một chân văn thư ở phòng hành chính cơ quan bộ ông. May, cơ quan bộ, đánh máy cũng cần ngoại ngữ.

Rồi tôi có con. Thành phố đổi mình từng ngày. Tôi cũng vậy. Toàn bối rối bản khoản chuyện nhà. Quen sợ dạ lạ sợ nhà. Phải đưa ma ngay cái quạt tai chuột và thỉnh về cái quạt tai voi. Phải phấn đấu mua cái quạt cây Điện cơ (3). Rồi lại phải xoay xở mua lấy cái xe máy. Bé tí đi bộ khắp nơi thì không sao. Nay đi xe đạp, xe máy phóng ào ào qua, tự dưng thấy mệt. Căn phòng bố mẹ chồng tôi cho nằm trong một biệt thự cũ. Nhà xây kiểu Tây, trần cao, lại có lan can rộng nhìn xuống phố. Chồng tôi được một cuộc hội thảo ngắn ngày ở Nhật về bàn vay thêm bố mẹ coi cái lan can thành bếp và đồ lấy cái gác lửng. Làm chỗ ngủ. "Làm chỗ cho anh cu học sau này. Rồi nhớ ra anh cu nhà mình yêu sớm lấy vợ sớm!" Vợ chồng ngày nọ qua ngày kia hỉ hả, bối rối, tất bật vì đủ thứ kế hoạch.

Cuối tuần cả nhà thu xếp về thăm ông ngoại ở một mình từ ngày chị em tôi lấy chồng. Nhìn phó cách ngày, thấy thay đổi đến chóng mặt. Có nhà đã lên tầng, mặt tiền nhẩy không được ba bước mà cũng cửa vòm cứ như bảo tàng Mỹ thuật, và ốp đá đồ hoa mắt. Nhìn cũng hơn mấy năm trước nhà xây trát granito, mưa mấy hôm trông xám xám nhờ nhờ hết cái nhà tắm công cộng ở các khu tập thể. Nhưng nhìn kiểu tốt lỗi thể cứ thấy mặt phố lỏn nhổn, nhà quê vốn cục.

Biệt thự có ông cụ quanh quần quét lá rụng trên lối đi nay không còn sân nữa. Giàn hoa ti gôn quen mắt đã mấy chục năm bị phá trong có non buổi sáng. Cây ngọc lan to cũng bị chặt. Một căn phòng mái bằng xuất hiện. Đường bệ ngự bên trên cánh cửa sắt là tấm biển VANGDUCTIN dưới có chủa hàng chữ nhỏ hơn và có dấu hấn hoi: Thử vàng bằng máy vi tính. Đi ngang lần nào tôi cũng thấy một gã trai trẻ ngồi sau computer lơ láo ngó ra phố. Còn ở chỗ góc phòng kê xa-lông thì mấy ông mặt mũi rất phổng, đồ lịm vì bia nói với nhau như quát.

Ngôi nhà của tiếng dương cầm xưa chìm lấp đâu đó đằng sau mấy cây sào giăng đầy quần áo may sẵn nhập lậu từ Trung Quốc. Bà cụ mất rồi. Còn tiếng đàn... Nếu có thì cũng chẳng thể nào nghe nổi. Hà Nội càng ngày càng ồn ào quá thể. Như Sài Gòn những năm 80. Và bụi. Nói chung là nhem nhuốc. Coi nói loạn xạ. Làm thế nào được. Dù sao thì cũng có thêm một chỗ để đặt cái bếp, hay cái bàn học cho con, chí ít cũng để được giày dép mà không phạm vào diện tích ở vốn eo hẹp. Thì vợ chồng tôi cũng đã mừng rú khi làm được cái gác lửng có đồ bê tông hấn hoi chia đôi khoảng không gian từ trần xuống nền nhà, và che lại được cái ban công mà không bị ai kiện

tụng gì với phường với quận. Nhìn từ dưới phố lên chẳng khác một cái chuồng gà. Nhưng vào nhà thì mới thấy tiện thêm nhiều...

Vậy mà không hiểu sao đôi khi tôi cứ nghẹn ngào, không làm sao dứt đứt ra khỏi lòng dạ những nồn nao của cái thời ngốc. Trưa nay lại thế. Vợ chồng cho con về bên ngoại. Ngang qua khoảng phố có ngôi nhà xưa, tôi bảo chồng dừng xe xuống tìm mua cho con bộ quần áo. Anh cu nhà tôi tháng chín này đi học. Đi lần lần tới số nhà quen thuộc, thấy một cô bé mặt to cả phố khéo chẳng ai to bằng ngồi trông hàng. Cô bé da nhìn không được sáng, vận "đồ bộ" in những bông hoa đỏ to tướng, may kiểu mới, áo ngắn quần phồng trên túm dưới, trông rùng rợn. Lơ lửng ngay trên cửa ra vào là cái lồng chim, trong có con vẹt Hồng công. Con chim rục rờ như chủ, mỏ đỏ, lông xanh pha vàng. Nhưng loài chim này không biết hát.

Cô bé bán hàng ngẩng đầu nhìn tôi, rồi thản nhiên cúi mặt nhìn bàn chân đang đặt trên thành ghế đầu, tiếp tục giũa móng. Móng chân móng tay cô sơn nhũ đỏ sậm như máu đĩa. Từ dưới khuôn mặt vừa cúi xuống bay lên một câu nói rất ngọt ngào:

- Chị định lấy cái "lào" thì chỉ em lấy xuống cho, khỏi rơi hết hàng em.

Không lơ mơ với những cô bán hàng như thế này được. Tôi mua cho con một cái quần bò. Rồi tự dưng hỏi thăm chủ cũ.

- Bà dạy đàn áy à? Thì bà áy vẫn ở đây. — cái phòng trong sân. Nhà ngoài bán đứt cho nhà em rồi. Có thấy học trò học troẹt nào đâu. Mỗi bà áy ra vào nên cũng không ngăn lối đi riêng làm gì cho mất diện tích...

... Bà áy? Ừ! Cô giáo dạy đàn xưa nay cũng phải già như bà cụ độ nào. Cô giáo cũ của tôi đã về hưu. Cô kiếm thêm bằng việc đưa sữa chua cho hàng giải khát mùa hè, mùa đông thì nhận khâu len...

Mà tôi thì cũng đã ngoài ba mươi tuổi.

## Như thế những ngày

Ngày...

Sáng nay xường thêm người mới. Cũng con Ròng cháu Tiên như mình. Thằng Georg da đen nhảy tung tưng: " Ein schönes Maedchen" (1). Gò má đen, mắt lồi, môi dày, hàm răng trắng đến phát ngại cúi sát mình: " Con gái xứ mày đẹp quá!" Cái bụng bia của nó phập phồng ngay trước mũi mình. Rõ đồ của nợ! Người đàn bà bé nhỏ, không đẹp, có lẽ đã chớm tuổi mãn kinh. Nhưng ở xứ này, ra đường nhìn mẹ nào cũng hết cái Wurst (2) nhồi lỏng, đàn bà nhà mình nhìn quả có hay mắt thật. Giống những cô bé vào tuổi lớn.

Ngày...

Tận hôm nay mới có dịp trò chuyện với bà chị bằng tiếng Việt phong phú và giàu đẹp. Được có vài câu. Giờ nghĩ mình chỉ muốn nghỉ, không phải nói năng gì. Mệt rùi! Biết có khi nào được cái Pass 51(3) để thoát khỏi công việc nặng như khổ sai này không? Người đàn bà cúi mặt, giọng dập dnh nước mắt: " Tôi mệt quá chú ạ. Có hôm cố ăn, xong rồi nôn bằng sạch. Ngày ở nhà tiếng vậy chứ có bao giờ tôi phải làm cật lực đến thế nàyđâu. Nói chú bỏ lỗi,đến đi ngoài cũng không dám, buồn đến sừng cả đít."

Lạ thế! Giọng vừa nhún nhường vậy mà ngay lập tức táo tợn đến không ngờ. Chị già này cũng khiếp lắm đây. ở cái xứ này thế lại tốt. Liều lĩnh là điều kiện đầu tiên để hội nhập mà.

Ngày...

Hóa ra bà chị đã hội nhập được thật. Bằng cách cưới làm chồng một gã người Đức cao nhòng và tốt bụng, tốt cả rìa nữa. Hết Donkihote.

Chỉ có điều họ nói chuyện với nhau chủ yếu bằng tay. " Nói mỗi cả tay chú ạ." Bà chị bảo: " Tôi có tý tiếng Đức nào trong bụng đâu. Khổ thế!"

" Chị hẳn có ai làm mối?" " Vâng chú ạ! Với lại cũng là cái duyên cái số nó vồ lấy nhau thôi.

Bước chân sang đây tôi nghĩ đâu đến sự này nữa. Tôi cũng hai lần dò rồi. Chẳng giấu gì chú cả. Cả hai lần tôi đều phải bước chân ra khỏi nhà người ta. Khổ quá! Chồng già đánh chồng trẻ đánh. May tôi gặp ông Ebòhạc. Thật tôi không ngờ mình vừa được ở lại Đức vừa có hạnh phúc. Cũng nhờ ông ấy mà tôi được vào làm cùng chú ở đây đấy chứ! Chú hỏi còn ở trại, tôi chỉ biết ăn xên tiền xã hội, còn thì dành dụm gửi về nuôi cháu. Mấy lại để trả nợ.

Khổ thế chú ạ!" Lại khóc. Rõ đúng là giống đàn bà. Mình chỉ lẩm cẩm hỏi đưa đã đọc một câu, lại thành tháo cống tâm tình cho bà chị. Đàn ông nghe, có khóc được cùng đâu. Giá kể vợ cũng ngồi đây! Khéo xường này lụt!

Ngày...

Nghĩ tội nghiệp bà chị. Tuổi tàn rồi, rồi lại không quen chuyện sách vở, chẳng làm sao nhờ được tiếng xứ người vào đâu. Thỉnh thoảng nhìn ra, thấy cái bóng bé nhỏ cúi gập trên cái xe đẩy chất đầy hàng, buồn thất lòng. Sao người mình khổ thế! Nào có dám mong mỗi gì nhiều đâu. Hạnh phúc trong khao khát của dân mình tỉ lệ thuận với hình vóc của dân mình thôi. Vậy mà người ta phải ra đi để tìm nó tận đâu đâu. Minh đàn ông thời này, chẳng còn biết phấn đấu cho lý tưởng gì, bặt xứ vì nợ vợ nợ con, cũng là xong một kiếp. Phận đàn bà, lơ ngơ ở đất người, tội quá!

Ngày...

ở xường, gương mặt bà chị luôn căng thẳng. Có lẽ vì không hiểu người ta muốn gì ở mình. Tây nói gì cũng thấy " Ja, ja" . Chỉ lúc ngồi cạnh mình, gỡ bánh mì ra nhai, mới thấy mặt bà chị hết ít nhiều thư thái. Nhưng chao ôi buồn! Cái nhìn của bà chị lúc đó vừa vô hồn vừa vô tuổi. Tự nhiên mình mừng tượng thấy những đôi mắt trẻ con ở Xomalia, ở Ruanda... Thật khác. Mà lại giống.

Ngày...

Bà chị bảo: " Tôi muốn đến thăm cô nhà chú. Về ở gần cô chú từ bấy đến giờ mà chưa đến, tôi áy náy lắm. Có điều tôi chưa có tiền mua quà cho cô nhà chú. Tôi đến tay không liệu cô nhà chú có cười tôi không?"

Ngày...

Vợ bảo: " Trông mặt chị Thủy thế ở nhà không ai bắt nạt được đâu. Nhưng ở đây bà ấy lơ ngơ trông chết cười. Bà ấy kể đã học lớp một ba lần. Em cứ ngỡ ra. Hóa ra bà chị ba lần theo Kurs thứ nhất ở Volkshochschule (4). Nhưng còn đầu óc nào mà học. Cảnh chị ấy cực quá. Được ở lại thì cũng sướng thật, nhưng sống vậy cực hơn cả nhà mình."

Ngày...

Vợ phán: " Tan ca rủ chị Thủy về nhà mình ăn cơm. Em nhờ thịt ướp đắng. Bà ấy ăn đồ Tây mãi nóng ruột chết. Với lại hai vợ chồng bà ấy làm trái giờ nhau, ở nhà gặm bánh mì một mình thì buồn nẫu."

Nghe thôi. Hơi hãi. Thế này làm về hết được nghỉ. Nhà xã hội đất cửa cổ mà hẹp bằng cái lỗ mũi. Chẳng lẽ mời khách về lại nằm thẳng cẳng. Giá kể có cái Wohnung (5) rộng, khách tới ăn thân mật xong có thể ngủ thân mật thì hai bên cùng sướng. Với lại đàn bà lảm chuyện lảm. Sang đây, các mẹ chỉ được nói mỗi dịp gặp nhau. Thế này chỉ thiếu có con vịt là hai vợ hợp thành cái

chợ. Vợ kể lể: " Em sang đây là vì phải theo ông xã. Ông xã em lo hết. Bảo bán nhà lấy tiền lo lót em bán nhà. Bảo bỏ việc em bỏ việc. Bảo gì em làm nấy. Thuyền theo lái gái phải theo chồng chứ còn biết theo ai. Chị sang đây bằng cách nào? Một thân một mình lo lót xoay xỏa đi được thế là giỏi lắm!"

" Tôi đi được là nhờ các dì cháu. (Mặt bà chị linh hoạt hẳn.) Nói không phải khoe chứ các dì nó nhà tôi giỏi lắm cô chú ạ. Các cụ bảo tứ nữ bất bần cẩm có sai. Nhà tôi khá giả lắm. Các dì nó nhà tôi ai cũng giàu. Chỉ mỗi tôi lật đật thế này. (Giọng xiu đi.) Tôi có bao giờ nghĩ đến chuyện đi đâu. Làm gì có tiền. Lấy đời chồng đầu, lúc ra đi tôi trắng tay. Ông bà tôi chửi quá. Chẳng còn biết cậy vào đâu. Tôi đành phải để cháu về với bố cháu. May số cháu gặp được bà dì ghê tốt quá. Tôi ơn chị ấy cô chú ạ. Chẳng bao giờ tôi nói được với chị ấy như thế. Nhưng tôi sống để dạ chết mang theo. (Giọng ngán ngạt.) Sau tôi gặp bố cháu Phúc. Cũng được mấy năm đầu. Rồi bố cháu lao vào đề đóm. Lúc bỏ được nhau thì cũng chẳng còn gì mà chia. Các dì ấy mới tính cho tôi nước này. Tôi đi bằng tiền của các dì ấy cả. Tôi vụng về thế mà cũng dẫn được bốn con các dì ấy sang lột Đức đấy."

Vợ hỏi: " Thế sao chị không đưa luôn cháu nhà chị đi?"

Chị bật khóc. Khuôn ngực mông cứ rướn mãi lên vì những tiếng ảm ức: " Tôi làm gì có tiền. Tôi đi được là vì các dì ấy cần người đưa các cháu sang mới gọi đến tôi. Cũng phải tính liều. Tôi bàn với cháu Hạnh, cháu con tôi với đời chồng đầu, lúc đó cháu cũng đã có gia đình riêng, nhờ cháu trông em đỡ mẹ. Cháu bảo tôi tính thế cũng phải, may ra về có tí dấn vốn nuôi em nó. Cô chú tính lúc đó tôi bị giảm biên, biết lấy gì ra nuôi mình nuôi con. Có hôm gọi về nhà con cháu Hạnh còn nói được mấy câu, thằng Phúc thì chỉ nấc, tôi cũng thế, vài phút là hết tiền. May giờ tôi lấy được ông Ebờhạc.

Ông ấy bảo từ từ rồi sẽ đón con tôi sang cho tôi. Giờ làm mệt thế nào tôi cũng phải cố để có tiền. Tôi không dám xin ông ấy tiền gửi về cho các cháu. Chú với cô bảo tôi phải làm thế nào để giữ lương riêng. Hay chú giúp tôi nói với ông ấy.

Chú đây tiếng mà. Tôi cần có tiền riêng. Ngân ấy ngày ở trại, don góp tiền xã hội vừa trả nợ vừa nuôi con, tôi cố mãi không xong mấy ngàn đô nợ ấy. Có lần các dì ấy còn nhiech tôi bám các dì ấy như là xã hội thứ hai. Nói ra thì xấu hổ với cô chú. Số tôi nó khổ thế!"

Ngày...

Vợ kể: " Bà Thủy số lật đật thật mình ạ. Người ta đi từ Tiệp qua Đức như đi picnic. Bà ấy với bọn trẻ bị tắc ba lần. Đi, tha theo bốn đứa trẻ mà bố mẹ chúng chẳng đưa đồng nào dất lưng. Đến lúc tắc, phải đi hầu thiên hạ để họ bao ăn mấy bác cháu. Sang tới Đức hôm trước, hôm sau cô em bảo: " Bà có đi hái anh đào không? Kiếm tiền trả nợ chứ!" Thế là đi. Hết anh đào để hái, các bà em bảo: " Thôi! Cho bà ấy đi nhập trại để lấy tiêu chuẩn xã hội." Lại tay không đi. Tiền hái anh đào phần trả tiền ăn, phần để trừ nợ. Em có cảm giác nhà bà này cứ y như Không Có Vua (6). Khác cái là toàn con gái. Kinh khủng! Kinh khủng nhất là bà ấy coi điều đó hết sức bình thường. Chẳng lẽ đó lại là chuyện không phải của một nhà. Tay chồng Đức này tốt. Song dù sao thì vẫn là Tây. Có phải cái gì cũng nói được với nhau đâu. Mà tiếng đâu để nói!"

Ngày...

Mình sẽ không viết về bà chị nữa. Cứ tưởng trông xuống còn có người không bằng mình thì lòng sẽ nhẹ. Nhưng sao chỉ thấy nặng nề...

Chú thích:

- 1: Một cô gái đẹp.
- 2: Xúc xích.
- 3: Pass cấp cho người tị nạn được công nhận ở Đức trên cơ sở nhân đạo.
- 4: Khóa học ở trường bổ túc văn hóa
- 5: Căn hộ
- 6: Tên một truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp

## Sông sẽ còn chảy mãi

Anh Bình trạm trưởng nhiều lần cười thẳng này chưa nhớn đã già. Chỉ vì Thân trót kể mình hay lọ mọ bò dậy từ lúc trời còn tối đất. Nhưng thực ra anh Bình được lợi vì Thân quen thức như thế. Trước khi Thân về nhận việc thay chị Cúc, bao giờ anh Bình cũng phải đảm đương việc đo nước cũ này.

Đêm nay cũng vậy. Từ xế chiều anh Bình đã đóng tiếng nhờ Thân trực đêm. Bà mẹ vợ anh vừa phải vống xuống bệnh viện huyện trưa hôm trước. 'Phải để chị ấy ở nhà đêm hôm với mấy đứa trẻ. Còn tao xuống trông bà. Chú trực giúp anh đận này... Khi nào bà về... Tao bảo anh em thẳng cu kiểm mớ ếch anh em mình đánh chén, rồi là giải phóng cho chú mày về nhà hẳn một tuần!' Anh Bình cười hơ hơ hơ, chẳng hề áy náy: 'Mà chú ở nhà những một tuần làm cái quái gì nhỉ. Lại ngồi như cái đụn ra cho mấy đứa em nó hầu'. Tiếng cười hơ hơ hơ ròn rã theo tiếng máy chiếc Honda mới coong chị Bình mới tậu cho chồng xa dần về phía đầu cầu.

\*

Thân đi nằm muộn. Nhưng khi chuông đồng hồ chưa reo Thân đã mở mắt, dỏng tai nghe. Tiếng mấy con gà lục sục đập nhau trong cái chuồng chật. Tiếng gió giật mấy tàu lá chuối khô lạch phạch ở vườn chuối sau nhà chuyển dần về phía thềm. Và Thân còn có cảm giác nghe được cả tiếng một con bò thở dài từ giữa xóm vắng lại. 'Mẹ với mấy đứa giờ này chắc cũng dậy rồi!' Thân nhìn ra đầu hồi. Trời sương bàng bạc xám. Hình như chỉ ở nhà quê mới có những đêm như thế này. Trời mỏng dần như sắp sáng. Rồi lại tối sầm, tối đến xất ra miếng được. Rồi rạng lại. Và buổi sáng bắt đầu.

-----

Nhưng với người nhà quê thì buổi sáng bắt đầu không phải từ lúc ấy, lúc mặt trời tuôn những luồng sáng hồng rực vào chân những lùm tre bên sông trước khi nhô lên. Như ở nhà Thân chẳng hạn. Đầu tiên là mẹ. Mẹ rón rén nhấc cái nọ đặt cái kia trong bếp. Rồi lửa bập bùng. Mùi cám lợn nồng nồng chua chua phả nóng sục từ bếp lên nhà, đến tận chỗ Thân nằm. Người thức dậy sau mẹ thường là cái Đậu. Nó loạng choạng tụt từ trên giường xuống đất, mắt nhắm mắt mở đi ra bể nước. Tiếng gáo chạm vào mặt nước nghe đùng đục. Tiếng nước chảy xuống rãnh. Con bé có thói quen vừa rửa mặt vừa rửa chân cho tỉnh ngủ. Rồi sau đó là tiếng thóc đổ vào cối. Tiếng cối xay ù ù. Hoặc là tiếng bàn tay nó đập đánh bẹt vào vành sàng. Con bé học xoàng nhưng ai cũng bảo nhanh nhẩu còn hơn mẹ ngày xưa. Hì hục xong được cái lớp chín, nó xin bố mẹ cho nghỉ học, bỏ vào làm hàng xáo với mẹ. Gạo thì chở ra chợ huyện. Trấu để rằm bếp. Cám cho lợn. Và tắm dành cho cả nhà. Cơm tắm chạm hơi đánh với cà kháng vắt hột cho tí mỡ om lên, riêng Thân với thằng út cũng có thể đánh bay già nửa cái nồi năm.

\*

Cái cảm giác ngon lành ấm áp của bữa cơm đầu ngày ở nhà mất biến khi Thân lò dò ra khỏi nhà, lầm lũi đi dọc bờ đê ướt đẫm sương về phía bến thủy văn, cái bến duy nhất trong làng các bậc còn nguyên vẹn và đặc biệt sạch sẽ. Nhưng người trong xóm lại ít lai vãng. Ai cũng chỉ lên xuống ở bến cũ, nơi lúc nào cũng đầy lá tre rụng và những hàng gạch lát nghiêng từ hồi xưa xưa đã bong lở, lung lay như răng bà lão. Chẳng hiểu sao. Có thể là bến thủy văn của đảng tội trông cũng khí trơ. Chẳng có tre pheo. Trụi thui lụi độc cái cầu thang xây bằng gạch vôi cát chạy qua hàng xi măng với những bậc hẹp dẫn tới mí nước, nơi lúc nào cũng thấy neo một cái thuyền đình của trạm, chẳng mui chẳng buồm, lỏng chỏng mấy thứ vật dụng nhà nghề, mạn lại còn sơn mấy vệt đỏ choe chোট.



Thân đặt nghiêng bàn chân trên những bậc thang hẹp ấy, lần tới chỗ neo thuyền, tháo dây đẩy thuyền ra chèo ngược lên mạn Thác Bà rồi lại thả xuôi về mạn Tế Tiêu. Công việc đơn giản và đơn điệu. Đo mực nước. Ghi sổ. Lấy mẫu nước về đo độ phù sa. Ghi sổ. Chuyển về trạm chính cho các ông bà kỹ sư ngồi đó mà dự báo. Ba năm trung cấp Thân học đủ thứ, rút cục chỉ làm có vậy hàng ngày.

\*

Thân vào nghề hoàn toàn ngẫu nhiên. Bố giáo viên dạy sinh vật và kỹ thuật ở trường làng, chẳng hiểu thời trẻ thế nào, chứ tới hồi Thân biết thì bố hoàn toàn thờ ơ với việc trường việc nhà. Mẹ dậm dậm dậm dụi với mấy sào ruộng khoán và gánh hàng xáo. Vườn nhà trồng độc chuối là chuối. Chẳng thấy bố dằn vặt với một kế hoạch VAC vườn ao chuồng nào. Mọi việc vào tay mẹ, rồi sau này sẽ bớt sang tay con Dậu. Con bé học dốt nhưng tính giỏi. Ruộng khoán cho thuê lại. Mẹ và con Dậu chuyên làm hàng xáo. Rồi con Dậu thôi không làm đủ các công đoạn xay giã nghiền sàng, xoay ra buôn gạo từ chợ huyện về Hà Nội. Sáng nó đạp xe đi. Chiều tắt nắng đạp xe về. Vừa đi vừa về, hàng ngày nó phải long nhong trên xe đạp tới bảy tám chục cây số là ít. Thóc cao gạo kém kiểu gì nó cũng xoay xỏa đủ đưa mẹ tiền chợ cho cả nhà và bảo mẹ thôi để lương bố cho bố. Rồi nó tính chuyện làm ăn lớn, ngồi một chỗ mua toàn tôm cua ốc ếch thuê chở lên Vân Đình, chất lên xe ca ra Hà Nội đưa tới các quán cơm gọi là bình dân mà trước đó nó không bao giờ dám lai vãng. Cả nhà mát mặt vì nó và dậm sợ nó - đưa con đường học hành thăm hại nhất nhà. Thân là người khiếp nó nhất dù được cô em cưng chiều nhất bằng tình của đứa con gái chịu thua thiệt dành cho ông anh sẽ sinh niềm hy vọng cho bố mẹ sau này. Chỉ vì một buổi trưa từ trường nhảy xe về nhà, tới Vân Đình, gặp em gái tóc búi ngược, da mặt khô, xoe xoe chửi mấy người khác không chịu co chân tận mặt cho nó dòn các bao gạo vào gầm ghế, rồi sau đó lại thấy cười phe phé với tay phụ lái. Không bao giờ Thân dám để em gái biết mình đã thấy nó trong bộ dạng như thế. Thân sợ nó biết khéo nó phì cười. Từ lâu rồi, cô em không còn giữ cái vẻ cam chịu nhu thuận của đứa con gái chịu thương chịu khó nhiều thua thiệt.

\*

... Đêm nay nước lặng. Thân thả thuyền trôi, đặt cái đèn bão lên sạp thuyền, hý hoáy ghi sổ liệu vào cuốn sổ trực luôn được anh Bình chăm lo sao cho không nhàu nát. Sương xuống dày hơn. Trời đất tối sầm. Bóng tối sóng sánh tưởng chừng mức được. Thân rùng mình, gấp sổ, vớ sào chống thuyền ngược về bến. Tiếng một con cá nhảy rơi tồm vào dòng nước. Trôi? Rói? Hay cá chà? Nhà cũng nằm ngay trên một triền đê nhưng Thân không thạo cá mú ở sông, chỉ rành rọt độc một loại trắm cỏ. Nhà Thân có cái ao thả trắm cỏ và cũ này là cũ Thân thường dậy cho cá ăn. Công việc ấy Thân quen suốt bao năm, từ hồi học cấp hai. Thế mà một buổi sáng, từ ao quay vào nhà, Thân đã bàng hoàng không hiểu vì sao mình có thể làm mãi sống mãi một nhịp như thế mà không nghĩ ngợi. Ấy là lúc đột nhiên Thân nhìn thấy bóng mẹ bóng em lữa hắt nguều ngoào trên vách bếp. Bóng mẹ nhảy nhót, mất đầu. Bóng con Dậu ngồi sàng gạo, biến dạng gù gập, to đoành. Tiếng cá vật nặng nề từ ao vọng lại nghẹn ngang ngực Thân.

-----

Thân muốn đi xa. Nhưng chẳng có lý do gì để đi xa. Hai năm trôi, đầu hè, nhận đồng tiền mẹ với em đưa, nhận thêm cái nhìn đầy mong mỏi mà Thân có cảm giác hết sức mệt mỏi của mẹ với em, Thân bỏ ra Hà Nội, lao đầu học trong các lò luyện thi đại học lúc nào cũng đông nghẹt những đứa nhà quê như mình. Hai năm liền Thân trượt. Bố nhờ bác cả làm ở ty Thủy lợi chạy cho một suất trung cấp. Học ba năm. Rồi Thân được bác xin cho về trạm thủy văn này, dưới quyền anh Bình từ bấy đến nay.

\*

Trạm nằm ở mom sông đầu xóm sát chân cầu. Gọi trạm cho oai. Thực chỉ là một cái nhà ngói thềm bó rất cao nằm nép bên một cái lô cốt Pháp xây từ hồi xưa hồi xưa, từ cửa lô cốt và từ tất cả các lỗ châu mai lúc nào cũng bốc ra mùi phân bò, nằm lạnh khỏi xóm bởi một vườn chuối rộng đằng sau và một gốc nhãn đại phía trước. Người qua lại bờ đê suốt ngày, nhưng chẳng

mấy khi có ai rẽ tạt. Chỉ có bọn trẻ chặn bò cứ trưa trưa lại dồn bò vào tránh nắng trong lô cốt và leo trèo tìm những quả nhãn còi cộc là biết rõ trạm thủy văn có gì và có ai.

-----

Trước khi Thân về, trạm cũng chỉ có hai người. Anh Bình và chị Cúc. Chị Cúc gái già, bình thường rất lặng lẽ, đột nhiên giờ chứng mặt mũi vênh vênh vào vào chẳng ai dám động. Đây là lúc vạt áo chị bắt đầu so le. Thân nghe mọi người xì xào thế thì biết thế, chứ lúc Thân gặp chị Cúc thì thấy khác hẳn. Lúc đó bụng chị đã như cái thúng, bè sang hai bên, kiểu bụng 'lại thị mệt mất thôi' như mẹ vẫn hay nhăn nhó đoán hộ các chị cùng xóm độ trước. Chị Cúc bàn giao cho Thân cái giường cá nhân, cái tủ gỗ tạp, lại cho luôn cả cặp chiếu mới mua và ổ gà mới nở. Mặt chị xanh xao, cổ gầy vẹo, hơi thở gấp, nhưng mắt cứ rục lên, tươi roi rói: 'Thôi em ở lại làm việc với anh Bình. Chị sau kỳ này có khi cũng phải xin ở lại huyện, bằng không được thì về làm ăn với bà với cậu cháu...' Anh Bình động động cái đầu cày, chằm đóm mấy lần nhưng không hút, chẳng nói chẳng rằng...

-----

Chị Cúc nghĩ rồi, anh Bình đột nhiên cực kỳ vui vẻ. Anh chỉ hơi trầm ngâm lúc Thân kể chuyện gặp chị Cúc ở phiên chợ huyện. Chị đi bán táo vườn nhà, gửi Thân mang về cho con anh Bình cả rổ. 'Thế là ổn rồi. Mà chị ấy có kể con bé con đã biết làm gì rồi không?' Anh Bình hỏi rồi đột ngột im bặt. Mãi tận lúc đi đo nước đêm Thân mới sực bần khoăn sao anh Bình lại biết chị Cúc đẻ con gái.

Thân về thay chị Cúc vậy là đã ba năm. Tháng hai lần, đôi giờ trực với anh Bình, Thân đạp xe về nhà. Làng Thân cũng nằm ngay bên bờ con sông này. Nhưng cả làng có lệ dùng nước ao. Tắm rửa giặt giũ có ao đình. Ăn uống thì có cái ao nhỏ thả bèo tấm, nước trong vắt. Bãi sông mênh mông cát, bát ngát tre, ít người qua lại. Chẳng mấy ai để ý bờ bên kia thế nào. Từ ngày về trạm thủy văn này, làm việc cùng dòng sông, sống cùng sông, Thân hay ngóng về phía bờ kia. Chiều nào cũng như chiều nào, bên sông hai bờ đều nhộn nháo người. Tiếng người lao xao vọng qua vọng lại. Có lẽ người hai bờ đều quen hết mặt nhau. Quen mặt. Nhưng chả ai quen ai. Bao đêm một mình đi đo nước trở về, Thân bắt gặp mình cứ nghĩ mãi về điều ấy. Bao năm rồi như thế? Bao nhiêu năm rồi con người sống với dòng sông, trẻ con hai làng bơi qua bơi lại hai bờ, nhưng dân hai làng không ai cần biết ai. Cách biệt hoàn toàn. Ngưng đọng. Tựa hồ vĩnh viễn. Điều đó làm Thân buồn bã và kinh ngạc.

-----

Anh Bình cười khi khi nghe Thân kể về nỗi lạ lùng của mình. 'Thằng em đúng là dở người' Anh Bình bảo. 'Tao chưa nghe ai trong cái làng này thắc mắc như mày. Mày rồi sẽ tạm tịt cả đời vì cái trò lãng mạn nửa mùa này. Cổ mà nghĩ cách chuồn khỏi bến sông này đi thì tốt hơn. Đừng để như anh mày đây...'

Anh Bình cứ cười khi khi, bắn một bi thuốc lào ròn tanh tách. Nhưng mặt buồn rữ rượi. Trông cực vô lý. Anh Bình người thị xã, về trạm lúc trạm mới xây. Tý toáy tình tang thế nào không rút cẳng ra nổi vũng lầy tình yêu của cô giáo viên vỡ lòng xã. Cái cách giáo dục, bỏ lớp vỡ lòng, giáo viên vỡ lòng được nâng cấp thành giáo viên lớp một. Nhưng chị vợ anh không thiết. Chị xin đất dựng luôn một cái quán ở đầu cầu, đặt cái máy may, nhận may vá quần áo cho cả ba làng nằm ở ngã ba sông. Anh Bình có lần bảo Thân: 'Chú thắc mắc không biết bên kia sông người ta sống thế nào thì cứ ra quán mà hỏi chị. Chị chú biết hết dân ở đây đây. Làng nào mà chả như làng nào. Giờ đang lao đao vì hội. Thằng em con chú chị ấy hôm kia tận đâu quả lựu đạn định đi ăn thua đủ với người giặt hội. Cả nhà xúm vào can khóc như cha chết. Chủ nợ thành con nợ. Mẹ kiếp... Tính giết nhau. Mà nhìn quanh toàn trong họ ngoài làng. Chị mày là tao cấm ngặt. Năm nay nước lên sớm thế này... Khéo rồi gạo kém. Rồi trâu cũng chả có mà nhai đừng nói ừ

bếp... Hụi với chả hề...'

Anh Bình có cái kiểu nói năng như thế. Lúc thì cực trắng trợn. Lúc lại cực dịu dàng. Khi Thân kể cho anh Bình nghe về cô bạn học con ông phó chủ tịch huyện, anh Bình mắng thẳng mặt Thân. 'Mày ngu lâu khó đào tạo mất rồi. Mặt nó có to như cái giần, trứng cá có dày như bánh đa kê thì cũng có sao. Mặt thế để để, mày trẻ ranh không biết. Cái chính là nó mê mày. Bao nhiêu thằng mong ý chim lập nghiệp! Mỗi mình mày...' Rồi anh thở dài đầy vẻ ngán ngẩm, chuyển giọng nửa khinh bỉ nửa chọc ngoáy. 'Anh có kinh nghiệm này truyền cho thằng em: Bố mẹ nghèo hèn thì không phải lỗi tại mình, nhưng bố mẹ vợ nghèo hèn thì mình không chạy tội được. Mà đã rơi đánh phịch vào trong cái cảnh ấy thì chỉ còn có mỗi cách thoát là... chơi hụi.'

-----

Hụi cũng đang như bão thổi qua làng Thân. Con Đậu vỡ hụi, ngồi một đống ở nhà không dám bước ra khỏi ngõ. Mẹ phải gỡ cả đôi khuyên trên tai con út để trả nợ đậy cho nó. Nhà Thân đứng là chỉ còn độc một cái xác nhà mà nếu không phải do bố mẹ làm chủ thì khéo đến nước người ta vác xà beng đào cả móng lầy gạch mang về. Thân không nói với anh Bình, nhưng cuối tuần vừa rồi đã theo bố đến nhà ông bác nhờ ông lo cho một suất đi Tây. 'Không được Đức thì phải chịu. Nhưng xin anh cố lo sao cho cháu không phải đi Liên Xô.' Ông giáo làng lần đầu tiên tỏ ra thiết tha với sự nghiệp của thằng con.

\*

... Lúc Thân đẩy thuyền về bến, mặt trời đã lấp ló dưới chân tre làng bên. Sương đã gần tan hết. Nhưng mặt sông vẫn còn phủ một làn hơi xám mong manh. Dưới bến sông đầu xóm, mấy dáng người đang lúi húi. Một bà xởi lởi 'Anh thủy văn đo nước về sớm nhẩy?' và Thân mau mắn 'Các bà hôm nay không ra đồng?'

... Thân trả lời, nhưng tâm trí dồn hết vào dáng đứa con gái đang vén quần lội xuống nước. Cô bé ở ngay ngôi nhà sát vườn chuối sau trạm thủy văn, vẫn quảy đôi thùng sang xin nước mưa ở trạm những khi sông đục nước lên. Cô bé trông thật khác bọn con gái nhà quê cùng lứa. Da trắng. Mắt to. Mũi thẳng. Anh Bình có lần xúc động: 'Nó là con thằng cha y sỹ ở trạm xá đấy. Thằng cha có tới ba thằng ông mãnh con. Mà sợ vợ không dám nhận nó. Cứ nhìn thấy bố là con bé len lén len lén lảng, không thì chạy học tốc xóc gan. Mẹ nó phải mỗi tội thọt, chứ người ấy nét ấy thì... Hồi trước nhìn mẹ nó bế con đi trên đường làng, mẹ tập tễnh, con như cái dải khoai, thế mà giờ nó đã xóc vác đỡ mẹ được bao nhiêu việc...' 'Rồi nó còn xinh hơn cả mẹ' - chị vợ anh Bình lờm chờm - 'Làm cái thân đàn bà thật là tội nợ'.

-----

Cái tội nợ ấy chưa in được một dấu vết gì lên dáng hình cô bé. Cô bé đang giặt chiếu. Cái chiếu trải rộng, dập dềnh trên mặt sông sát bấp đùi nó. Ánh mặt trời chan hòa trên bến sông, trong sóng nước, chan hòa trên cái thân dáng mảnh mai. Nó đứng thẳng người, không để ý cái chiếu dập dềnh trôi ra xa, nhìn thuyền Thân trôi ngang, nhìn sang bờ kia, nhìn trời, háo hức. Thân lạ lùng nghĩ mình sẽ nhớ nó, khi rời bến sông này, đất nước này, tới một thành phố, chắc thế, phải là một thành phố, của một đất nước xa xôi. Nỗi nhớ tưởng tượng làm lòng Thân dịu dàng thất lại, khi Thân buộc thuyền, lên bến, đi dọc bờ đề còn ngai ngái cái mùi tươi mát của cây đại ươi sượng. Sông có ngừng trôi đâu. Sông sẽ còn chảy mãi.

## Tàng có năm phòng

Thằng đen và con bồ lại bắt đầu rú rít. Tiếng thằng: "A Bianca! A Bianca..." Tiếng con: Là một chuỗi dài những âm thanh the thé, giống tiếng mèo cái gào trên mái nhà những đêm trăng

suông. Nghe thật vãi cả linh hồn vào lúc ban ngày ban mặt thế này.

Không ai đi làm. Nhưng không ai nằm yên được trong phòng. Suốt một tháng nay, từ khi thằng đen quắp đầu ra con bò tha về đây, không khí trên tầng cứ sóng sánh, đặng đặng, quái gở thế nào ấy. Buổi trưa, lúc những tiếng rú hoan lạc của đôi tình nhân vang lên, cư dân trong cả bốn phòng còn lại tập trung hết vào căn bếp nhỏ sát phòng tắm. Đôi vợ chồng già nhất, đã có cháu nội, nhưng thực ra chưa tới năm mươi, đang sống chung một phòng cùng đứa con gái mười bảy tuổi gầy gò trông hết người hai lưng bò ra bếp đầu tiên. Mợ vợ xi xụp húp cà phê pha theo lối Thổ, mặt mày cau có. Tay chồng nghiêng đầu nhìn qua cửa sổ về phía bát ngát một bầu trời xám úp xuống bát ngát cánh đồng hoa cải vàng đến xanh xao lòng, mắt dại đi. Đứa con gái đứng tựa lưng vào tủ bếp, vừa uống cà phê vừa nghiêm trang nghiên cứu bố mẹ, rồi lúi lúi biến. Cô con dâu rất trẻ, có vẻ đẹp hoàn hảo của giống người Armeni (cực kỳ ăn diện nếu xét rằng cả nhà đó ăn trợ cấp xã hội) ngồi bên mẹ chồng, liên tục cắn bích quy, quên cả những quy tắc giữ trọng lượng vẫn thường đem phổ biến cho tôi. Vợ chồng cô ta chiếm một phòng sát phòng tôi về bên trái. Gã chồng mắt mặt gầy như quanh năm, vài ba tháng mới thấy dãn ở đâu về lúc thì một đám thanh niên lộc ngộc, xô toản tiếng Nga, uống bia òng ọc như tôi uống nước rau luộc, lúc lại một đám con gái mới lớn đứa nào cũng có mớ tóc vàng đẹp như tóc giả. Anh chàng của tôi, từng có tám năm học Kinh tế - Chính trị ở Nga thì thảm: "Hàng xóm của em kinh thật. Cần thận. Bọn này mafia lắm." Và tuyệt nhiên không để lộ rằng chàng thông thạo đủ các cách chia động từ hay thêm đuôi tính từ "ôm em ộp ộp" trong tiếng Nga.

Sát vách phải phòng tôi là phòng một gã Afganistan. Thằng cha có cái nhìn hết một con chó trung thành và cực kỳ tử tế nhưng luôn làm tôi chần chợn kể từ khi bắt gặp gã đứng đực trong hành lang mờ mờ sáng chòng chọc nhìn vào phòng, đúng lúc tôi đang trong tư thế mà nếu bà nội tôi còn sống bà sẽ phải mất cả buổi để đay cho ù đầu rằng con gái con đứa và rằng vân vân và vân vân. Gã Afganistan thạo tiếng Nga và luôn có mặt trong bếp đúng lúc cô con dâu mợ Armeni bận nấu nướng. Không biết bố mẹ chồng cô ta có nhận ra điều đó không? Có nhận ra câu chuyện chùng chảng giữa con dâu và gã hàng xóm là một điều cực kỳ phi lý vào một buổi trưa như thế này.

Thằng đen vừa mở cửa phòng lệt xệt đi vào nhà tắm. Tôi rất sợ những lúc chạm mặt nó trong tư thế này. Cả cái thân mình phía trên to như con trâu trương, đen hã hõn hã vĩa, cái khăn tắm ve vẩy vẩy đi văng lại theo đà đôi chân teo tóp. Sau khi nó biến vào phòng tắm cả mười phút hành lang vẫn nồng nặc mùi của nó. Rất đặc biệt: Mùi giống nòi chẳng? Hay mùi đặc trưng thằng đen? Từ dạo nó có bồ và trưa trưa chúng nó diễn trò chường mềm trong phòng, từ người nó còn tỏa ra một mùi nhờ nhờ. Tạm gọi là mùi hoan lạc. Vô phúc người phải cái mùi này là tôi lao đao còn hơn say xe, say sóng, say rượu, say cà phê. Anh chàng của tôi không biết, thường âu yếm tôi rất mực vào những lúc ấy, những lúc tôi vật và vật vờ. Thế nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy mình tìm cách bò ra căn bếp chung vào cái thời khắc quái gở này.

Trừ cái mùi, Foster (thằng đen tên là Foster) là một gã đàn ông hấp dẫn và đáng kính, dù rằng nó què. Thằng đen này cực kỳ thông minh. Bà vợ ông mục sư đã kể cho tôi hay rằng hồi mới sang Đức Foster không biết một tiếng Đức nào. Vậy mà bây giờ: thằng đen đã sắp là phiên dịch viên hữu thế của tòa án. Đây là chưa kể nó còn xô tiếng Anh và tiếng Pháp y như thổ ngữ của xứ sở nó vậy. Nó không lấy đó làm điều. Nhưng với tôi, quả thực, đó là niềm hãnh diện của các dân tộc thuộc địa mà tôi không có. Kể cũng tiếc. Nếu nhớ rằng dân tộc mình cũng có cả trăm năm chống thực dân Pháp.

Trong cả tầng, Foster là thằng may mắn nhất. Nó đã được công nhận tỵ nạn, được quyền cư trú chính thức. Đây cũng là một điều đáng tiếc. Theo tôi thì cái hộ chiếu nó vừa được sở Ngoại kiều cấp có thể trao cho bất kỳ ai trong số cư dân cùng nhà. Nếu thực sự nhân đạo, người ta nên cho nó ở lại ngay sau khi nó chạy thoát được cái xứ Công ô khốn khổ của nó bằng đôi chân què lệt. Tôi vẫn lấy làm ngạc nhiên không hiểu bằng cách nào thằng đen lại có thể sống sót qua các

cuộc chiến điên rồ ở quê hương nó. Trên tivi, trên bao nhiêu tấm áp phích, chúng ta luôn nhìn thấy những đứa trẻ đen đi vật vờ trong cơn đói. Đầu to, mắt lồi, cái nhìn thản nhiên với mọi sự, nên cực kỳ đau đớn, và đôi chân khéo khư. Chân thẳng đen, như nó kể với tôi, bị tật từ bé. Nó đã lê đi làm sao trên những con đường đói khát của xứ sở?

Thằng đen nhận Pass được chừng hai tháng thì có bồ. Phải gọi là một con bé thì đúng hơn là một cô gái. Con bồ của nó ấy. Cũng da đen, đôi chân rất dài, một bộ mông chưa nở hết nhưng đã nảy tung tung theo từng bước đi, con bé hoàn toàn ngơ ngác khi lần đầu bước chân vào căn bếp chung đầy đủ mặt cư dân cùng tầng. Không biết một chút tiếng Đức nào, hoàn toàn xa lạ với tiện nghi văn minh tính từ cái vòi nước nóng lạnh trở đi, nó làm cả tầng náo loạn, lúc thì vì máy giặt không hoạt động, lúc thì không biết đánh răng rửa mặt vào đâu vì con bé ngâm quần áo bẩn đầy bồn rồi téch đi cả tuần. Tôi còn chưa kể với ai, kể cả với anh chàng vẫn uể oải tự coi mình là người yêu của tôi rằng có buổi sáng mắt nhắm mắt mở xông vào toailet tôi đã thấy con bé đen chồm chồm ngồi xổm trên bệ đầy vế khoái chá. Tôi chắc anh chàng sẽ lại uể oải như bất cứ lúc nào: "Thì nhà quê mình vẫn vậy. Thế nào? Cô mình rút lui có trật tự chứ?" Không hiểu sao tôi luôn phải cố không bộc lộ gì trước cái vẻ bình thản độc địa ấy.

Nhưng rồi mọi sự cũng dần dần trở về hiện trạng cũ. Trừ Foster. Vụt một cái nó vụt bếng đầu mắt về âm thầm và lịch sự. Là tôi nói lịch sự theo kiểu văn minh. Nó hò hát từ phòng nó ra hành lang, ra bếp, hát thi cùng cả cái vòi hoa sen. Đọc mỗi một điệu "A Biaca A Bianca". Không biết đó là dân ca quan họ Côngô nhà nó hay chỉ là tự biên tự diễn ngẫu hứng từ tên con bồ. Ngoài ra, nó còn cư xử cực kỳ khó chịu mỗi bận con bé đen làm dân cùng tầng cáu. Rút cục, thằng đen có được một con ranh không lấy gì làm thông minh xứng với nó, theo tôi còn lười, nhưng mất toàn bộ sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ của dân các phòng xung quanh. Cái tình cảm tốt đẹp này thực ra đã bị hao hụt đi rất nhiều sau khi nó được công nhận tỵ nạn và được quyền cư trú chính thức. Theo tôi thằng đen làm thế là dại. Làm cho thiên hạ thỉnh thoảng ái ngại, và sung sướng được ái ngại cho kẻ khác không phải là một điều dở, lại còn không dễ đối với những kẻ không tật nguyên.

Chỉ riêng có chàng - uể - oải của tôi là vẫn tràn trề thông cảm với Foster. Nhưng bằng cái giọng mà nếu thằng đen hiểu và đủ sức thì có lẽ nó sẽ đâm vỡ mặt anh chàng. "Rồi chẳng được mấy nả. Con ranh này chắc chỉ cốt yên ổn giấy tờ. Nhìn mà xem. Chân tay nó lòng không thể kia là nó còn lớn, còn cần nhiều thằng dạy dỗ đưa vào đời. Đến lúc mông ngực đầy đủ là nó phẫn ngay cho xem. Thằng lành đuổi được cũng còn một nửa thằng quê." Và anh ngạc nhiên: "Sao mà nó vẫn bệch dí thế không biết. Con gái có hơi trai một sớm một chiều phải phỏng ngay cơ mà! Mà thằng đen chân cẳng thế thì sắp hay ngựa nhỉ?" Tôi không biết anh mới đâu ra cái điều rất đáng gọi là kinh nghiệm hoàn toàn xa lạ với cái bằng đồ anh đã có cả mười lăm năm trước ấy. Trong thâm tâm tôi vẫn thường so sánh anh với người yêu cũ. Và tôi rất biết vì sao. Tuy nhiên tôi đủ khôn ngoan để không nói ra lời.

Nhưng tôi đập thẳng thùng lúc anh chàng một buổi trưa xin nghỉ ốm nằm nhà đã đột ngột đổ nhào lên người tôi khi tiếng rú rít của thằng đen và con bồ vang suốt hành lang. Người cái mùi dòng giống nồng nàn trong căn bếp chật suốt thời gian vừa rồi với tôi đã là quá đủ. Anh chàng nằn nì: "Thì cũng phải để lấy một thằng cu cho ông bà bốn bên chứ!" Trời ơi! Nếu chỉ cốt có cháu cho hai họ thì chắc chắn tôi không cặp với anh. "Xinh trai". "Con một". "Nhà ở Việt Nam giàu lắm nhé. Bố mẹ đều làm giám đốc công ty gì gì ấy." "Thời buổi này nghe nói làm nghề giám đốc là ăn đủ. Phủi bụi thành tiền." Các bà các cô bình phẩm mỗi bận tụ họp hầu hạ đám đàn ông nhậu nhẹt. Nghe, phát điên. Lại còn thế nữa! Lại có thứ nghề sống lâu lên làm giám đốc. Chờ đấy! Nếu khi nào muốn có con thì tôi sẽ chọn cho con tôi một ông bà ông vải khác. Nhưng biết khi nào muốn! Tôi đã không dám để đứa con hoài thai từ tình yêu được làm người. Tôi sẽ không bao giờ để con chỉ cốt để cho một ai đó, giả dụ, anh chàng uể oải, có người nói dối.

Bằng một dạo con bồ của Foster mất mặt. Foster vẫn hát điệu "A Bianca... A Bianca". Bằng một giọng lê thê não cả ruột. Có đêm tức bụng phải bò ra toilet, ngang cửa phòng Foster, tôi nghe bắt chọt như có tiếng rên rỉ. "ừ. Nó khóc suốt cả đêm." Mợ hàng xóm người Armeni thì thảo,

giọng không có vẻ gì là độc ác.

Rồi tôi nhận thấy Foster luôn ra bếp nấu nướng cùng giờ với tôi, mỗi lúc gã nghỉ làm. Thằng đen kể với tôi đủ chuyện trên trời dưới biển vào bất cứ lúc nào tôi tỏ ý lắng nghe. Rằng nó đang làm giầy tờ bảo lãnh vợ con sang Đức đoàn tụ. Vợ nó sinh đứa thứ hai trước ngày nó đi. Rằng mẹ nó cực đẹp. Mẹ con nó cách nhau có mười lăm tuổi. "Ô, mẹ mày sinh mày lúc bằng tuổi Bianca!" Bianca ấy à? Nó đang trong trại. Còn mẹ nó thì đang ở Mỹ. Nó có một đàn em lai trắng. Nó cũng vừa có một cô bồ Đức. Dĩ nhiên bồ bạch thôi. "Đã bảo là tao đang chờ đoàn tụ với vợ con." Đến một buổi trưa cuối tuần, sau khi lùng sục ở chợ Giời về, tôi mới biết những câu chuyện tôi thường đồng tai nghe Foster kể toàn là bịa. Cô bồ Đức hóa ra là thành viên của một tổ chức thiện nguyện. Foster chưa hề có vợ con. Bianca thì đã sống cùng một chàng trai da đen khác, vóc dáng rất vạm, hàng mi tuyệt vời, đi đứng nhún nhảy. Điều mới tinh tôi biết thêm là Foster gần như cùng nghề với anh chàng uể oải của tôi, cũng kỹ sư kinh tế, cũng học ở Liên xô trước. Nhân viên phòng xã hội, một chị sồn sồn người Rumani gốc Đức, thạo tiếng Nga, rất nhiều cảm thông với đám người nước ngoài, đã kể lại cặn kẽ thế.

Foster vào viện tâm thần tất thấy ba lần. Sau lần vào ra thứ nhất, trong phòng Foster xuất hiện một người đàn bà da đen cực đẹp. Mông cao. Chân dài. Gương mặt thanh tú. Trông không có vẻ lam lũ. Trẻ giật mình. Bà ta tự giới thiệu là mẹ Foster. Foster ngồi nhìn mẹ nấu ăn, mặt mũi âm thầm. Nhìn bà ta vòng tay giả như ru dím một đứa bé, miệng bập bẹ "Foster... Kinder... Baby..." tôi thương hai mẹ con thằng đen thất cả lòng. Mẹ mày đã sinh ra mày như thế nào hả Foster? Mẹ mày đã ra đi như thế nào hả Foster? Mày đã sống như thế nào ở xứ sở đói khát của mày những năm dài thiếu mẹ?

Hoàn toàn bất ngờ với chính mình, tôi gật đầu chịu để anh chàng uể oải của tôi đưa ra Standesamt. Đúng! Hoàn toàn bất ngờ. Vì đã nhiều lần tôi gào thảm với mình phải dẹp hẳn trương cái mối tình lũng nhùng này và vừa biết tin người yêu cũ cũng đang ở Đức, chưa hề uống bia kèm một ả béo (hoặc quắt) nào. Sau đám cưới, tôi chuyển về chỗ anh chàng của mình, bỏ căn phòng xã hội thuê cho. Bây giờ tôi có một bếp riêng, một phòng tắm riêng, một toilette riêng, không phải hậm hực vì hàng xóm lảm khách và ở bần. Thỉnh thoảng gặp bọn cùng nhà cũ, chúng tôi hồ hởi chào nhau, chân không giảm tốc. Mỗi thằng đen thì tôi không gặp.

Báo địa phương:

Ngày... Khoảng giờ... Tại Ha..., một tai nạn khủng khiếp đã xảy ra. Nạn nhân, một người đàn ông da đen tàn tật trong khi tìm cách băng qua đường ray để bắt kịp chuyến tàu từ Ha... tới F. đã bị ngã và bị tàu tốc hành ngược chiều cuốn. Nạn nhân bị mất cả hai cánh tay, dập ngực, chấn thương sọ não.

Nạn nhân được trực thăng chở cấp tốc tới bệnh viện F. Hiện nạn nhân đang nằm tại phòng cấp cứu trong tình trạng nguy kịch.

Báo địa phương:

Tin thêm về vụ tai nạn xảy ra tại nhà ga Ha... vào hôm qua: Đã xác định được nguồn gốc của người bị nạn. Theo nhân viên phòng xã hội Ha... nạn nhân hai bảy tuổi, gốc Congo, là tỵ nạn chính trị và đã sống tại L... từ ba năm qua. Nạn nhân vừa rời bệnh viện tâm thần Ha... và đang trên đường trở về nhà thì gặp tai nạn. Hiện tình trạng của nạn nhân vẫn hết sức nguy kịch.

ở hăng, da đen da trắng da vàng nháo nhác. Tôi làm đúng phân xưởng cũ của Foster. Một vợ Jugoslawien đến cạnh tôi: "Mày biết nó mà! Trước mày ở L... chứ gì?" "Thì sao? Tao còn là hàng xóm của nó nữa kia!" Vợ Jugoslawien sững sờ trước cái giọng dừng dưng của tôi: "Thế sao mày không vào thăm nó? Mày đang đứng cái máy trước nó làm đấy. Biết không?" "Biết. Thì sao?" Vợ Jugoslawien ngoe nguẩy bỏ đi, quên cả hỏi tôi tiền góp mua quà vào thăm Foster. Tôi thấy mấy mẹ đàn bà quây quanh vợ Jugoslawien, mặt mũi đầy vẻ kinh ngạc phẫn nộ.

Báo địa phương:

Người đàn ông da đen tàn tật bị tàu đâm phải đã tắt thở sau bốn ngày hôn mê. Nhân viên điều tra phỏng đoán rằng nạn nhân tìm cách tự tử. Nạn nhân là ty nạn chính trị, gốc Côngô, vừa rời bệnh viện Ha... sau một thời gian dài điều trị tâm thần phân liệt.

Hội đồng hương của nạn nhân đang quyên góp để đưa tro thi hài nạn nhân trở về quê hương.

Tiền quyên góp xin gửi vào:

Kontonummer:....,

Bankleitzahl:...

Verwendungszweck: Foster

Tôi không đến bệnh viện thăm Foster. Không phải vì ngại hay sợ. Từ khi bà và mẹ tôi nằm xuống, chẳng còn sự ra đi nào làm tôi sợ nữa. Nhưng buổi trưa hôm đọc báo biết tin thằng đen, tôi về nhà cũ. Chẳng biết để cứu vãn điều gì. Đứng vào lúc nhân viên xã hội dọn phòng Foster chuẩn bị cho người mới vào. Tôi gặp lại Bianca đến nhận đồ. Gặp cả mẹ nó. Hai người phụ nữ đã từng yêu thương và đã từng rời bỏ Foster vì cuộc sống riêng tư. Cả hai đều ngỡ ngác. Chỉ quen nhìn những mặt người đen dói âm thầm trên tivi và những mặt người đen cực kỳ vô tư trên đường, tôi cảm thấy không thể nào chịu nổi lúc nhìn nước mắt rùng rùng trên má mẹ Foster. Những hàng xóm cũ của tôi, đứng bên tôi, nhìn vào phòng Foster. Tủ. Giường. Thảm. Giấy dán tường. Tất cả đều mới. Tất cả... Foster mới mua về sau khi nhận quyền cư trú chính thức tại Đức và trước khi đón Bianca về ở chung.

Buổi tối, tôi bảo là tôi muốn cúng Foster. Đương kim chồng tôi trợn mắt. "Rò à? Có thương nó thì mang tiền gửi vào quỹ quyên góp cho bọn đen thiêu xác nó. Cúng với quảy. Tục Việt Nam mình chỉ hợp với ma Việt Nam mình thôi chứ!. Mà cô mình định cúng gì khấn gì?" "Thì bát cơm quả trứng nén hương." "Cúng ở đâu? Trên bàn thờ nhà mình ấy à? Ông bà ông vải về thấy thằng đen thì vật chết cả cô mình với anh."

Tôi im lặng. Nhưng tới nửa đêm thì tôi chỉ còn thiếu nước gào lên khi chàng - uể - oải động vào tôi về vừa biết lỗi vừa mơn trớn. Lại vẫn bài ca không quên ấy. Ngày xưa, người yêu cũ của tôi ra lệnh: "Anh muốn có con". Chỉ tiếc rằng ngay sau khi tôi biết mình có con thì anh lại không muốn nữa. Còn đương kim chồng tôi: Cho ông bà có cháu bé. Cho ông bà có cháu bé. Cho ông bà có cháu bé.

"Nghe mệt quá đi. Ông bà thích có trẻ con thì anh ra sở Ngoại kiều xin hồi hương về lấy vợ khác mà đẻ cho ông bà. Mà ai thích. Mẹ anh à? Để giữ giống cho bố anh à? Trời ơi! Thì chính anh kể là ông già vãi giống tử tung làm bà già hận một đời. Bây giờ khắp nơi bung ra đủ thứ ôm, bia ôm karaoke ôm chó ôm rắn ôm thơ ôm... Mà ông già thì vẫn còn đương chức..."

Chàng - uể - oải ngồi dậy, nhìn tôi đầy vẻ ngao ngán, nhưng im lặng. Tôi không hiểu sao một người đàn ông có thể nhẫn nại nghe một con đàn bà ăn nói hỗn đến thế. Phải tay người yêu của tôi... hay phải tay tôi... Tôi cũng không hiểu sao đàn bà nhà mình khổ vì chồng mà vẫn lo giữ đủ thứ cho chồng. Giữ giống cho nhà chồng! Làm như thế đời chỉ có cái đó là nghĩa vụ cao quý nhất. Buồn cười. Với tôi nghĩa vụ cao quý nhất là làm sao để cho người sống được sống ra hồn con người. Tôi cười. Chồng tôi nhìn tôi thật lực như thể tôi bị "chập" nặng. Người ta không có quyền nhìn người khác với vẻ thương hại như thế, ngay cả khi đó là một người không bình thường. Niềm thương hại, cũng thể như vô tình, bao giờ cũng làm cho một người tự hiểu về mình không thiết sống.

Thế nhưng Foster! Foster! Mày có tự hiểu hết mày không khi đi tìm cái chết? Foster! Thứ lỗi cho tao! Tao đã không... Tao đã không...Tao đã không...

Nếu có thể trò chuyện với hồn ma, có lẽ tôi còn chúc mừng Foster. Dù sao, cuối cùng Foster đã chết được rồi.

Còn tôi, thuốc tránh thai không hiểu sao cứ làm tôi bị rong kinh. Thế nào ngày mai tôi cũng phải đến bác sỹ.

## Tết

Tiếng mẹ thì thầm với bố. Tiếng cô em út cười rinh rích với cô chị đã đi lấy chồng 'ông hâm nhà mình tận đêm qua mới về... dặt dẹo như bị tháo cốp xe'. Mùi thơm dịu dàng, rất dịu dàng... như tóc của cô gái không quen cùng trú mưa trên phố năm nào... mùi nước mùi già nấu sôi. 'Tất niên đây... Chiều ba mươi đây...' Phan mở màng. Rồi bừng thức. Và nhớ ra: Mừng hai tết rồi. Bố ngược kính khỏi tờ báo tết nhìn thẳng con đồng nghiệp, không hiểu sao lại thờ dài. Y như đêm qua khi Phan xô cửa bước vào trong dáng điệu đúng như cô em gái bảo là dặt dẹo dặt dẹo. Hai cô em gái nói năng nghiêm trang gìn giữ, nhưng mắt vẫn thoáng nét cười tinh quái. Mẹ nhanh nhẩu mở tủ lôi ra một mớ áo quần 'đi tắm một cái cho nhẹ mình đi con. Em nó nấu nước cho rồi'. Rồi mẹ cũng lại thờ dài: 'Mẹ mua mùi già từ chiều ba mươi tính cả nhà tắm tất niên. Mà chờ con mãi.' Chỉ có thằng Tũn con cô em là cứ như không: 'Bác Phan mừng tuôi! Bác Phan mừng tuôi Tũn!' Giọng non nớt ngọng nghịu của đứa cháu làm Phan ngỡ ngàng. Tết đầu tiên nhà có tiếng trẻ bi bô. 'Mình lên chúc bác thật rồi. Có lẽ cũng già đến nơi rồi.'

Hai cô em thoăn thoắt bóc bánh dọn mâm. Mẹ giục bố thấp vòng hương mới. Mùi nước mùi già phảng phất trên mái tóc chưa khô. Thật dễ chịu. Hôm qua hôm kia bỗng chốc thành không thật. Hai tám tết học sinh nghỉ học. Hai chín tết họp hội đồng nhà trường sáng, trực trường chiều. Ba mươi trực hộ mấy ông anh bà chị đồng hương đã con cái riu rít muốn về sớm. Sáng mồng một dẫn bụng miếng bánh chưng xong Phan thủng thẳng đạp xe từ Thủy Nguyên về Hải Phòng đón tàu ngược Hà Nội. Năm sớm, ga vắng hoe, không một bóng người bán rong, không một hàng quán nào mở, lèo tèo vài mống khách đứng bần thần. Chờ mốc cả người. Giá không có góc bánh chưng của cô học trò mười chín tuổi vẫn hay phụng phịu với thầy thì đến xỉu ở ga. Mà có khi xỉu luôn ở trường. Trường Núi Đèo. Giữ đồng bằng, lại tòi ra cái tên Núi Đèo.

Nghe đã thấy 'hoàn cảnh'. Nghe đã ngại.

Vừa ôm thằng cháu vào lòng cảm lấy đôi đứa hai cô em đã phanh gáp: 'Anh Phan ăn chút đồ trống bụng thôi. Còn sang anh Bình. Anh Bình qua tìm anh từ chiều ba mươi. Tết này anh Bình đăng cai tụ tập bọn anh đấy.'

Thì đi! Mẹ thông cảm với thằng con bị phân công công tác xa nhà, dúi cho Phan một xấp tiền loại một ngàn mới cứng 'nhỡ có đứa nào mang con tới thì mừng tuổi cho các cháu không chúng nó khinh cho', và hạ lệnh cô út xung công cái xe máy đưa mẹ đi chúc tết. Phan dắt xe ra khỏi nhà lúc phố đã nườm nượp trẻ con người lớn xe máy xe đạp xích lô. Mưa lầy phây trong khi mây vẫn ửng ửng sáng. Như có nắng đâu đây. Thành phố cảm pháo đã mấy năm. Thiếu mùi pháo dịu dịu trong hơi mưa. Thiếu mùi hương đặc biệt các nhà đặt mua cho ba ngày tết. Mùi xăng xe luồn lách từ nhà ra phố át tất cả. Tự dưng Phan tiêng tiếc. Chợt nhớ và cố xua đi hình ảnh con đường từ Núi Đèo tới bến Bính lác đác người xe và hơi khói lẩn quất trong xóm nhỏ, như lúc nào cũng thanh bình, như không hề có những bóng người lam lũ vẫn ngược xuôi trong ngày trong tháng. Lại muốn nhìn đâu đó có cái gì còn như cũ. Phan mua đường bỏ Trảng Thi bâng còn trơ những cành những mấu vòng xe ngang qua chợ Âm Phủ, ngang qua Tòa án. Vòm long nảo xanh non, màu xanh phát sáng. Đúng màu cái vòng bà ngoại cho mẹ từ thửa nào thửa nào và mẹ cất kỹ chẳng dám đeo ngày thường. Tiếc là nơi này giờ lại trồi lên một cái nhà kiến trúc chẳng ăn nhập gì với mấy tòa nhà cũ trong vườn cũ, và xung quanh giờ biến hết cả thành công trường. Mấy tàn cây tự dưng đâm sàiden...

Buổi trưa ở nhà Bình tập họp đủ mặt đám bạn bè thân thiết cũ. Thêm mấy gương mặt lạ hoắc, bệ vệ, tự tin, cái nhìn đầy vẻ ban phát, lại hơi lừ lừ. 'Khách thẳng Bình?' Xe máy dựng la liệt. Phan lúng túng mãi không tìm ra chỗ dựa cái xe 'cuốc' nguênh ngoàng mất chân chống, chỉ sợ xe đổ làm tróc sơn 'con' xe nào. Cô bạn cùng tổ hồi phổ thông đâm bổ ra hét 'Đồ gàn. Mọi người



oi đồ gàn tới rồi!' Mấy thằng bạn đã yên vị trên giường tự động ngồi xích vào nhường chỗ, chẳng đôi hồi ấn vào tay ông bạn đến chậm một cái ly: 'Vào!' và Phan nhắm mắt uống cạn. Câu chuyện đang râm ran quanh đề tài người Việt yêu nước ngoài bây giờ buôn gì bán gì. 'Vấn đề là cái đầu. Cộng mình sang đó trăm thằng may ra được nửa thằng làm soái làm bướng còn thì cứu vạn (\*) tuốt' Tiếng đế: 'ừ! Đầu chứ không phải đầu gối!' Bình hùng hổ: 'Tao nói thật đấy. ở Nga cũng thế mà ở Tiệp cũng thế. Dân 'Xù' (\*) mình đứng bán hàng ngoài trời mùa đông đồ cả máu tai ra mới kiếm được mấy đồng. Khổ quá thành ra thằng nào cũng thích về Việt nam xả láng và nói phét... Thằng nào vừa bảo đầu chứ không phải là đầu gối? Đúng! Thời buổi này không phải cứ biết quý là ăn. Sếp giới thời này không kết mấy thằng em chỉ biết níu áo mình đâu', rồi quay sang người đàn ông trông cũng chẳng chừng tuổi hơn bọn Phan 'em nói thế có phải không sếp?' Cả lũ chú mục vào anh ta và cái nhìn lừ lừ của anh ta nhẹ nhàng chuyển sang về bề trên. Văn gật gù: 'Thằng Bình nói phải! Các cậu tính nghề mình mà chỉ trở tài bám huyết ở Tây thì ăn gì. Tây thằng nào cũng to như con bò da như da voi, chân cứu cho nó dùng máy tạo dao động giật đến tê người mà nó vẫn tỉnh bơ, tao đại gì bám tay...' Văn hãnh diện giơ ngón cái bè ra một cách quái dị lên cho cả lũ nhìn: '... mà lực bám tay của tao cứ gọi là nhất khóa...', và lăm lét nhìn quanh: 'Bám kiểu ấy có چرا được đưa nào cho sờ tí thì tay run cũng chịu.' Cả bọn òa ra cười. Mấy cô bạn gái đang tùm tùm ngoài bếp ngó vào ứng trước một cái lờm vì những điều không nghe được làm Văn hốt hoảng lập nghiêm: 'Đúng là thời nào cũng cần có cái đầu. Một thằng viện tao bị phân đi Vladivostok. Nó gửi theo tàu biển năm tấn thuốc bắc. Ai cũng bảo sập cầu là cái chắc. Vậy mà vừa rồi nó điện về nhờ tao chạy tiếp cho nó năm tấn nữa. Cho Tây sắc thuốc bắc. Một ý tưởng tuyệt vời.'

Chuyện nọ xọ chuyện kia. Vừa ăn vừa uống vừa đốt thuốc. Hơi người, mùi hương, mùi cổ bàn lúc đã tàn, khói thuốc... tất cả làm đầu Phan u u buồn ngủ. Một cô bạn nhìn dáng cả dẫn của cậu bạn một thời được tiếng thông minh đẹp giai mỗi tội nhà không giàu cất ngang sự vô tâm của mấy ông bạn đang say máu làm ăn: 'Thôi! Để đồ gàn của chúng mình trình bày tiền đồ xem thế nào!' Cả mâm rượu ồn lên: 'ừ phải!' 'Thế nào Phan? Làm con trai của bố thế đủ rồi! Hôm rồi đến tìm mày, cụ bà bảo dứt khoát không để cụ ông dạy thêm nữa. Sợ phổi không còn đủ làm cháo bán. Cụ bà bảo thế đấy. Thầy cái. Tao cũng chẳng dám bàn thêm gì. Bọn cái Ngân cái An tự lo được không cào cấu các cụ là may. Mày lý tưởng thế đủ rồi. Giờ phải tính!' Bình nói nghiêm trang. Một cô bạn tự dưng nói lạc sang chuyện khác: 'Mọi người nhớ thầy Hải Lý không? Thầy dạy thêm lò luyện thi nào cũng biết, dạy nhiều lắm, xây được cả nhà cơ mà. Tháng trước về ngang Tràng Thi thì bị choáng. Dạt xe được vào lề đường là ngã vật ra. Ngay cổng Việt Đức mà đưa vào phòng cấp cứu thầy đã 'đi' rồi'.

Phan bàn thần. 'Chẳng thấy mẹ kể gì.' Lại nhớ những đồng bạc mẹ vừa đưa. Lại nhớ những đồng bạc mẹ thường dúi cho mỗi bạn Phan trở lại trường ở Hải Phòng. Những đồng bạc dạy thêm của bố.

... Cái lúc lập hồ sơ thi đại học, cả lũ bạn đây đã ngạc nhiên và kính phục khi Phan ghi nguyện vọng Sư Phạm. Kính phục ông con cũng bằng kính ông bố dạy văn cả lũ suốt ba năm cấp ba. Học xong, Phan về Thủy Nguyên Hải Phòng, trí vẫn ao ước một ngày được như thầy Hải Lý, dạy Điện dạy Quang mà như bố bình thơ làm cả lũ mê di, quên cả những cơn gió bắc hút vo vo qua những ô cửa kính vỡ, quên những oi ả đầu hè. Ao ước vẫn còn nguyên đấy. Phan lúng túng nhấp môi vào ly, lúng túng vidề tài câu chuyện bỗng dưng xoay cả vào mình.

'Mánh mung chỉ trở không hợp với thằng Phan. Thằng Phan chỉ chuyên môn thuần túy được thôi. Giờ bọn tao tính thế này: Mày sau tết xuống trường thừa ngay mấy bộ giáo trình Anh văn. Cầm cái cassette của tao theo, nghiền tiếng Anh cho dẻo lưỡi, phải nói hay như chó sủa ấy. Học máy tính song song với tiếng Anh. Xong về đây, vào một công ty, bất kỳ.'

Khi nào có liên doanh nào đó ngon ngon thì nhảy sang. Mày học như ngày xưa ấy. Mặt mày dẫu có khó tính đòi xem tướng trước khi tuyển người như bọn Nhật rồi cũng trúng.' Những tiếng nói lại còn lên. 'Mà không thì về với sếp tao! Sếp nhận thằng bạn em nhé. Bọn em không đưa nào thông minh bằng nó lương thiện bằng nó. Nó cứ gọi là hiền như lá.'

Phan nhìn cái mâm lồng chổng bát đĩa rách, cười, gật gù cùng các bạn, biết có một đôi mắt nghiêm trang nhìn mình, xót xa nhìn mình. Có một thời không xa, đôi mắt ấy nhìn Phan ăm ắp ngưỡng mộ làm Phan vừa ngại ngần ngưỡng ngấp vừa hãnh diện. Rượu lại rót, lại rót. Vậy là cả bọn đã ngồi ăn uống hò hét ba tiếng đồng hồ rồi. Trời vẫn mưa. Âm u. Sắp hết mồng hai. Mai là mồng ba chúng nó đi làm. Mồng năm Phandã phải có mặt ở trường tiết cuối.

Một tuần mười tám tiết giảng. Hết chủ nhiệm lớp lại đến công tác Đoàn. Và chấm bài. Mà vẫn không biết làm gì cho qua những giờ rỗi rãi hiếm hoi. Lại xách xe về Hải Phòng. Từ Thủy Nguyên về Hải Phòng có bao xa. Qua bến Bính đã thấy mình như người khác. Ngồi đây lại càng khác. Cô bé học trò mười chín tuổi mang bánh chưng biếu thầy chắc đang mong Phan. Những cô bé học trò vẫn thường nhìn thầy nửa kính trọng nửa trêu chọc. Những cậu bé học trò xa cách hơn mà cũng dễ thân hơn. Đằng sau những vàng trán con gái con trai đang tuổi lớn ấy có những khát khao gì? Phan chưa bao giờ dám hỏi. Nhưng biết. Rất rõ.

Những đứa học học vào chậm ra nhanh thì chỉ mong chóng tốt nghiệp, trong khi nhà còn cho đi học, rồi kiếm việc làm không phải chân lấm tay bùn. Những đứa học đường được thì đều mong mỗi ra đi, ra khỏi trường Núi Đèo, vào Sài Gòn, lên Hà Nội, học đại học, rồi ở luôn đó. Như một giải thoát cho mình và cho gia đình.

Phan cũng hay đi. Những lần nghỉ ngắn không thể về nhà, Phan thường ra Đồ Sơn. Đồ Sơn mùa lạnh nước đục và hoang vắng. Và Phan, trước biển, bồn chồn không hiểu sao mình bỏ ra đây, một mình nắm lấy tay mình. Như thằng lẩn thẩn.

Học trò Phan học để tìm đường thoát. Bạn bè cũng đang tính cho Phan một đường thoát. Thoát những ao ước một thời, một đời, của chính mình. Cửa bố nữa. Học tiếng Anh. Được thôi. Phan cũng đã tính thế rồi. Và đủ thì giờ cũng như kiên nhẫn. Học máy tính thì vào Hải Phòng. Đây các trung tâm vờn quén học viên. Rồi sau đó: đích sẽ là Hà Nội.

Rồi chỉ thế thôi sao? Phan tự hỏi khi loay hoay giữ cái xe đạp nhường đường cho các bạn phóng ra trước. Những cái xe màu nho màu thép Phan không biết 'đời' nào 'đời' nào lao qua, phát ngang ngổ một làn khói mỏng. Tiếng xe nổ êm chen trong những lời hò hẹn chúc tụng. Phan cảm động. 'Chúng nó không bàn rọi (\*) với mình.'

Trời lại lay phây mưa phùn khi Phan gò lưng trên cái xe cuốc về nhà. 'Chúng nó không bàn rọi. Hay mình nghe theo các bạn... mẹ sẽ yên lòng...' Bất giác Phan nhớ tiếng thờ dài của bố đêm qua khi nhìn thằng con đồng nghiệp về, mang vào căn nhà ấm hương hoa tét nhất cái cảm giác vừa nồng vừa lạnh về một chuyến tàu vắng khách chiều năm sớm.

11. 1998

Chú thích:

\*: Soái, bướng: Từ lóng chỉ những ông chủ lớn người Việt ở Nga, Ba Lan.

\*\* : Xù: Từ người Việt ở Tiệp dùng tự chỉ mình

\*\*\*: Bàn rọi: nói đùa đay, không thật lòng

## Thiên đường

Tính đúng tính đủ thì người đàn bà đã được nghe hai bảy lời tỏ tình trong suốt thời con gái. Nghĩa là từ tuổi mười sáu cho tới tuổi hai lăm. Thời con gái với nàng chỉ như vậy. Không bắt đầu từ lần thấy kinh đầu tiên đầy khiếp hãi giữa một tiết giảng văn đặc biệt của cô chủ nhiệm dành cho cán bộ phòng giáo dục tới dự giờ. Không kết thúc bằng một đám cưới mà cả dẫu lẫn rể và hai họ đều phờ phạc trong cổ gẳng cười xòa ngay được một cái để xóa cái mặt vừa nhăn như bị rách, những khi có dáng khách. Nếu tính thế thì nàng vĩnh viễn trong tuổi con gái, vì cho đến giờ nàng vẫn chưa có ý định cưới thật bất kỳ ai trong số đàn ông đã đang và có thể sẽ sống cùng.

-----

Với người đàn bà, tuổi con gái bắt đầu từ lúc biết bứt rứt trước vẻ thờ ơ của chàng lớp trưởng đẹp mã và học giỏi nhất lớp, và kết thúc ở cái ngày lạ lẫm thấy mình bình thản trước mọi sự, trong khi ăn vẫn thấy ngon, vẫn thấy mình quan tâm tới dáng tới da, và chú ý sao cho những nụ cười, những chớp mắt, những động tác buông bắt không trở thành vô lý, trước khi quyết định cho người đàn ông nào được qua đêm trong phòng mình.

-----

Người đầu tiên tỏ tình với nàng chính là anh chàng lớp trưởng đã làm nàng điên đầu suốt nửa cuối năm học lớp chín. Trời ơi! Cái khoảng thời gian ấy mới kỳ diệu làm sao! Ngày nào cũng được nhìn thấy người ta, có thể vừa cắn quả sấu non chua đến thiết tha và cười phá lên làm người ta bối rối. Ngày nào cũng có thể có một niềm vui âm thầm khi chứng tỏ được bản thân giữa một đám con gái cũng thiếu vô tư hết như mình khi đứng trước lũ con trai cùng lớp cùng trường. Và đêm đêm, tha hồ nằm đúc kết rút tĩa ý nghĩa từ mọi lời người ta nói với mình hoặc không với mình, tìm trong mỗi từ người ta thốt ra một sắc thái bổ sung có lợi. Rồi ghen khổ ghen sở với bọn con gái cùng lớp, từ đứa xinh nhất diện nhất tới đứa học giỏi nhất, từ đứa tính khí lừng khừng ngông nghênh làm máu bọn con trai sôi sục tới đứa chững chạc như sách giáo khoa vừa trúng bí thư Đoàn. Lớp trưởng với bí thư, ngang phân về học lực và vai vế trong lớp... —!

-----

Đùng một cái, đúng là đùng một cái, không cần phải cố gắng chút nào, nàng tỉnh queo trước cậu chàng lớp trưởng đang say sưa trong cảm giác lần đầu liềm nắm cổ tay con gái khi đạp xe bên nhau trên phố một đêm mất điện. Tất cả chỉ vì ông thầy dạy lý mới được nhà trường phân chủ nhiệm lớp. Ông thầy mới đẹp làm sao. Miệng rộng và môi như vẽ. Mũi thanh. Còn mắt, nhìn ai cũng như nhìn đâu đâu, chăm chú mà hờ hững. Lại giảng hay cực kỳ. Ông thầy có một bà vợ đẹp cân xứng với chồng, trí thức từ đầu tới gót, nghĩa là lịch sự lạnh lẽo đến mức áp đảo ngay lập tức cả lũ con gái lớp mười mười bảy mười tám tuổi của chồng, khi cả lũ lễ mễ ôm quà tới thăm thầy nhân ngày hiến chương các nhà giáo. Nàng nhớ nàng xấu hổ đến mức tuyệt vọng khi bọn bạn phấn khởi liệt kê trong cuộc họp lớp những món quà đã khuân về. Cam. Ừ! Thôi! Thầy cô cho con ăn hay vắt nước uống cho mát phổi. Nhưng chẳng lẽ không thể mua được một thứ quả gì khác biếu thầy cô để thầy cô đỡ chạnh lòng vì cái câu bàn dân nói dăng dăng ngoài phố 'Ngày hiến cam các nhà giáo!' Thứ ăn được thì thế. Thứ không ăn được... Trời ơi! Chúng rước từ Hàng Đào về tượng Bác Hồ bằng thạch cao. Hoa hồng cũng bằng thạch cao. Và cây dừa làm từ phim ảnh cũ. Với thầy lý, không biết đứa nào đã quân sự quạt mo và cả lũ ý nhị xếp vào túi quà một cái vòng ốc. Cho con gái thầy. Đứa con trai thầy thì đáng ghét, y hệt mẹ. Không biết nó nhìn thấy những đe dọa gì từ các chị mà lúc nào cũng lừ lừ rất mất lịch sự. Còn đứa con gái thì tuyệt vời. Giống bố như lột. Lông mày như vẽ. Da trắng xanh. Mắt nhìn xa vắng, dù mới có sáu tuổi. Đẹp nao lòng. Hoàn toàn xứng đáng với tình yêu các chị lớp mười dành cho nó, không cần hiểu cái tình đó được chuyển hóa từ một thứ tình cảm khác mà các chị không định nghĩa được trước bố nó.

-----

Cả lũ con gái cứ bưng bưng theo mỗi giờ giảng của ông thầy vừa được nhà trường phân công dạy các lớp chuẩn bị ra trường. Sự chăm chỉ thái quá của lũ con gái trở thành đáng ngờ trong mắt bọn con trai cùng lớp. Tuy nhiên, ngay cả lũ con trai cũng không thể nào cưỡng lại được lực hút của mỗi giờ lý. Thầy lý không bao giờ nhòm đến giáo án. Gọi lên bảng kiểm tra bài hoàn toàn tùy hứng. Cho điểm cũng tùy hứng. Nhưng trong toàn bộ dáng vẻ uể oải lơ mơ của thầy cả lũ mơ hồ cảm thấy một sự căng thẳng thường trực. Hay là nàng tưởng thế? Khi vô tình biết được lý lịch trích ngang của thầy qua ông chú làm tổ chức sở Giáo dục.

-----

Ông thầy vốn con tư sản, trước học Tổng hợp, nhưng nửa chừng thì cả khóa phải chuyển qua Sư phạm. Chẳng hiểu vì lý do gì. Thiếu gì lý do ngày ấy có thể túm trong độc một câu: 'Theo yêu cầu của tổ chức'. Học xong, người khôn thì làm đơn tình nguyện đi dạy ở miền núi, hy vọng ba năm sau được về. Là nói dân Hà Nội. Người khôn hơn thì cưới luôn một cô vợ học mười cộng hai hay mười cộng ba (\*), ra dạy cấp một cấp hai gần nhà, tính ăn theo vợ để được ở lại Hà Nội, rút cục thành khôn dại. Vẫn phải đi. Bao nhiêu nơi khó khăn gian khổ cần giáo viên. Và giáo viên xuất thân con nhà tư sản cũng cần phải bò tới những nơi đó mà rèn luyện tu dưỡng. Buồn cười là sinh viên nhà quê có nguyện vọng về quê dạy học thì lại được phân công dạy Hà Nội. Hầu hết đều nơi ăn chốn ở không có, được ngày tết ngày hè lại phải tốn công lể mể bê hàng phân phối căng tin lên tàu về quê, và những ngày đầu lên lớp thì vô cùng khổ sở chỉ vì cái giọng quê đặc của mình. Thời của nàng, người ta gọi thế là 'tắm'.

-----

Ông thầy dạy lý có tám năm dạy Lai Châu thì được về xuôi. Thêm hai năm ngoại thành xa thì xin về được Hà Nội tiếp quản chỗ một thầy giáo già về hưu; tiếp quản luôn hai phòng trên gác một ngôi nhà gần chợ Hôm cùng nghề làm ô mai của cụ kỵ ông bà bố mẹ; cô vợ đẹp và lạnh; và đứa con trai đầu mà ai trong nhà cũng ngờ vực nguồn gốc nhưng không ai dám nói đầu chỉ là úp úp mở mở.

Ô! Chỉ thế thôi là đủ để cô học trò lớp mười biến ông thầy dạy một môn học cực kỳ khô khan với cô trước đó thành thi sĩ. Bây giờ, khi đã tiêu sạch hết ngày thơ, nàng mới hiểu ra rằng không chỉ trong tình yêu người ta mới thần giao cách cảm. Nếu không thế thì làm sao ông thầy lại đọc ra sự thật đằng sau vẻ luống cuống khổ sở của cô học trò mỗi khi bị gọi lên bảng trong giờ quang học. Giờ quang học. Cả lớp cười sặc sụa vì con bạn thông minh nhưng lười biếng không làm sao tìm đủ chỗ trên bảng khi vẽ hình tìm "ảnh" của vật. Ông thầy cũng cười, thông báo:

- Tối nay bảy giờ nhà trường tổ chức phụ đạo thêm cho các em chưa hiểu hết bài. Cậu này... Cô này... Đúng rồi! Cậu nữa... Vâng! Tôi nhắc lại: Chỉ ai điểm trung bình dưới năm mới được đến.

- Em! Em! Thưa thầy vừa rồi em ốm nghỉ cả tuần... Em không hiểu bài... - Cả lớp nhao nhao - Em nữa em nữa thưa thầy.

Ông giáo cười, gấp sổ điểm đầu hàng, quay sang cô học trò đang cầm mặt bên bảng:

- Cả em nữa! Nếu muốn!

-----

Nếu muốn! Không! Nàng không bao giờ muốn mọi sự lại là như thế. Hà Nội đêm chớm hè nhiều gió làm sao. Lũ bạn lần lượt râm ran chào thầy. Còn nàng dùng dằng mở khóa xe.

- Em ở phố nào? Thi Sách? Vậy là gần nhà tôi đấy. Nào ta về thôi. Cho bác gác trường khóa cổng.

Không thể đạp xe quá chậm. Nhưng cả hai thầy trò không ai muốn đi nhanh. Tiếng người thầy trong gió:

- Vậy là em đã biết hết về tôi. Đừng thi vị hóa cuộc đời tôi. Nó hết sức bình thường. Đời người bình thường nào cũng vậy thôi em... Không... Nếu em bảo đó là tình yêu thì tình yêu chắc chắn không phải vậy.

- Thừa... Nhưng...

- Mà nói chung thì em đã biết yêu là thế nào đâu. Em phải tập yêu. Còn tôi thì chán yêu rồi.

Thầy chán yêu hay thầy yêu chán ra rồi? Ngày ấy nàng đã hậm hực và sau này thì xót xa nghĩ, khi mỗi lần tụ bọ nghe bạn bè cũ kể về những mối tình mới của ông thầy xưa. Thiên tình sử lâm ly lắt liệt nhất là chuyện ông thầy yêu một cô người Sài Gòn khi sang Nga làm nghiên cứu sinh, và cùng với cô bỏ trở thành một 'soái' (\*\*) trước khi cả hai bị bọ đầu đen Grudia trấn lột đâm chết. Không hiểu tại sao yêu nhiều và liều như thế mà ông thầy lại không vồ lấy cô học trò. Trong nỗi nhớ tình yêu cũ dành cho người thầy cũ, nàng luôn cảm thấy một niềm biết ơn cay đắng.

\*

Từ thằng bạn lớp trưởng lớp mười, qua ông thầy dạy lý, cho tới khi tốt nghiệp đại học, nàng còn yêu tổng cộng ba người. Nghĩa là có đi chơi hằng đêm với nhau, cầm tay, hôn, sửa cổ áo cho chàng và cho phép chàng thám hiểm bằng môi xuống dưới hõm cổ. Không lãnh đạm và không say đắm. Nàng yêu chần chừ. Những người đàn ông từng ngỏ lời với nàng không bao giờ tức tối sượng sùng với nàng, vì lời từ chối của nàng bao giờ cũng dứt khoát và dịu dàng. Ba người đàn ông lần lượt là người yêu nàng thì không thể tìm ra lời trách cứ nàng khi họ đi tìm một người yêu khác. Chính vì thế mà họ lại đâm nhớ nàng.

-----

Người cuối cùng nàng yêu cũng là một ông thầy. Ông thầy mắt sâu, đeo kính, râu quai nón cạo nhẵn, vui vẻ và mực thước, hơn nàng mười tuổi, là người duy nhất nàng yêu có gốc gác nhà quê. Ông thầy mê nàng từ lâu, ngỏ lời với nàng vào đêm liên hoan tốt nghiệp của khóa nàng. Nàng nhìn vào đôi môi ông thầy, mấp máy một tiếng vâng, lòng lạ lẫm thấy mình sao bình tĩnh. Mọi điều giản dị y như trận Điện Biên Phủ sau khi đã kéo pháo ra rồi lại kéo pháo vào. Nghĩa là có chừng hai tháng hè đi chơi với nhau. (Trong thời gian đó thỉnh thoảng nàng vẫn nhớ miệng gọi thầy xưng em). Nghĩa là có cả lời bàn về một đám cưới cần phải tổ chức thật nhanh cho phù hợp với lá đơn mà ông thầy sẽ nộp lên phòng Tổ chức xin hợp lý hóa gia đình trước khi Tổ chức ra quyết định phân công công tác cho nàng. Bạn bè cùng khóa cùng khoa tán tán sau khi tốt nghiệp chưa kịp biết tới mối tình ấy để mà bàn tán thì nó đã chấm dứt. Vào một buổi trưa. Nàng đạp xe vào trường xem danh sách phân công công tác đợt một. Đang tìm cách đẩy cái xe đạp không chân chống vào sát vách bếp nhà ông thầy thì nàng chờ người:

- Cậu tin là viết đúng ý tôi đấy chứ? À... tôi chưa nói cho cậu mừng nhỉ? Cô học trò của cậu sẽ được phân công công tác đợt chót. Cho đỡ ồn ào. À mà tôi đã đề nghị giữ cô ấy ở lại trường. Trước mắt làm bên giáo vụ. Chừng hai năm thì sẽ cho thi cao học. Cậu có trách nhiệm làm sao cho cô ấy đỡ. À, thế cậu có ghi tên người viết thư không, hay...

- Dạ thưa không tên người gửi. Nhưng thầy yên tâm. Em đảm bảo với thầy là danh sách phong giáo sư đợt này sẽ không có tên thầy ấy... Vâng! Chúng em đã bàn với nhau xin thầy làm chủ hôn hôm này.

- A hahaha. Cậu đánh nhanh thắng nhanh đấy hả. Xong đại sự này thì tính tiếp đại sự khác chứ nhỉ? Làm cái bằng phó tiến chức nhỉ? À chỉ tiêu... Rồi sẽ có chỉ tiêu cho cậu... Nay, thế mà mình cứ ngỡ cậu tính cái cô sinh viên năm thứ ba kia chứ không phải cái cô vừa tốt nghiệp này đâu.

Tiếng gì rất nhỏ.

- À. Ừ. Thế là phải. Tôi nhìn cô này cũng chừng chạc. Thành phần căn bản hả? Không? Cũng không sao. Con nhà thế lại khá giả. Thành phần thì một cậu cũng đủ rồi... Hahaha.

Tiếng cười cộc lốc của ông thầy già rất được sinh viên kính sợ âm âm trong đầu nàng khi nàng rón rén dắt xe trở lui, rón rén ngoắc lại cái túi lưới có rẻo thịt và bìa đậu phụ và mấy quả cà chua trái mùa lên ghi đông, rón rén lên xe đạp trở về. Đầu gối không hiểu sao mỗi cứng lại. Nắng tháng mười se lạnh. Mãi mãi ông thầy trẻ không biết vì sao nàng lại từ chối cái đám cưới rất lợi lộc cho nàng kia và rất yên tâm đồ tội cho cái tính đồng đánh mới phát ở cô vợ hệt.

Nàng lên phòng tổ chức trường, xin đổi quyết định. Ông cán bộ tổ chức nhướn mắt nhìn nàng qua cặp kính một bên gọng gắn bằng dây đồng, đầy vẻ thông cảm:

- Được rồi. Cô sẽ mãn nguyện. Sài Gòn năm nay không có chỉ tiêu. Thế nào?... Cháu không cần về Sài Gòn à? Thích đi xa à? Tôi chuyển cho cô về Cần Thơ nhé. Tây Đô đấy nhé. Xa Sài Gòn. Nhưng đất này được cái dễ sống.

Ông già dò dò cây bút trên bản danh sách đầy nét dập xóa, đôi giọng cảm thương:

- Chả ai dại như cô. Hộ khẩu gốc Hà Nội. Được về Hà Nội lại còn không muốn. Bác hỏi khí không phải? Chắc cháu hận thằng nào phải không?

-----

... Bốn năm. Ấn tượng gần như duy nhất về Tây Đô là bến Ninh Kiều. Sao mà lắm gái điếm. Nhưng món bò đốt lửa hồng thì ngon rụng rời. Và anh chàng kỹ sư cơ khí người Sài Gòn ở phòng Nông nghiệp huyện gần trường... Không quan tâm quá khứ và tương lai. Không cần biết gốc gác. Chỉ có những đêm và đêm ghi siết lấy nhau và sau đó chẳng hiểu sao cứ thấy rỗng cả bụng như là quên ăn đến mấy bữa. Không là người yêu. Không là vợ. Chỉ đơn giản là đàn bà. Nàng thôi hẳn yêu từ khi đó. Cũng không hò hẹn. Chỉ báo ngày ra Hà Nội chuẩn bị đi Puskin (\*\*\*) . Ở Nga, sau này nàng có gặp lại chàng. Rất là vui vẻ. Nàng không kể cho chàng nghe về cái lần đi giải quyết hậu quả ở bệnh viện Phụ sản Hà Nội ngay sau hôm từ Cần Thơ ra để lo giấy tờ lên đường. Mọi sự thực là giản dị.

\*

Cũng giản dị y như bây giờ. Khi nàng đêm đêm nằm bên người đàn ông nàng đã nhận lời sẽ lấy làm chồng. Chàng có học, có nhiều năm làm việc ở châu Á, rất hài lòng vì sắp lấy được một cô vợ người Á tính nết trầm lặng khác hẳn người vợ đồng chủng của chàng ngày trước. Cuộc sống mới bình yên làm sao! Nhưng không hiểu sao nàng toàn mất ngủ. Nàng thiếu gì? Không lẽ lại là tiếng dế kêu ri ri đã làm nàng điên hết cả đầu cái thời mới là cô giáo dạy tiếng Nga ở cái trường huyện xa xôi ấy? Không lẽ lại là mùi hoa sấu chua chua ủ suốt nỗi nhớ của nàng về cái đêm duy nhất được đi bên người thầy yêu quý? Không lẽ nàng mất ngủ vì anh chàng kỹ sư người Sài Gòn đã con sống con chết với nàng vừa chạy qua đây xin tỵ nạn? ...

Nàng không ngủ được. Còn bởi cứ chợt thiếp đi là lại mơ. Toàn những điềm chết chóc. Đàn bà chữa. Rắn bò ngang đường. Máu.

Đêm nay cũng vậy. Cổ và ngực nàng toát mồ hôi lạnh. Nàng gượng nhẹ ngồi dậy, với cái áo ngủ tròng qua đầu, không nhìn người đàn ông đang ngáy rất vô tư, lần mò qua bếp, bật chiếc đèn chùm, rót cho mình một cốc nước suối. Giấc mơ chẳng còn đáng sợ. Nhưng vẫn ám ảnh nàng. Ừ! Chết! Chết là được lên thiên đường. Nhưng thiên đường chẳng phải là đây ư? Phút này? Ngày mai? Ngày kia? Giữa bầu trời này mặt đất này? Nàng nhớ lá thư mới nhận được. Anh chàng Sài Gòn than thở về nỗi mãi không biết sẽ được ở lại hay về. Nàng nhớ lá thư nhà mới tới trưa nay.

Mẹ bảo em gái nàng đã tốt nghiệp đại học, đã bỏ cậu người yêu gắn bó suốt mấy năm qua, đang lo học vi tính và nhất quyết không yêu ai. 'Để nếu con lo được cho em sang bên đó cùng con thì nó dễ đường tính tiếp. Thế thì bố mẹ cũng yên tâm là các con có chị có em...' Mẹ viết vậy. Có vẻ mẹ chẳng băn khoăn gì lắm về kế hoạch gả chồng cho con không cần sự có mặt của mình... Nàng nhếch môi. Phải! Thiên đường là đây! Phút này! Ngày mai! Ngày kia! Giữa bầu trời này mặt đất này! Như cái cốc này, đẹp, dễ vỡ, nhưng trong lúc nó chưa vỡ thì chẳng ai lại đang dùng dùng dùng đem ra đập cho vỡ. Nàng xoay xoay mãi cái cốc trong vắt còn lấm tẩm mấy giọt nước trên thành, thờ dài, mỉm cười, rồi đứng dậy cẩn thận đặt nó vào bồn rửa. Rồi nàng tắt đèn. Rồi nàng rón rén lần theo bóng tối, về giường.

Chú thích:

\* Mười cộng hai, mười cộng ba: các cấp đào tạo giáo viên trong nước một thời.

\*\* Soái: Tiếng lóng chỉ những chủ làm ăn buôn bán lớn ở Nga và một số nước Đông Âu cũ.

\*\*\* Đi Puskin: Chương trình bổ túc tiếng Nga cho cán bộ chuyên ngành tiếng Nga trước kia.

## Trên tay còn tuổi

Chạy tuốt cả guốc mà rồi tôi vẫn phải bật ra trường ngoại thành. Vậy cũng là tốt. Còn hơn bắt cả nhà dựng giường lấy chỗ chần trề như cái Ngọc nằm trên. Nó guốc mười một phân, tóc tém 'một mất một còn', nói năng thì như anh Mới băm thịt gà, bảo 'Thôi ở nhà! Vì tương lai con của mẹ tao, làm sao lo được tương lai con thiên hạ!' Vậy mà lúc làm cô nuôi dạy hổ tại gia, hiền lành hẳn. Chỉ đến tối đóng bộ vào đi học ngoại ngữ mới thấy nó lại là nó.

Ngọc đạp xe theo tôi lên trường nộp quyết định phân công công tác. Vừa đi vừa về bảy chục cây, tóc tai dựng ngược. Lúc về tới Hà Nội, phố đã lên đèn. Vào quán cà phê, hai đứa nhìn nhau: 'Y như hồi xưa đi tham quan ấy nhỉ! Xa Hà Nội có mỗi một ngày, về cứ có cảm giác nhà quê đập mũi vào cổng tỉnh.' Uống hết tách, Ngọc đứng lên giục tôi về. Lúc lấy xe đạp, Ngọc tự đứng thờ dài, rồi tự đứng lại cúi: 'Mày đi dạy thế cũng tốt. Dù sao thì cũng là cái nghề được học. Nhưng mà liệu cái thân hồn. Có mỗi mống người yêu đó đừng để sảy!'

Duyên tại người phận tại trời. Cứ đi đã. Lãng nhãng mãi cũng hết một niên khóa. May cho tôi. Trường xa nhưng vẫn thuộc về Hà Nội, Hà Nội can, nên vẫn có thể theo xe ca đi về hàng ngày, không phải ở lại tới cuối tuần. Bến tôi đi là bến gốc. Bến đến cũng áp bến gốc. Nên kiểu gì cũng có thể thu xếp được một chỗ ngồi. Đi được bốn tháng thì tôi tập được thói quen xe chạy tới bến thứ hai là ngủ. Xe dừng lấy khách, nóng như luộc; Một đứa nhỏ ăn mỳ kiêu ăn cắp bị bắt quả tang; Đầu va côm cốp vào cửa kính, vào tay vịn... Kệ. Ngủ đã. Không tập được thói quen này thì tôi chắc phải bỏ nghề. Xe chạy tuyến này là Carosa, nhập từ xứ rét nào chẳng biết, thời sinh viên bọn tôi gọi là xe Chaõicha, toàn cửa kính là cửa kính bí như một cái hầm. Lên xe thì đủ thứ mùi. Mùi mồ hôi. Mùi những bãi nôn lưu cữu. Mùi thuốc lá. Vào những hôm mưa phùn thì còn mùi quần áo của đủ hạng người lê la ở đủ các nơi. Sợ nhất là mùi phân gà trộn mùi tỏi cộng mùi hoa huệ của mấy bà buôn chuyến. Lần nào xuống xe tôi cũng phải tuốt dép ngồi luôn ở vỉa hè để định lại thần trí.

Người yêu tôi thương lắm. Nên rất chiều tôi. Tôi bảo đừng đi đón em, xe về không đúng giờ, chờ khổ, lại dặn bảy giờ tới trình diện, bảo gì nghe răm rắp. Mấy bà chị đi cùng một tuyến xe thương cảm: 'Chẳng bao giờ thấy người yêu Quỳnh Anh đi đón!' Tôi cười tươi hơn hẳn: 'Y theo lệnh em đấy!' Bụng rửa thắm: 'Các bà mà nhìn thấy thì gièm chắc bỏ nhau luôn!' Là tại vì đáng người yêu của tôi rất đẹp trai. Hồi đầu mới biết nhau, tôi không nghĩ bọn tôi sẽ là cái gì của nhau nên phát biểu rất thành khẩn: 'Gã này giống cái bánh rán nóng nhân mặn quá!' Bọn

con gái nó tôi cười suýt sặc. Bọn con trai thì im lặng nhìn nhau. Bình thường có diện kiến cậu chàng đẹp trai nào, tôi thường khen là giống cái Mifa, giống cái Eska (1) đập hộp. Hết. Các cậu vô can cười sung sướng. Gã bị khen thì nhăn mặt và sau đó lịch sự hiếm thấy với tôi. Tôi hình dung đương kim người yêu chờ ở bến xe mà sợ. Mặt mũi tôi lúc ấy bắt nắng đỏ gay gắt. Kính chằm chằm trên mũi, nếu bỏ ra lau thì người ta sẽ nhìn thấy hai vòng trắng lớp bao quanh mắt. Tay xách túi vải bạt chỉ nên dùng đi chợ. Chân xỏ đôi dép chỉ đáng đem hiển cho mấy bà 'Ai lông gà lông vịt đồng chì nhôm kẽm dép nhựa can nhựa hồng bán đơ...i...i'. Nó vốn được đặt ở bậc tam cấp sau nhà tôi để ra chỗ chuồng gà công nghiệp cho mấy con gà ăn. Lúc quyết định nhận công tác, tôi đem kỳ cọ cẩn thận và đặt ra cửa trước. Nói chung là bộ dạng tôi lúc bò trên xe xuống trông chẳng giống ai. Không ra dáng sinh viên. Dĩ nhiên. Bây giờ là lúc tôi nhìn mấy chị ranh sinh viên cùng đi một tuyến xe bằng một góc mắt. Không ra dáng mấy mẹ buôn chuyến. Điều này chẳng có gì đáng tự hào. Dân buôn chuyến có tiền ăn quà vặt dọc đường nhanh như thụi. Càng là một cái gì xa lạ với khái niệm giáo viên trung học, trong Nam ngày xưa còn được tặng là giáo sư đấy. Đi đi về về khổ như thế nhưng tôi vẫn không thể nào ép mình ở lại trường đến cuối tuần mới về. Phần vì lời cảnh tỉnh của Ngọc. Phần vì không sao chịu nổi cảnh xa Hà Nội. Tôi có cảm giác chỉ cần sống qua mấy chiều phố huyện như thế là tôi sẽ biến thành mấy chị hiếm chồng cùng trường ngay. Các chị dạy ở xa tí mù tấp đầu bây giờ mới xoay được về trường gọi là gần nhà. Buổi chiều tắt nắng các chị đặt một xoong cơm nhỏ lên bếp dầu, cơm cạn vụn bếp nhỏ ra tưới rau. Có xôn xao chẳng chỉ có mỗi mùa làm bột sắn dây vào cữ giêng hai. Bà nào cũng làm. Làm đêm làm ngày. Mua sắn. Mài sắn. Lọc sắn. Phơi sắn. Ướp hoa bưởi. Đó là kế hoạch ba (2) hàng năm của họ. Bán cho chị em khắp trường. Cuối tuần thùng thỉnh chờ chuyến xe chiều vẫn khách xách một bao về nhà ở Hà Nội, vừa bán vừa biếu. Chẳng hiểu có khi nào họ mang làm quà cho con của một cựu tình nhân nào đó không? Sống thế, thà tìm cái chùa nào còn được nhận người đầu Phật mà tu quách!

Tôi phải về Hà Nội hàng ngày. Để tối tối đạp xe đến trường ngoại ngữ. Học gì đâu. Lớp ngoại ngữ ban đêm là nơi người ta tập cho nhau hát bài 'Từng đôi chim bay đi tiếng ca rộn ràng'. (3) Chỉ cốt để thấy mình vẫn đang sống. Tan lớp ngoại ngữ thì bọn tôi đi chơi. Không có nhiều chỗ chơi ở một thành phố nhỏ như Hà Nội. Quán cà phê mờ mờ ảo ảo không phải là nơi tôi thích, không thích thay cho cả ví tiền của anh. Ghế đá công viên, bờ hồ ban đêm đổ đôi tình nhân 'nghiêm' nào kiếm ra. Mà chỗ đó cũng mờ ảo nốt. Không thích hợp với bọn cộng lại có những tám mắt mười điop như bọn tôi. Thành thử cứ đạp xe lang thang hết phố này đến phố khác. Mỗi chân thì về. Dọc đường về dừng xe trước cửa trường Đại học Việt Nam cũ. Tôi thích chỗ này. Phố Lê Thánh Tông nằm rất hiền. Vía hè rất rộng. Bậc thang rất cao. Nhìn thẳng ra phố Lý Thường Kiệt. Xế bên trái là Thông tấn xã Việt Nam lúc nào cũng rào rào tiếng máy. Ngồi đây thì không sợ trấn lột. Đêm đầy áp gió. Tán lá thật dày, thật cao, nhưng đúng chỗ ngã ba cành lại không giao nhau, lộ một khoảng trời chi chít sao. Tôi thích ngồi bậc dưới, lọt thỏm trong lòng anh, nghe tiếng lá lao rao, nhìn sao, hạnh phúc thấy mình bé bỏng. Và lạ lùng: Người đứng mà sao có cảm giác hiểu nhau đến thế.

Những mùa hè nói mùa hè. Bọn tôi vẫn chưa cưới. Người yêu tôi bảo: 'Bọn mình cưới thì em nên nghỉ. Đi dạy thế này cực nhọc quá. Mà lương có làm được gì đâu!' Tôi ngồi nghe, lặng yên, gật. Nhưng cứ lần nữa không chịu cưới ngay. Đi làm thì thế. Nhưng bỏ việc... Làm gì cho hết ngày? Dù sao vẫn phải sống để hy vọng chứ. Tôi hy vọng chuyển được về nội thành. Dạy cấp một cũng được, dù rằng tôi ác cảm với chương trình cải cách chính tả đang được phổ cập cho bọn trẻ con. Dạy ở trường sáng hay chiều. Kèm thêm cho vài ba đứa đầu đậu phụ bố mẹ lấm tiền. Cũng bằng đẩy xe bò lên dốc. Và sẽ vẫn thiếu trước hụt sau. Sẽ vẫn phải về kèo nèo mẹ. Nhưng còn hơn làm nội trợ không lương cho chồng và lo đẻ.

Trường tôi lại thay một lứa giáo viên. Mấy bà chị cùng đi ô tô đã xoay được về nội thành. Bà đi dạy bà chuyển nghề. Một bà chị trong đám hiếm người yêu vừa nhận lời ông trường phòng nông



nghiệp huyện góa vợ ba con. Bà này vậy là thành người phố huyện cả đời rồi. Mùa thu lắm bão. Tôi đi sớm về muộn. Xe phải đổi đường liên tục vì nước ngập. ở trường, học trò nhao nhác chờ thầy cô đến chậm. Thầy trò mặt mũi nhợt nhạt vì mưa. Ông quần cả thầy lẫn trò sau ba tiết học vẫn không khô, dính sát vào bắp chân rất khó chịu. Phòng học mù mịt hơi nước. Tôi ngồi đống đinh bên bàn giáo viên không dám đứng dậy, hỏi băng quơ: 'Nhà các em kịp gặt hết không?' Cả lớp nhao nhao 'Kịp cô ạ' 'Không kịp cô ạ'. Thằng Thạch ngồi bàn đầu bé như cái kẹo mút dờ thờ dài: 'Làng em hôm kia có đũa chết. Anh em nó đi gặt lúa ngập. Dây điện đứt. Nhà em hôm qua đi vớt lúa về trường phải cắm hết cả.' Con bé Hoàn to như con voi mi - ni hơn bạn cùng lớp hai tuổi bật khóc: 'Nhà em gặt sớm làm đất trồng tỏi cho ngoại thương sớm. Trồng xong thì bão. Mất hết vốn rồi.' Chẳng biết tiếng đũa nào: 'Còn tiền cũng không mua đâu ra giống tỏi bây giờ'. Tôi nhìn cả lũ học trò. Nghĩ mất mùa, sang năm lớp mười hai thế nào cũng có đũa bỏ học. Cái Hoàn lớn đùng năm nay đã mười tám sẽ đi lấy chồng theo lệnh bố mẹ. Rồi sẽ đi buôn. Con gái phố huyện này đảm lắm. Buôn đủ thứ. Mật mía. Tỏi. Dưa lê. Thịt chó. Hoa huệ... Ra bến xe thấy trò huỳnh huých xếp hàng, chào rất to: 'Cô hết tiết rồi cô? Cô chờ em khuôn nốt đống này. Để em giữ ghế cho thầy cô. Lên xe sớm nực lắm.' Bao giờ cũng thấy một đũa nào đó áo hớt vạt trước. Hỏi thăm, trò cười ngây ngô, hớn hờ: 'Em một cháu rồi cô ạ'. Buổi tối tôi lại đi cùng người yêu. Bọn tôi thôi không hẹn nhau ở trung tâm ngoại ngữ nữa. Gặp nhau sớm hơn và chia tay về ngủ cũng sớm hơn. Sau cơn bão, cây cối xơ xác. Ban đêm nhìn càng xơ xác. Trời vùn vủ mây trắng. Thoáng một vệt sao rơi. Kể chuyện ở trường, người yêu tôi cười: 'Em vẫn đọc Hà Nội Mới hàng ngày đấy chứ? 'Giá sinh hoạt đứng ở mức cao'. Nhưng cũng không còn thế nữa đâu. ừ thì nhà quê mất mùa. Em xót mấy đũa học trò. Xót luôn mình nhân thể. Mới chỉ thấy độn tăng bù giá vào lương, ở chợ giá đã lên đùng đùng. Bão chưa tan, giá lại lên. Chị Hải anh chiều nay kể gạo lên mấy giá rồi. Rau cũng đắt lên rồi...'

\*\*\*

... Tôi không tiếc rẻ cái nghề đã kì cạch học và hành bao năm nữa. Cũng không hi vọng nữa. Tôi bỏ trường. Không chia tay với học sinh. Không liên hoan với đồng nghiệp. Gửi một cái đơn xin thôi việc lên Ban Giám hiệu và chờ nhận về 'một cục'(4). Rồi xong. Nhưng đây là sau khi người yêu tôi lấy vợ. Vợ anh trẻ hơn tôi, là bác sỹ mới ra trường, về làm phòng y tế ở bộ anh. Ông bố cô ta là giáo sư, trước cùng khoa với chị gái anh, từ ngày chuyển sang làm vụ trường vụ... đi nước ngoài như đi chợ. Hôm anh cưới, tôi đến đúng giờ ghi trong thiệp mời, thấy cô dâu tươi tắn và trong trắng quá.

Bây giờ, tôi mùa hè thì mót thuê. Mùa đông dẹt len. Và đảm trách toàn bộ bày gà công nghiệp. Có lần mấy đũa bọn tôi rủ nhau mở quán giải khát ở nhà Hà. Địa thế đẹp. Phòng rộng. Bàn cái mấy buổi trưa vì cái tên của quán. Quán Hà, viết trên bảng hiệu bỏ dấu thành Quan Ha, nghe khá là Hồng Công Đài Loan và có vẻ gọi. Mà sao vắng khách. Cả lũ bỏ một đống tiền để ốp tường bằng gỗ, mua bàn ghế cốc tách chanh đường cà phê bánh ngọt định kinh doanh theo kiểu Profi, rồi ra sức tiêu thụ hàng của chính mình, cuối mùa chia nhau nốt những thứ không ăn được uống được. Đang ngồi giữa một đống chân bàn chân ghế lộn ngược thì em Hà đèo bồ đi đâu về đâm sầm cái Dream vào tấm biển vừa hạ xuống. Tuấn cười: 'Các bà mở quán mà không có tươi mát thì ma nó vào'. Bồ Tuấn lườm người yêu. Tôi nhìn, tự dưng đau cả bụng. Thằng em vô tư: 'Chứ gì nữa. Đêm hôm nọ mưa, anh về, thấy các chị ấy để đèn nê ông sáng tung bừng nhìn chẳng khác gì phòng hội nghị lúc phát phong bì xong rồi ấy.' Bọn tôi cười ầm. Hà cáu. Rồi cũng cười. Nghĩ thằng em thế mà khéo, không nói là trông các chị chẳng tươi mát tý nào. Lại nhớ có lần con em tôi vừa vào đại học bảo 'Các bà giống hệt mấy quả thối (5). Rơi vào đầu ai người đó chết. Mà giãn phải cũng chết. Đốt lên thì thiên hạ chạy'. Cười hết cơn, Hà nghiêm nghị: 'Mày cũng dềo mỗ đấy. Nhưng mới chỉ nhìn thấy hiện tượng. Chưa nắm bắt được bản chất vấn đề'. Mẹ Hà lễ mễ xách cái làn nhựa đựng đầy rau cỏ từ chợ về, nhìn đống chân ghế lộn ngược, làm bầm: 'Vào hàng mấy chị thì thiên hạ ế chồng vó!' Hà lảo lảo mẹ buồn cười nhĩ. Bọn

tôi lại cười. Vừa cười vừa ngạc nhiên sao mình cứ cười.

\*\*\*

... Tôi lại đi học ngoại ngữ ban đêm. Ngày xưa tôi học tiếng Nga. Bây giờ tôi học tiếng Anh. Tôi sắp đến tuổi học vào chậm ra nhanh. Nhưng tôi học chăm chỉ. Xung quanh tôi là rất nhiều người trẻ tuổi. Xung quanh tôi 'từng đôi chim bay đi'.

Chú thích:

1: Mifa, Eska: những loại xe đạp một thời rất được chuộng ở Hà Nội do Đông Đức cũ và Tiệp cũ sản xuất.

2: Kế hoạch phụ tăng thu nhập của hầu hết cơ quan xí nghiệp ở Việt Nam từ đầu những năm tám mươi. Kế hoạch một, hai là kế hoạch sáu tháng đầu năm và sáu tháng cuối năm.

3: Lời bài hát 'Bài ca hy vọng' của Văn Ký.

4: Một cục: Từ thông dụng trong thời kỳ giảm biên chế, ngay cả hiện nay, chỉ số tiền nhà nước thanh toán một lần thay chế độ hưu trí cho những người thôi việc, được tính căn cứ vào thời gian làm việc. Làm bao nhiêu năm thì được nhận lại ngần ấy tháng lương.

5: Quả của một loài cây được trồng lấy bóng mát ở Hà Nội, có nhiều ở vườn Bách Thảo cũ, hay được trẻ con lấy về đốt nghịch, đốt lên có mùi thối khó chịu.

## Đọc lần 1, lần 2 và... tùy bút của Võ Phiến

"Chưa! Ra gì không?" Đây là câu trả lời của hầu hết bạn đọc người miền Bắc ở hải ngoại. Tôi tin đây cũng là câu trả lời của hầu hết bạn đọc ở lứa tuổi ngoài ba mươi trở xuống, buồn thay, ở cả hai miền Nam Bắc bây giờ, cho một câu hỏi: Đã đọc (Võ Phiến) chưa?

Giả dụ tôi là mẹ Đốp của làng Văn... Tôi sẽ mời Võ Phiến ngồi vào chiếu nào đây? Chiếu "tùy bút"? Hay chiếu "phê bình văn học"? Hay...? Dù ông có thể phân thân, người đối ẩm với ông ở từng chiếu cũng không có nhiều.

Lịch sử văn học Việt Nam hiện đại có không ít những nghệ sỹ tài ba, xông xáo vào nhiều lĩnh vực, cả những lĩnh vực ngoài văn học. Và đã thành công. Nguyễn Đình Thi của triết thời trẻ trai cũng là một Nguyễn Đình Thi của nhạc, của tiểu thuyết, và chín ở thơ. Văn Cao nhạc sỹ luôn cưu mang một nỗi thơ. Nguyễn Sa thơ còn là Nguyễn Sa tiểu thuyết... Bản chất của nghệ sỹ là khám phá, là chấp nhận những gieo neo và luôn cả thể chông chênh trong sự khám phá. Do đó, đã hẳn là hầu hết những nhà văn nhà thơ được đời biết đến đều từng thử bút ở nhiều loại hình nghệ thuật, nhiều thể loại trong mỗi loại hình, rồi mới định được phong cách. Phong cách Võ Phiến phát lộ ở đâu? - Rất nhiều thể loại. Vấn đề không phải là ông có thể đối ẩm cùng ai trên chiếu làng Văn, mà ở chỗ khi đã phân thân, con người văn chương của Võ Phiến hoàn toàn bình đẳng với nhiều cá nhân nổi tiếng khác trong văn học Việt Nam hiện đại. Đọc Võ - Phiến - phê - bình - văn - học, phải nhớ tới Hoài Thanh thời bình văn chưa tới thừa bạc đầu, vẫn còn nhiều thể tất, và đặc biệt tinh tế, để nhận ra rằng sự sắc sảo, đôn hậu, tinh tế trong phê bình văn học của Võ Phiến là của Võ Phiến. Mở một trang bất kỳ, thấy ngay:

"Vả chẳng ở đây cái chính là chỗ thương tâm, không phải là cái say, dù dữ hay không dữ. Ngay trong những lúc chưa kịp say, Hoàng Hương Trang đã có những ý nghĩ độc đáo một cách thể

lượng: có ai nhìn một chén rượu voi trứng mà liên tưởng đến một huyết mộ!

Chén đầy soi mặt tàn ngàn  
Chén voi thăm thăm mộ phần đầy ư?

Câu thơ đẹp đến ghê rợn"  
(Hoàng Hương Trang - Thơ miền Nam, tập 1 - Văn nghệ - 1991)

Những ngòi bút phê bình theo lối kinh viện thường thiếu cái tinh như thế này, lại càng không có lối biểu đạt giản dị như thế.

Cái tinh, cái giản dị này Võ Phiến bộc lộ ở một mức độ đậm đặc trong Tạp luận, Tạp bút. Những vấn đề thời sự chính trị một thửa qua ngòi bút của ông có một sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với những độc giả thường chỉ biết thăm định những vấn đề như thế qua sự định hướng của tư tưởng chính thống, không cứ ở một miền Bắc. Tuy nhiên, nếu khoanh vùng, có thể nói ngay rằng ở miền Bắc từ trước tới nay chưa thấy xuất hiện một ngòi bút chính luận với cách tiếp cận vấn đề, lý giải vấn đề sắc sảo, trung thực như Võ Phiến. Khi viết những dòng này, tôi không chỉ dừng ở những bài phê phán chế độ cộng sản của Võ Phiến.

ở phê bình văn học, ở nghị luận chính trị, Võ Phiến bộc lộ một cá tính sáng tạo nhất quán. Với riêng tôi, phong cách Võ Phiến kết tinh thành tùy bút. Đọc Thơ miền Nam, Truyện 1,2, Văn học miền Nam tổng quan, đọc Tạp luận, Tạp bút, luôn luôn cảm ra hơi hướng tùy bút của ông.

Tùy bút Nguyễn Tuân thời vang bóng mang hơi lạnh của sự ngông nghênh, khinh bạc, làm ta khoái, cũng như khoái bởi cái lạ ẩn chứa trong từng chi tiết: từ một cách chém treo ngành tới một cách thưởng trà, từ một thú thả thơ cho tới một đam mê chữ, bởi lối chối bỏ hiện thực của một tâm hồn gió. Đọc Vũ Bằng lại thất ruột thất gan vì những hoài nhớ của một người đi dành cho một miền đất đầy những đồng đánh của thời tiết, dành cho một nếp sống, một gia đình, và một người vợ tám mắt. Võ Phiến trong tùy bút lại mang tới nồng ấm, mặc dù...

Phải chăng vì những điều ông chọn để "tùy bút" gần với đời thường, vẫn còn trong thực tại chứ không hoàn toàn là hoài niệm. Ông viết về chiếc áo dài chứa gió của người đàn bà Việt nam, về mắm, về bánh tráng Bình Định, về lối uống trà của đại chúng ở một miền đất nước, về cách chữ của dân tộc, về cái địu trên lưng một cô giáo người Thượng giữa giờ lên lớp, về cái rét đô thị, về những đám khói ở đồng trong một ngày chiến tranh... Ngay cả khi ông "tùy bút" về những điều chỉ còn vang bóng, những không còn, chẳng hạn những dụng cụ cần để nấu một om trà Huế cho đúng cách, hoặc giả một lối thưởng mắm dân già, chỉ dùng tới mũi và lưỡi, hay sự cạn kiệt của tình bà con lối xóm nơi đô thị... tùy bút Võ Phiến vẫn không gọi ai oán, u uất như tùy bút của Nguyễn Tuân, Vũ Bằng. Võ Phiến không ngiệt, không khinh bạc, không rưng rưng. Võ Phiến đôn hậu, hóm hỉnh, và không dừng ở sự trình bày một hiểu biết về phong tục, tập quán, hay bày giải những khía cạnh tâm cảm. Do đó, viết về món ăn, cũng là món ăn dân già nhưng Võ Phiến khác Vũ Bằng, khác Tô Hoài. Viết về một lối thưởng trà, Võ Phiến không nằm trong bóng Nguyễn Tuân.

Tại sao? Lối biểu hiện của Võ Phiến khác! Đồng ý. Tùy bút của Võ Phiến tạo được đối thoại liên tục với người đọc do cách đặt vấn đề, thường bất ngờ, cách hành văn giản dị. Nhưng không hẳn chỉ là vậy. Tùy bút của Võ Phiến chứa đựng cái nhìn thời gian đặc biệt của ông. Không phải là thời gian của hoài nhớ, hồi cố như Nguyễn Tuân hay Vũ Bằng mà là thời gian lịch sử. Ông luôn luôn nhìn các hiện tượng như một yếu tố văn hóa, đặt chúng trong sự phát triển của lịch sử xã hội, từ đó đưa người đọc tới những hiểu biết (nhiều khi cuốn hút bởi chỉ là những giả định đòi hỏi tìm hiểu chứng minh) về phong tục học, dân tộc học, về kiếp người v.v... Võ Phiến nhìn những biến cố xảy đến cho chiếc áo dài của đàn bà một thời, vào thời điểm phương Tây nhộ nhạo như là một mục tiêu (vô nghĩa và có thể) để tranh đấu của tuổi trẻ Việt Nam một thời. Khảo sát một hiện tượng mắm, Võ Phiến buộc ta giật mình vì khả năng có thể vong thân trên chính quê hương. Theo chân một món ăn (bún bò), nhà văn chỉ ra triệu bất thường của chiến tranh

(đang lan rộng). Từ một món bánh trắng chẳng có gì là đặc sắc đối với dân ở những miền đất khác, từ một câu ca cũ càng, Võ Phiến đặt ra những giả thiết lịch sử, văn hóa, văn học hết sức thú vị (Anh Bình Định, Bánh trắng, Thơ lục bát Chàm). Luôn luôn là thế, Võ Phiến nhìn sự dịch chuyển của thời gian lịch sử trong sự vận động của những yếu tố văn hóa, văn hóa chữ nghĩa, văn hóa ẩm thực, văn hóa ứng xử... Sự suy vi của đạo thờ cúng ông bà hàm chứa sự suy vi của xã hội nông nghiệp tồn tại ở Việt Nam hàng ngàn năm; Cả một quá trình di dân chinh phục đất dài dằng dặc của ông bà xưa kết tụ lại thành một mối tình ca dao "Anh về Bình Định thăm cha - Phú yên thăm mẹ Khánh Hòa thăm em"; Võ Phiến nhìn ra những đặc điểm lịch sử của miền đất mới của Tổ quốc từ những khác biệt trong quan hệ giữa tên đất và người ở miền Nam miền Bắc.. Trong nghĩa đó, ta có thể dừng lâu ở bất kể tùy bút, viết về bất kể điều gì và viết bất kể lúc nào của Võ Phiến. Trong nghĩa đó, những tùy bút Võ Phiến viết trong những "mùa xuân an lành. An lành một cách xót xa... cái an lành của những cuộc đời không tương lai" (Một mùa xuân an lành - viết 1976) đau đớn, khác khoải không kém tùy bút ly hương của, đơn cử Vũ Bằng, mà vẫn hàm chứa trong nó sự điềm đạm riêng, bắt nguồn từ một thế nhận thức cuộc đời.

ở tuổi xưa nay hiếm, Võ Phiến vẫn còn trong dự phóng tương lai những cuốn sách chưa viết. Một sự nghiệp văn chương như thế thật đáng kính phục. Một phần sự nghiệp đó - tùy bút - đã đủ để một nhà văn mơ ước. Tôi tin một điều: khi văn học miền Nam trước 1975 và văn học Việt Nam hải ngoại được dành một vị trí xứng đáng trong bộ lịch sử văn học Việt Nam hiện đại (chính thống, viết lại), Võ Phiến sẽ được coi như một Tác Gia. Tác phẩm của ông sẽ thay ông về đất mẹ. Nhưng nói ra điều này, cũng hết như nói Trung quốc đông dân. Có gì mới đâu.

Còn may, khi viết những dòng này, người viết chưa đọc Võ Phiến của Nguyễn Hưng Quốc.

## Kịch bản

Chủ nhật. Tháng mười. Nắng hanh. Và chưa rét. Trước cổng ngôi trường đẹp nhất Hà Nội, vốn là trường An - be - sa - ro xưa, tràn ngập xe và người. Hội trường. Một chiếc xe máy rà sát vỉa hè, tiếng xe như được nén xuống, rất êm. Một cặp vợ chồng, kính trắng, mặc trang nhã, lịch sự. Người chồng ngoảnh đầu nhìn lại:

- Em về lớp em. Anh về lớp anh. Chiều hai đứa mình tụ túc theo lớp. Tối lại ông bà đón con.

Còn sớm thì cho con đi xem múa rối không phải tội. O. K?

Thiếu phụ ngược nhìn lên tầng hai, mỉm cười lơ đãng, gạt đầu. Chiếc xe rồ máy lao qua cổng trường, để lại đằng sau một tiếng "văng" nhỏ đầy phấn khích.

Thiếu phụ xốc cái túi to thùng thình lên vai, bước đi. Nếp váy rất mềm lấn vào nhau theo mỗi bước chân làm cho dáng người béo lẳn của thiếu phụ trông dường như vẫn thanh mảnh.

Buổi trưa. Phần diễn văn thủ tục đã chấm dứt từ lâu. Các lớp học sinh mới đã tan. Trường giờ chỉ còn toàn những học sinh cũ hẹn hò tụ tập. Không còn tiếng loa vang vang như hồi sáng.

Thiếu phụ đi nhanh lên gác hai, về lớp cũ. Một hồi trống đột ngột. Thiếu phụ giật mình, dừng bước, mỉm cười...

Hành lang gác hai đầy người. Những gương mặt già hơn tuổi. Những gương mặt trẻ hơn tuổi.

Quen. Không quen. Bao nhiêu thế hệ đã qua lại nơi này. Thiếu phụ dừng bước trước cửa một phòng học, nụ cười sáng rỡ:

- Ngà, Ngà ơi! Hẹn mà sao lần chân giò mới dẫn diêu tới?

- Lại đây! Lại đây! Lớp trường lại đây!

Một dáng phụ nữ đầy đà lao tới:

- Túi đẹp gớm! Mà mang gì góp với lớp đây?

Thiếu phụ rút từ trong túi một hộp giấy sặc sỡ to như cái mâm nhỏ, cùng với con dao ăn và cái búa:

- Kẹo. Đặc sản của xứ Ngàn một đêm lẻ. Vừa đi Một Răng Một Rắc về. Nhưng phải ăn bằng cái này - Và thiếu phụ giơ cái búa lên đầu.

Tất cả cười rầm rĩ. Như thừa còn là học trò. Vẫn tiếng nói rồn rảng của người phụ nữ mập mạp:

- Đã mời mẹ chồng xơi chưa đấy? Kia kìa! Búa này dành cho kẻ kia chắc hợp!

Thiếu phụ nhìn về dãy bàn bên phải. Một người đàn ông ngồi đó. Lạ. Quen. Thiếu phụ cười hoang mang, tay vẫn giơ cái búa. Rồi bắt chợt:

- Khuru Vũ. Trờiser Vũ. Về lúc nào thế này?

Cặp kính thoắt cái loáng nước. Những tiếng cười vây lấy hai người. Người đàn bà gỡ kính, đưa tay về phía trước: Vũ... Khuru Vũ...

Hai người ngồi đối mặt qua cái bàn học. Giống hệt cái bàn học thừa nào. Dành cho năm nhân mạng. Sứt sứt. Đầy vết mực. Chồng chất những nét vẽ không còn rõ nét nào thuộc hình nào. Thiếu phụ nghiêng người, thò tay vào ngăn bàn rút ra một nắm giấy vo tròn. Cổ áo cất hơi giã tay kéo để lộ một khoảng thịt da nõn nà, uể oải và chắc là rất ẩm.

- Vũ về khi nào? Bạn nào báo mà Vũ biết hôm nay hội trường?

- Một tuần rồi Ngà. Vũ xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Đọc báo thấy mời học sinh về hội trường Vũ nhào ra ngay. Lúc này cứ ngóng Ngà. Chỉ sợ Ngà vắng mặt. Các bạn bảo Ngà hay đi lắm.

- Ngà mới ở Trung Cận Đông về. Cái nghề này... Vừa phải qua quà cho vợ sếp...

Thiếu phụ đột nhiên ngừng bật. Cười khò lấp:

- Đi rồi sao Vũ không có lấy một dòng? Về có thấy Hà Nội mình khác không?

- Khác. Ngày xưa phố phường xao xác dễ thương hơn. Trường mình cũng khác. Thiếu cây phượng cứ trống trống thế nào ấy!

Thiếu phụ ngẩng đầu, ngỡ ngàng, bối rối:

- ừ nhỉ. Ngà ở Hà Nội suốt mà cũng không biết. Lên cơ quan bao giờ cũng chọn đi qua đường này. Nhưng chẳng bao giờ bước qua cổng trường.

Chị bạn mập mạp ngoảnh sang, lườm:

- Hội trường năm năm trước đã không còn cây phượng nữa rồi bà ạ. Bão làm tróc gốc. Hồi ấy mày đi làm tham tán ngồi chơi xơi nước ở xứ nào ấy, biết gì! Ở trong một cái thành phố bé như cái lồng gà này mà cũng phải chờ có hội trường mới được nhìn thấy đủ mặt nhau. Rõ chán!

Người đàn ông cười:

- Ngà biết không? Hồi xưa Vũ hay nhìn sang dãy Ngà, nhìn cảnh phượng chìa sát khung cửa. Vũ toàn thấy Ngà cũng đang lơ mơ nhìn ra ngoài. Có một lần Vũ thấy Ngà ngủ gật. Hình như cuối giờ kiểm tra hóa một tiết. Thật chưa thấy ai ngủ gật trong giờ kiểm tra như Ngà.

- Thật à? ừ, hồi đó Ngà thích nhìn cảnh phượng ấy lắm. Nó mới vạm vỡ làm sao! Lá lẫn tẩn tẩn. Chỉ nhìn lá cũng biết gió ngoài kia êm dịu đến chừng nào. Hoa thì mới đẹp chứ. Đỏ sẫm chứ không hoe hoe như nhiều cây phượng ngoài phố. Đẹp thế chỉ có mỗi cây phượng ở góc Ngô Quyền Lý Thường Kiệt, chỗ Thư viện khoa học ấy. Nhưng người ta chặt đi để xây nhà rồi. Thiếu phụ thở ra thật dài. Cái "hồi đó" cách bây giờ mười bảy năm. Người đàn ông nói rất nhanh, như đùa:

- Đi rồi Vũ mới biết Vũ mê Ngà kinh khủng. Hồi đầu, lạ lùng là Vũ không nhớ ai ngoài Ngà. Mà trong cuốn sổ đó có bao nhiêu là nét chữ, bao nhiêu ảnh của các bạn. Toàn ảnh cười. Mỗi Ngà cho cái ảnh chụp làm hồ sơ thi đại học, trông rõ ra là "trường lớp".

(Người đàn bà thở mạnh, tháo kính ra lau rồi gài luôn vào cổ áo. Chỗ đó da thịt lộ ra thành hình chữ V. Chuyển cảnh. Sân khấu bài trí giống như một phòng học lúc vắng giáo viên. Học sinh chuyền tay nhau hồ sơ xin thi đại học. Cười ồn ào.)

Ngà: Vũ đưa đây. Đưa đây thì tớ đưa của tớ.

Vũ: Nhưng Ngà nói đi. Ngà thi gì. Khối C hay khối A (1)?

Ngà: C. Nhưng đưa hồ sơ của Vũ đây đã. Người ta biết rồi, Vũ thi khối A chứ gì?

Hai người nhào qua khoảng trống giữa hai dãy bàn, trao cho nhau hồ sơ. Một lúc cả hai ngẩng lên, mắt long lanh. Vũ kẹp một tờ giấy vào hồ sơ của Ngà và đưa trả. Ngà giở ra, đọc: "Vào ngoại giao bọn mình sẽ xin học cùng lớp nhé!", cười, đưa một ngón tay lên.

(Chuyển cảnh. Ngà đi học về, thấy Vũ đứng chờ ngoài ngõ. Trời đổi gió. Vũ mặc phong phanh,

áo quần nhàu nát.)

Ngà: (hốt hoảng) Vũ! Sao Vũ còn ở đây. Nhà Vũ đâu cả rồi?

Vũ: Dưới Hải Phòng. Hoãn. Vũ trốn mẹ nhảy tàu về đây. Ngà ơi! Có cái này, Ngà viết ngay cho Vũ.

Ngà: Lưu niệm ư? Bây giờ mới tháng ba. (Muốn khóc.) Vũ vào nhà đi...

Vũ: Không! Ngà đi với Vũ bây giờ được không?

Vũ đỡ lấy chiếc xe đạp trong tay Ngà. Hai người đèo nhau đi. Tới cổng trường, Vũ dừng xe, nhìn. Ngà ngồi trước cổng trường, đặt cuốn sổ lên cặp viết luôn. Vũ cầm cuốn sổ, xé tan thành từng tờ. Ngà kinh ngạc.

Vũ: Ngà này, bây giờ mình đến nhà bạn nào... nhà ai gần trường nhất nhỉ? Mình nhờ các bạn truyền cho nhau viết cho nhanh cho hết lớp. Bảo Vũ chuyển trường đột xuất. Chiều nay Vũ phải xuống Hải Phòng lại rồi. Đêm nay Vũ đi.

Ngà: (khóc) Dở dang hết cả. Cả Vũ. Cả mấy đứa nhà Vũ nữa. Thôi thì lý lịch không thi được ngoại giao thì thi trường khác. Có sao đâu...

Vũ: Ba mẹ Vũ đã quyết rồi. Vũ làm sao ở lại... Ngà, đi thôi!

...

Tiếng cười xung quanh lộ lên làm thiếu phụ và người đàn ông giật mình. Một anh chàng mặt nhin đã thấy nghịch ngàng bước tới:

- Trình lớp trưởng với lớp phó học tập, các bạn xa rời vị trí lãnh đạo nên bọn này thỉnh ý bí thư chi đoàn và quyết định hộ rồi. Bánh tô Hồ Tây. "Chiều Hồ Tây lao xao hoài con sóng... Chợt hoàng hôn về tự bao giờ... ờ... ờ" (2). Nhớ đấy nhé! Đến chiều tối mới được giải tán. Bọn này thông báo kế hoạch của lớp hôm nay từ đầu giờ rồi. Ngà chạy sang lớp B làm đơn xin chồng giải quyết đi.

Lúc cả lớp rầm rập kéo nhau xuống thang gác, người đàn ông hỏi nhỏ:

- Ông xã Ngà cũng khóa mình à? Lớp B? Ai thế?

- Toàn. Toàn toán, lớp phó lớp B trước, Vũ nhớ không? Hồi học ở ngoại giao, Toàn với Ngà cùng lớp.

Thiếu phụ ngược nhìn người đàn ông đi bên cạnh. Một cái gì như cay đắng len vào trong giọng nói của hai người.

- Sao Vũ về lại xuống sân bay Tân Sơn Nhất? Vũ có bà con ở Sài Gòn à? Hay về có chuyện giao dịch làm ăn?

- Vũ mới tốt nghiệp. Vậy là chậm hơn Ngà cả mười mấy năm. Quy cố hương lần này là lần đầu. Ba Vũ giờ ở Sài Gòn.

- Ba Vũ? Ngà tưởng... Ngà xin lỗi...

- Xin lỗi gì cơ? Ba mẹ Vũ độ ấy bán hết nhà cửa, Ngà biết đâu. Ba phải giải ngũ hồi ấy, nhưng ba không chịu đi. Ba giữ thẳng Tùng ở lại. Nó khi ấy mới bốn tuổi, ba sợ... Rồi ba chuyển vào Sài Gòn, cũng có thêm hai đứa với bà bây giờ. Vũ về thăm ba, nhưng cũng định dò ý ba xem ba có cho thẳng Tùng đi đoàn tụ không? Mẹ chỉ ngày đêm mong đón được nó đi cho nó học bên đó.

- Vũ học ngành gì?

- Điện toán. Mãi mới trở lại được với sự học hành. Hồi mới sang, bập bẹ được mấy tiếng Pháp là Vũ lao đi làm ngay đỡ mẹ. Đến tận khi cái Hoài vào đại học.

- Mẹ Vũ giờ thế nào? Ngà nhớ cụ làm món thịt kho tàu ngon không chê vào đâu được. Miếng thịt như mà vẫn nguyên hình, phải lấy thìa xúc. Thịnh thoảng Ngà nổi hứng học cụ làm món đó, nhưng Toàn chẳng bao giờ chờ được tới khi thịt như.

- Toàn thua Vũ rồi. Vũ giờ nấu ngon lắm. Có thể mở quán được. Làm phụ bếp quán Tàu gần mười năm đấy. Tối tối đều thế. Giúp mẹ nuôi mấy đứa. Rồi gửi về phụ ba nuôi thẳng Tùng. Ngà đi nhiều nhưng chắc không biết dân mình sống ở nước ngoài thế nào đâu. Nói vậy thôi, nếu Vũ là Toàn thì Vũ cũng sẽ không chờ...

Thiếu phụ liếc nhìn người đàn ông rồi chuyển hướng câu chuyện:

- Vũ nhớ Thư không? Thư con trai, "anh" Thư ấy. Lớp mình hôm nay vắng mỗi Thư. Ngà học

toán điểm cao thế nhưng Nga biết là Nga gốc toán lăm, chẳng hiểu tại sao lại phải ngồi tính toán vẽ vời như thế. Nên kính nhi viễn chi ai giỏi toán như Vũ cho gọn. Chứ Thư, Thư "nề" Vũ kinh lăm nhé. Thư đủ điểm đi Nga, nhưng lại phải chuyển ngành. Mê toán mà lại phải học xã hội. Kêu chán suốt. Thư lấy chồng chậm. Nhưng bỏ nhanh. Đến lúc cơ quan giảm biên Thư xin đi phiên dịch xuất khẩu ở Nga. Lại lấy một anh chàng người Nga. Chắc sống không dễ dàng, chẳng thấy về. Vũ chán thật, thấy vắng bạn mà chẳng hỏi thăm gì cả.

Người đàn ông tinh quái:

- Nga trách gì Vũ đấy? Tình yêu học trò, tình yêu tam giác, tứ giác, tình yêu đuổi nhau... Thầy chủ nhiệm mình ngày trước toàn phòng chống chuyện ấy. Buồn cười.

- Tình yêu đuổi nhau nào? - Thiếu phụ phì cười - Có Thư gốc cứ nhảy chachacha quanh Vũ mà Vũ làm bộ.

Bất chợt người đàn ông dừng lại, nắm chặt tay thiếu phụ, hai cặp kính suýt chạm vào nhau:

- Có Nga làm bộ ấy. Ngày ấy vờ không biết đã đành. Bao giờ Nga hết tính ương? Giá ngày ấy Vũ không khổ vì bị coi là người Việt gốc... cây thì Toàn đùng hòng nhé!

Thiếu phụ hiểu phút này phải cười, cười to, Tiếng cười phá ra làm cả lớp ngoảnh đầu nhìn lại.

Một người nói gì rồi tất cả cười rữ theo. Như vô cơ. Như chưa hề có tuổi mười bảy ấy. Như chưa hề có mười bảy năm qua. Như vẫn mùa thu xưa. Nắng hanh. Lá phượng vĩ lán tăn. Gió bồi bồi trên phố. Tiếc một cái rùng mình khó hiểu. Tiếc những nhớ thương âm thầm. Người đàn ông lặng lẽ nhìn sang. Môi thiếu phụ run. Cánh mũi run. Mắt cận thị bỏ kính trong ngực góc.

\*\*\*

Đạo diễn buông tập bản thảo. Cái đinh ghim long ra làm những tờ giấy rơi là tả. Đạo diễn với chén nước. Chè nguội ngắt, chát xít.

- Cái kịch bản này của ông khó nhằn đấy. Cứ lằng đằng, cứ bành bạc thế nào ấy. Tôi nói thế có đúng cái hồn của ông không? Không có mâu thuẫn, không có cao trào, không có nút để mà thắt mà cởi. Dĩ nhiên vẫn có thể chọc cười khán giả bằng tình tiết cái búa. Thêm vài cảnh sinh hoạt lớp cũ nữa là ổn. Nhưng đó là những xen phụ, rất phụ. Diễn viên bây giờ nhiều cậu đóng vai hài rất giỏi. Nhưng vấn đề là làm sao thể hiện được cái ngộp ngừng, cái bùi ngùi, cái ưỡ ỏi, cái chán nản mơ hồ, cái trong sáng rơi rớt, cái lằng đằng kia cơ. Mình chưa biết nhìn vào dàn diễn của đoàn nào...

Đạo diễn lại với chén chè, nhấp giọng, nhăn mặt:

- Mà ông cũng rách việc bỏ mẹ. Kịch phải dựng được thì mới là kịch chứ. Phải có doanh thu. vở này của ông có phải là vở "kỷ niệm" đâu mà hòng xin tài trợ. Tập mấy tháng để diễn vài suất thì tôi chúng nó cho tôi "nghỉ khỏe". Ông làm nhòe tất cả. Đề tài lang bang: Về thăm quê cũ hay về thăm trường cũ? tình bạn hay tình yêu học trò vớ vẩn? Chẳng ra bi thảm. Chẳng ra bi hài. Cứ xem mấy cái truyện bây giờ thì biết. Nếu chuyển thể thì rất dễ dựng. Rất dễ ăn. Cho một gã Việt kiều về thăm quê. Phải béo trắng, phải tiêu bằng "vé", gặp người yêu cũ vô tình hay cố tình thì người yêu cũng phải khổ sở nheo nhóc, trước "dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng" nay "tình trong như đã mặt ngoài còn e", mà là e thẳng chồng vũ phu nào đó thôi. Rồi thì chia tay là anh ả phải nuối tiếc ra mặt, phải chán chường đau xót vân vân...

Biên kịch ngồi lưng gù gù, mặt như nước rau muống luộc để tủ lạnh, buông từng tiếng:

- Thì có thể tôi mới đưa ông đọc trước. Nói thật, tôi ngán những trò ấy quá rồi. Cứ nóng lên mà bi hùng chán rồi quay ra bi thảm với bi hài. Rồi thể nào sân khấu kịch của các ông cũng rơi vào cảnh cửa hàng mậu dịch tự hạch toán giống bọn chèo cải cách hồi nào. Mà rơi rồi đấy chứ không phải không đâu. Vọng cổ chẳng ra vọng cổ. Sừ rầu chẳng ra sừ rầu. Ca nhạc chẳng ra ca nhạc. Hát nhẹ, múa cũng nhẹ. Ăn chẳng có, mặc chẳng có mà qua rạp nào cũng thấy toàn những "Nàng Si Ta", với "Công chúa Đông Na Ly". Diễn viên hóa trang chẳng biết người của thời nào của bộ lạc nào. Ngay cả một vở như "Ngọc Hân công chúa". Mẹ... Nó lại cho Ngọc Hân gài cả một cành hoa nhựa Thái Lan bán đầy ở vỉa hè lên đầu. Y như món phở lạc bọn mình ăn ở Nghệ An hồi đánh phá.

Đạo diễn đột nhiên mỉm cười:

- Đi. Lên Nguyễn Hữu Huân kiểm tách cà phê. Cái tang chè nguội này tiêu diệt hết mọi ý tưởng

sáng tạo của tôi ngay từ lúc nó còn chưa có.

Hai người đàn ông chụp cái mũ vải lên đầu, lững lững ra khỏi nhà. Cậu con ông đạo diễn suốt buổi nửa nằm nửa ngồi trên giường nghe băng tiếng Anh qua cái Walkman thấy bố và khách đi bật dậy chào. Cậu lột cái Headphones khỏi đầu, lừ đừ ra chỗ đặt bàn ghế tiếp khách, vớ ấm rót cạn vào cái cốc thủy tinh to vật, ngửa cổ uống một hơi. Thấy tập bản thảo để cầu thả, vương vãi trên mặt ghế, cậu nhặt lên, tiện tay xếp lại theo thứ tự. Nhan đề tập bản thảo làm cậu chú ý:

**NHƯNG ĐÂY LÀ CUỘC ĐỜI**

Cậu đọc một hơi. Vị chất của chè làm cậu cồn cào. Lúc cậu đọc xong, trời vẫn còn rất nắng. Cậu con trai đứng dậy, tỉ người lên bậu cửa sổ. Bên dưới, đường phố thưa thớt người đi. Ve râm râm trên các vòm cây. "Ơ hay! Từ bao giờ mình thôi không để ý chờ tiếng ve đầu tiên nữa nhỉ?"

Cậu đứng đó, lắng nghe tiếng ve râm, lắng nghe nỗi ngạc nhiên trong lòng mình.

Ông đạo diễn đẩy cửa bước vào bất gặp thằng con trong trạng thái thộn ấy:

- Hà... Anh chàng lẳng mạn! Mai thi phỏng?

- Vâng. Bố này, ve kêu từ hôm nào ấy nhỉ?

Rồi cậu con trai tự dưng nhớ ra:

- Thế cái kịch bản của chú "gi" bố có định dựng không? Con vừa xem. Lỡm cỡm thế nào ấy.

Hay nhỉ! Chẳng lẽ đây lại là cuộc đời?!

Ông đạo diễn không nhìn con, im lặng, lắc lắc cái đầu bù xù trông phát ngốt. Mãi ông mới trả lời:

- Thế đấy!

Ông nói rất to. Và không để ý là thằng con đã lại chụp cái Headphones lên đầu.

*Tháng 5. 1997*

## Khi không còn trẻ nữa

Thiếu phụ ngẩng đầu và thấy người con gái bên tủ kính. Cô ta lúng túng, có phần hoang mang.

Nhìn sang chị bạn, thấy chị ta cũng vậy, lóng nga lóng ngóng.

Chỉ đến lúc đó, thiếu phụ mới cất tiếng:

- Chào Thúy. Thúy cần gặp tôi hay gặp chị Nga đây?

Chị bạn thiếu phụ bước dần lên mấy bước:

- Thúy chắc gặp mình. Thúy có mặt hàng gì mới thế?

Và họ tíu tít chuyện hàng họ. Thiếu phụ thấy rất rõ cả hai dấu thế càng thêm bối rối. Nhưng chị là chủ. Và thiếu phụ thản nhiên làm phần việc của mình. Nhập - Số lượng - Giá nhập - Thành tiền - Bán - Số lượng - Giá bán - Thành tiền. Đồ sơn mài có vẻ đọng hơi lâu. Cả tranh lụa. Phải nhắc Nga thôi nhập kiểu dáng này và hạ giá bán cho nhanh. Để tiền chết thế này thì "thôi rồi"...

Khi thiếu phụ ra về, hai người đàn bà ngược nhìn rồi liếc sang nhau, vẻ nhẹ nhõm. Thiếu phụ gật đầu, thay một lời tạm biệt. Phố đã lên đèn. Con gái chị chắc đã về. Nó có muốn biết hôm nay chị gặp người đã kéo co được về phần mình người cha của nó không nhỉ? Đột nhiên thiếu phụ thấy lạ lẫm. Lòng chị bình thản. Phải. Bình thản. Không trống vắng. Không đau đớn.

Không căm hận. Không gì cả. Có. Thiếu phụ thấy cô ta vẫn thế, vẫn xinh hơn chị. Mà không phải chỉ vì trẻ hơn. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì đâu.

Cô à Nga chắc hoảng lắm vì cái "phi vụ" đi đêm với cô ta. Chẳng gì thì cũng một tay chị dẫn dắt làm ăn. Cái một phần ba số vốn Nga góp vào cũng là chị cho mượn trả dần. Để Nga khỏi mặc cảm mình làm thuê cho bạn. Nga chắc kính ngạc vì chị bình thản thế. Cả cô ta nữa. Cô ta có kể cho chồng chị rằng hôm nay đã giáp mặt chị không. Ừ, người đang sống với cô ta vẫn còn đang là chồng chị. Chứ không phải chỉ là bố của con chị. Bình thường, tình địch như chị và cô ta gặp nhau như thế nào nhỉ? Lờ đi đây về khinh miệt? Lờ mờ nguýt và mát mẻ? Giằng xé và chửi bới.



Hay là hắt axit? Tự mình làm hay thuê người. Báo chí dạo này đăng toàn những chuyện vụ án nhằm nhí như thế. Đọc mà ghê cả lòng.

\*\*\*

Cô ta có mặt trong đời mẹ con chị vào lúc nào? Năm năm. Nhưng chị chỉ biết chừng ba năm lại đây. Những điềm báo trước... Anh chiều con khác thường. Anh đi nhiều hơn về các địa phương. Và một lá thư đau khổ còn dang dở anh viết cho cô ta kẹp trong mớ giấy tờ lộn xộn để dưới bàn phím máy tính hầu như ở nhà chẳng mấy khi chị dùng.

Buổi chiều từ Sài Gòn ra sau chuyến vào cài đặt chương trình cho một công ty trong đó, anh có vẻ vui. Mặt anh bừng sáng khi mở lồng bàn: một rá bún rồi còn nóng, trắng tinh đặt trên mâm. "Bún riêu hả mẹ Hạnh? Rau muống em tự chế hay mua? Có nhiều kinh giới với ngổ không em? Cả tháng trời ăn nhà hàng thấy cơm nhà vẫn nhất".

Con gái loe xoe: "Bà toàn chê rau muống chế sẵn ngoài chợ không tươi. Con tự chế đấy bố".

Chị đã cười với hai bố con. Rồi không hiểu sao khi con đi ngủ rồi thì chị lại nói. Bình thường thì buổi tối đầu tiên sau một kỳ xa cách anh thường công bố đầy vẻ phấn khởi với vợ thu nhập cuối kỳ. Thế nên anh hoàn toàn luống cuống khi chị vào chuyện. "Cơm áo hàng ngày có thể đã làm em thay đổi. Chúng mình không còn như xưa. Chúng mình không biết giữ hạnh phúc".

Vậy thì hạnh phúc phải đi thôi. Anh suy nghĩ. Rồi anh xách vali đi. Đến với cô ta chẳng? Chị biết rằng cô sinh viên của anh sống với mẹ.

Chị không nói đến chuyện ly dị. Trong chị, chưa có một khát khao đàn ông nào, ngay cả khát khao anh cũng không có. Thế nên dù không ly dị chị cũng không mong chờ anh trở về. Chị sống như vẫn sống. Buổi sáng đến viện. Buổi chiều chia đôi thời gian. Một nửa cho thư viện. Một nửa cho hiệu bán đồ lưu niệm. Chị mở hiệu này sau lúc anh đi. Thuê lại của bà cô nửa căn phòng mặt phố. Đặt đóng mấy cái tủ kính. Và nhận hàng. Lúc đầu là hàng ký gửi. Sau thì mua đứt bán đoạn. Bán hàng là mấy cô sinh viên tiếng Anh. Trả tiền theo giờ. Còn bây giờ, túc trực hàng ngày là cô bạn cũ, chưa chồng và yêu nghề giáo. Lang thang dạy mãi mấy tỉnh xa mới xin về được một trường ngoại thành. Lương chẳng đủ ăn quà khi chờ xe khách, nói gì đến mua quà cho mấy đứa cháu con thằng em trai đang ở cùng. Và bây giờ, Nga thành người chung vốn với chị, cũng là người bán hàng chính. Nhưng mọi sự liên quan tới hàng họ thì vẫn một tay chị quán xuyến. Nga chắc ân hận là đã giao dịch với cô ta. Cô ta đến đưa hàng lâu chưa? Chắc sống cũng chẳng dễ dàng. Chị sẽ nói lại với Nga làm ăn là làm ăn để Nga yên tâm. Và nói chung chị không coi cô ta là tình địch.

\*\*\*

Là tình địch nghĩa là phải có một người đàn ông để tranh giành. Nhưng chị đâu có giành nhau với cô ta. Cô ta say chồng chị. Chồng chị mê cô ta. Thầy giáo với sinh viên. Như tiểu thuyết. Mà cũng là rất thường. Chị biết. Chấm. Hết.

Đêm đầu tiên anh đi, chị không ngủ. Cảm giác đêm không ngủ ấy hoàn toàn khác với những đêm không ngủ khác. Dường như chị đã phân thân thành hai người phụ nữ, trôi lác khỏi nhau. Chị không cho sự đổi thay của anh là phản bội. Nên chị không có cái đau đớn hả hê của những người đàn bà chính chuyên bị chồng phụ. Chị biết là cô ta xinh, và thông minh. Dù sao cô ta cũng trẻ hơn chị gần mười tuổi, chưa xa tuổi sinh viên là bao. Nhưng điều đó có quan trọng gì, khi chị đã trải tình chồng vợ hơn mười năm và hiểu rằng trong quan hệ này cái tình chưa chắc ràng níu nhau bằng nghĩa.

Chính chị cũng kinh ngạc khi thấy mình không kết án chồng, cũng không vật vã khổ sở vì cảm giác mình thua kém người đàn bà kia như bao nhiêu tiểu thuyết đã tả. Mình không còn là đàn bà nữa chẳng? Không, không phải thế. Chị biết chị đầy ham muốn với chồng, ban đêm. Chị biết chị là người đàn bà như thế nào trong cõi đàn ông ở viện, ban ngày. Nhiều bà nhiều cô cùng làm lạ lòng vì sự giản dị của chị, đôi khi có vẻ như thái quá. Trong khi nhà chị không khó khăn, chị cũng đã có lần đi nước ngoài, chồng đi nhiều hơn. Mái tóc rất dày cặp ngược hờ hững. Màu son rất nhạt. Một sắc nâu hoặc tím trong trang phục. Thỉnh thoảng là một chiếc áo rộng phồng phình

chao đảo những sắc màu nhiệt đới trong một ngày gió trở và đất trời dâng màu bạc xám... Chỉ có những người đàn ông là đánh giá đúng về chị, bằng cái nhìn, bằng những lời chào hỏi niềm nở và đúng mực. Chị biết mình.

Chị cũng biết mình làm nhiều người bực bội, vì chị không ghen. Khi một người đàn bà không tỏ ra cuồng nộ vì chồng thay lòng đổi dạ, người ta không có lý do để bày tỏ lòng thương hại. Được thương hại ai cũng là một cái cớ để người ta sung sướng, thấy mình cũng từ tâm. Người ta cũng không thể tỏ ra tốt bụng bằng cách nói với chị những lời đồn thổi này khác. Những lời đồn thổi bao giờ chẳng là một thứ gia vị kích thích trí tưởng tượng của con người. Chị đã không cho họ niềm vui không thường ấy. Chị làm họ cứ phải tiếp tục câu bản.

Mẹ chồng chị thì mừng. Bà yêu con trai, nhưng không mền chị ngay từ khi anh chị yêu nhau. Những người mẹ thường thế khi quá yêu con mình. Tuy nhiên bà hiểu rằng chị đã làm anh hạnh phúc. Theo một quan niệm nào đó. Nếu hạnh phúc là đủ đầy, là thành đạt vừa phải, là yên ấm. Bà khổ sở vì con bà đi lạc khỏi hạnh phúc ấy. Bà mừng rỡ vì con dâu không phát cuồng vì ghen, không cấm hận chồng. Từ ngày anh đi bà thường đến với con dâu và cháu, chăm chút canh giữ cái gia đình thiếu bóng đàn ông của chị với một niềm tin chắc chắn rằng con trai nhất định trở về. Bà không hình dung được rằng thiếu phụ không mong chờ cái ngày ấy.

Chị yêu anh, đam mê và liều lĩnh từ thuở sinh viên. Bất chấp tất cả. Bất chấp cảnh nhà anh không khá. Bất chấp chuyện anh sống với mẹ và người chị đã quá xa cái tuổi lấy chồng. Bất chấp chính gia đình mình. Chị đã có cùng anh những ngày tháng quẫn bách để thương và kính trọng nhau hơn. Những ngày vợ chồng lui hui trên trên gác xép chỉ ngồi hoặc nằm mà không đứng được và yêu nhau ban ngày hay ban đêm thì cũng phải dỏng tai lên nghe động tĩnh của mẹ và chị. Những ngày đầu mang thai thèm nhạt đủ thứ và chỉ ra sức ăn rau "cho đủ vitamin" như chị đã an ủi chồng. Những ngày chạy vạy mua sữa cho con. Nhưng chị không nghĩ hạnh phúc là vĩnh viễn. Cái ý nghĩ ấy đã giúp chị chống chèo với ngày sống để giữ cho mình thế giới của mình. Thế giới mà chị, chồng chị, con chị đã từng yên tâm vì có nhau.

Nhưng dù sao thì mọi sự đã xảy ra. Anh đã đi. Và chị không mong anh trở lại. Tình yêu xưa lớn quá, không cho chị chấp nhận cái mẫu tình đứt nát ở anh. Anh chắc là hiểu chị. Như chị hiểu anh. Chị và anh đã thay đổi. So với chính mình. Sự thật ấy chị hiểu rất nhanh khi biết anh đi lại với cô ta. Chị không giàu lòng hy sinh đến mức kết án mình. Cũng không phải là độ lượng khi không kết án anh. Chỉ vì sự thật ấy.

Cái ràng níu người đàn ông với đàn bà là gì nhỉ? Là tình yêu của người này dành cho người kia. Là trách nhiệm của người này với người kia? Là nghĩa vụ làm cha làm mẹ? Hình như không phải vậy. Cái ràng níu người đàn ông đàn bà là tình yêu trong lòng mỗi người, mỗi người tự xây đắp cho mình, với một hình mẫu, với một ảo ảnh, mà từng người chỉ là một phiên bản của ảo ảnh đó trong mắt nhau. Còn tình yêu đó, người ta có thể sống dù khốn khổ. Nhưng tình yêu mới dễ ra đi làm sao. Với thiếu phụ, đó chỉ là một phút, khi đọc lá thư dang dở chồng không viết cho mình.

Cái đêm không còn anh bên cạnh, thiếu phụ đã nghĩ vậy. Thương con xót xa. Bởi mình không giữ nổi cho nó người cha, cũng bởi chính mình không muốn giữ. Nhưng chị hiểu là không thể khác. Khi những ý nghĩ kia đã tới trong đầu, chẳng dễ gì mà chúng ra đi. Nếu như anh trở lại? Chị có thể vì con mà lại sống cùng anh? Có thể? Nhưng điều đó có ích gì cho nó đâu. Khi bố mẹ quay lại với nhau, nhưng tình yêu không trở lại. Con bé chắc tính tình về sau sẽ làm bọn con trai cùng lứa ngại. Khi chị giải thích rằng bố sẽ không về nhà thường xuyên, rằng bố sẽ về thăm nó, rằng có một cô cần bố hơn mẹ, rằng bố mẹ bao giờ cũng yêu con... nó không vặn vẹo gì. Nó chỉ nhìn, gật đầu rất người lớn. Dường như nó chấp nhận. Nhưng thiếu phụ biết rằng mười mấy năm nữa, con gái sẽ là một người đàn bà khát khe với tình yêu.

\*\*\*

Trời lại mưa. Lá cây dưới mưa dưới ánh đèn cao áp nom bóng nhãy, xanh mướt. Hàng cây mười mấy năm như không già đi, như vẫn thế, như cái thời anh hay đèo chị đến thư viện quốc

gia chiều chiều. Ngày đó người ta chỉ đi toàn xe đạp. Khi mưa rơi có thể nghe rõ tiếng mưa và tiếng lá chứ không phải tiếng bánh xe xé nước như bây giờ. Ngày đó cũng chưa có đèn cao áp. Chỉ có những bóng điện đỏ đỏ, loè nhoè, giăng một thứ ánh sáng vừa khô khốc vừa đầy vẻ che chở.

Đột nhiên thiếu phụ hiểu rằng mình không còn có thể tự tin được nữa. Tuổi trẻ qua mất rồi. Thấy sợ khi đối về phía trước. Khó thở khi nhớ lại những ngày mới vào đại học, những ngày chưa gặp anh - người chồng đã bỏ chị ra đi. Niềm đau đón êm dịu, buốt nhói ấy người ta thường chỉ có khi đọc một trang sách cũ, đẹp và trang trọng, và buồn.

Khi thiếu phụ dừng xe trước cửa thì mưa ngớt. Mắt chị nhoè nước. Có lẽ vì mưa. Con gái đón chị ở cửa:

- Bà nội về rồi mẹ. Bà nấu cơm cho nhà mình xong mới về.

Nó hạ thấp giọng:

- Chiều đi học Anh vẫn con gặp bố. Bố với cô ấy.

Chị biết nó chờ một câu trả lời:

- Bố thế nào con. Bố với con có vui không?

- Vui mẹ ạ. Bố bảo chủ nhật sẽ về kiểm tra con toán với tiếng Anh.

Chị cảm thấy rất rõ cái nhìn hoang mang của con. Nhưng chị không quay đầu lại. Cứ thế chị đi vào bếp lấy cái giẻ lau vệt nước bánh xe để lại trên nền nhà. Không thể để con bé thấy vẻ hoang mang của mình. Điều này là lâu dài. Có thể là mãi mãi.

## Chó hoang

Cái giống chó này vào lúc này chẳng được cái tích sự gì. Thịt nó hôi. Và có thơm thì chep miệng ba cái là hết cả đầu lẫn đuôi nó. Người ta không mất công đập chết chúng, hay mang chúng ra sông dìm. Quan hệ giữa giống chó này với người không phải là quan hệ chủ tớ mà là quan hệ hàng hóa. Khi hàng mất giá thì giản tiện nhất là tổng cổ mặt hàng bốn chân ấy ra đường. Và thế là thành phố đêm đêm lách nhách tiếng chó sủa. Sủa đèn đường. Sủa xe máy. Sủa dọ chuột cống. Sủa dọ nhau. Cũng có thể là những con chó bụi đời ấy chỉ sủa để mình nghe tiếng mình cho đỡ sợ. Ông hàng xóm của gã còn bảo là có khi chúng sủa cho đỡ buồn. Chó là giống vật gần với con người nhất trong nhu cầu biểu cảm. Giá mà chúng biết nói như người thì hẳn là lúc đó chúng sẽ ngâm thơ, sẽ rên lên một giai điệu nào đó trong một bài hát nào đó, sẽ khóc một tiếng khô khốc hoặc cười một tràng sặc sụa... Ông hàng xóm của gã nói điều đó vào buổi chiều mông một lúc gã sang nhà ông chúc Tết. Thành phố tết nhất không có tiếng pháo, không có hơi pháo phảng phất một vẻ kỳ kỳ. Tiếng chó sủa lách nhách ngoài đầu ngõ làm cảm giác ấy càng rõ. Bà hàng xóm liền vách nhà gã cùng sang chúc tết cười: "Bác nói hay quá!" Gã cũng cười, ngó băng quơ phòng khách của chủ nhà. Trường kỷ giả đồ cổ, chẳng biết bằng thứ gỗ gì mà đen bóng, khảm trai nhóng nhánh. Tủ tường bằng foocmica loằng ngoằng một dây đèn xanh đỏ bật chớp nhoang nhoáng. Lịch hoa hậu toàn những mặt nhẵn như sừng trong bộ dạng thơ ngây dịu dàng đông lạnh. Một cảnh đào bích to đùng ngự trên bàn thờ che lấp cả tấm ảnh ông cụ vừa mất hồi đầu đông dựng đằng sau mấy bát hương. Cơ man là thiệp chúc mừng năm mới gài trên đó. Lại còn, trời ạ, cả đồ. Đồng một hay một trăm đô nhỉ? Mắt gã cận và gã phải cố lăm lăm để dẹp đi cái ý muốn đến sát bàn thờ để nhìn cho rõ. Số giàu sao mà sượng. Chắc là trong nhà mừng tuổi nhau đây! Phải vợ gã, giá có được vài tờ một trăm đô như thế! ả chắc phải kẹp chặt vào đầu đó và dúi thật kỹ vào một đồng quần áo lộn tưng phèo. Nửa kín nửa hở thế mới chắc. Cái thói thu vén ấy đã làm gã điên đầu không biết bao lần. Điên nhất là lần ả để lẫn mấy chỉ vàng. Có mấy chỉ thôi, dành dụm suốt bao năm chẳng dám sờ lần tới phòng lúc quần bách. ả lấy một cái khăn mùi xoa thất từng chỉ thành một cái nút to tổ bố. "Để khỏi rơi." Và ả đã khóc nức lên vì bới mãi không ra cái khăn ấy trong cái tủ đựng trăm thứ bà dằn.

\*\*

Hồi còn mấy chỉ ấy vợ gã đã tính rước về một ả chó cái lông xù tẹp bười. "Bằng nắm tay thôi, thuần chủng, không lớn được đâu." ả gạ gẫm. Thằng em ả lúc đó cũng có mặt đánh một câu: - Sao lại nuôi cái thứ không lớn được? Phải kiếm giống tốt, nhất bạch nhì khoang tam lang tứ đốm, cho ăn một bát phải lên được vài lạng. Rồi xúc mắm tôm cho nó, sấm cho nó củ riềng đeo cổ. Thằng trời đánh nói xoẹt cái như máy dẹt len, rồi cười sằng sặc, xong chạy bắn ra khỏi cửa, vợ xe phóng thẳng, để lại cho đương kim anh vợ là gã nguyên vẹn cơn giận của bà chị nó. Cái ý định làm giàu trên lưng chó vợ gã theo đuổi rất "chì". Bất chấp những nguyên nhân khách quan ngăn cản. Bất chấp chuyện hai vợ chồng một đứa con chỉ có độc một cái giường một cái chạn một cái tivi hai màu đen trắng trong một căn phòng mười bốn mét vuông. Bất chấp chuyện gã cực ghét những giống mềm mềm âm ẩm gù gù. ả cũng không cả kịp nhớ ra việc thằng con dị ứng với đủ thứ không nhìn thấy được trong không khí. Tình thần yêu chó của vợ gã lúc đó làm gã phát hoảng. Nghĩ tới cảnh nhin miệng để bồi dưỡng cho nó đã đủ rầu. Sửa ông Thọ. Gan tươi. Thăn bò nồn. Cái giống ấy chỉ toàn xoi những của ngon thế. Rồi lại phải hầu hạ chị đàn bà bốn chân ấy cả chuyện dị hóa. Rồi lại phải lo bảo vệ trinh tiết cho ả chó cái chưa mua ấy để ả không đẻ ra những con chó con càng nuôi càng lớn... Gã cũng háo tiền y như vợ. Nhưng đúng là trong sự tính toán này gã thông minh hơn hẳn cô nàng.

Tuy nhiên, vào thời điểm chó lên ngôi chứ không phải lém lét sủa lách nhách đầu ngõ gã cũng không dám nói điều gì ngăn vợ. Nội cái việc vợ gã hoàn toàn bình thản khi gã nộp lương đã đủ để gã hiểu gã may mắn như thế nào khi cưới ả. Lương "viện sỹ" gã đưa về còn ít hơn lương khoán của ả mỗi khi nhà máy ả tìm được hợp đồng. Gã lại còn không biết gờ len, dẹt len, khâu len như ả. Lấy những thằng như gã là người ta ngồi chuyện chồng đi Tây để rửa mặt với đời. Nhưng ngôi là một chuyện. Có đi được không lại là chuyện khác. Trông vào cái số. Tốt số hơn bố giàu. "Người quân tử ăn chẳng cầu no..." (1) Có lần gã đã rống lên câu ấy. Rồi tịt mịt khi vợ đay bằng giọng vô cảm: "Người quân tử ăn chẳng cầu no! Có quân không ăn thì tử ấy chứ ngồi đó mà thơ với phú." Thế cho nên gã im lặng. Gã biết lắm. Bộ lông xù tẹp bười của con chó cái Nhật bằng nắm tay kia đang phát quang trước mắt vợ gã. ả nhìn thấy từ đó nhà hai tầng, đầu video cho con tập hát karaoke, cái cúp kim vàng giọt lệ để vợ chồng con cái chất lên đấy mà phóng về ông bà nội ngoại. Và còn những quỹ gì có giới biết. Cơ ngơi xây từ chó đã thành đỉnh cao mơ ước của vợ gã và vô khối các bà các cô trong ngõ. Trước, cả ngõ nhà nào cũng giống nhà nào, đều một kiểu mái ngói cửa sổ gỗ lùa được các nhà thầu xây hàng loạt từ trước hòa bình lập lại để cho thuê. Giờ, ông hàng xóm trúng liền mấy lưạ chó, đánh đùng một cái ông gọi thợ phá nhà cũ lên luôn nhà ba tầng, chẳng cần giấy phép. Ông truyền đạt kinh nghiệm cho cả ngõ: "Cứ xây! Đội quy tắc tới bắt đình lại thì xin phạt cho phép tồn tại(2). Cái gì? Biên lai ấy à? Vài trăm thôi. Nhưng vấn đề là thống nhất được với nhau ở quán. Mất vài triệu nhưng được việc. Lấy vợ xem tuổi đàn bà làm nhà xem tuổi đàn ông. Chờ được cái giấy phép xây dựng thì tới mừng thất. Mà cái sự tốn thì còn đến đâu ấy chứ." Chưa ai trong ngõ được dịp áp dụng kinh nghiệm của ông. Thì lại đánh đùng một cái ông và hai thằng con cưới Dream. Đánh đùng cái nửa sớm trưa chiều tối nhà ông vang vang tiếng hát karaoke "hôm nay em buồn như con chó ốm" (3). Ông giáo về hưu sát vách phải nhà ông Hoạch than thở: "Cứ nghe tiếng âm li nhà ông Hoạch lại giật mình. Cứ như nghe lại tiếng loa báo động "đồng bào chú ý máy bay địch cách Hà Nội ba mươi km" ngày xưa. Không thể nào ngủ được. Cả cái lúc nhà người ta thôi hát đi ngủ. Cứ phập phồng người hít cái im lặng vừa liền lại". Bà hàng xóm sát vách trái nhà ông Hoạch thì cứ trời mưa là chửi đổng. Từ hôm nhà ông Hoạch lên tầng, tường nhà bà bị rạn và mưa ngấm từng vệt loang lổ. Cả ngõ nghe bà chửi với một niềm phấn khích. Ông Hoạch xây nhà, tôn cao mặt đường đoạn trước nhà ông lấy chỗ dựng xe làm cho nước không sao thoát ngay được lúc trời mưa to. Đi làm về gặp chiều mưa rào, tới đầu ngõ lại phải dắt xe bì bõm trong nước bắn, ai cũng "cú."

Chẳng ai nhìn thấy những gì diễn ra đằng sau tấm cửa lùa bằng sắt kéo hết mặt tiền nhà ông Hoạch, nhưng hình như ai cũng bị ám bởi ngôi nhà ấy. Mấy bà thấy bọn trẻ phải chạy tóe ra khỏi

chỗ chơi đầu ngõ khi xe nhà ông Hoạch phóng vào là ngấm nguyệt và bàn nhau họp tổ dân phố kiến nghị cấm xe máy chạy trong ngõ để giữ an toàn cho trẻ. Cũng được mấy ngày. Đến cái lúc vài ba nhà khác tậu được cái xe sida (4) thì nội quy kia tuy vẫn chềnh ềnh trên bảng treo đầu ngõ song chẳng ai thèm nhớ. Chẳng lẽ lại hi hục đẩy xe từ đầu ngõ tới cuối ngõ? Cấm hát karaoke to cũng không được. Con mấy bà cứ có trăm nào trong túi là tót vào nhà ông Hoạch thuê máy gào. Thằng con gã cũng thèm theo bạn lắm nhưng vợ gã quản rất chặt. Nhưng chính ả cũng như bị ám bởi cái giàu cứ phồng lên từng ngày của nhà hàng xóm.

Một bữa, ngồi bên mâm cơm chiều, vợ gã vừa xới cơm vừa nói đầy vẻ vô tư: - Nhà ông Hoạch vừa "gãy cầu". Nghe bảo thằng con đi Nga buôn bị hải quan Nga thu mất mấy ba lô chó. Một bữa khác, mặt ả nở nang: - Con chó đực nhà ông Hoạch người ta trả tới hai sáu cây vàng mà chưa chịu bán "củ" mất rồi. Đúng là hạn. Ai vào đấy mà bẫy được. Kín cổng cao tường thế cơ mà. Bà ấy bảo năm nay ông ấy bị sao Thái bạch. Cũng là của đi thay người. Rồi một hôm ả buồn xịu: - Em đã hỏi con chó cuối đàn lừa vừa rời nhà ông Hoạch. Bà ấy nhất mực là phải cây mốt. Lại còn thế thọt là hàng xóm với nhau mới có giá ấy. Nhà mình mới có sáu chỉ. Hay anh hỏi thử anh em?! Dĩ nhiên là chả ai có. Mà giá có thì cũng chả ai cho vay. Nếu có đầu tư giúp nhau thì cũng phải chọn mặt biết làm ăn mà góp vốn, mà còn phải chộp cơ hội phong trào vừa lên. Nuôi cá trê phi. Nuôi vẹt Hồng Công. Nuôi chim cú. Rồi giờ là nuôi chó cảnh. Các phong trào đến rồi đi thoăn thoắt. Ai dại gì rót tiền cho kẻ chỉ biết lạch bạch chạy theo thiên hạ lúc thiên hạ đã ăn đủ.

Bây giờ gã vẫn mừng thầm là đạo đó nhà thiếu tiền. Vì chỉ chừng nửa năm sau là giá chó chững, rồi xuống. Ông hàng xóm nhà ba tầng bán tổng bán tháo cả đàn chó đồ đồng một chỉ một con. Ông xoa tay hớn hờ: - Mình biết tham thì thâm. Ăn mông một tý mới không "cháy cầu". Trước chó phải mua từ Liên xô về bồi dưỡng sẩy nhuộm lông thật mốt rồi mới đẩy sang Trung quốc. Giờ thì bọn Tàu nó mua thẳng từ Liên xô rồi. Hữu hảo mà. Bây giờ mới gọi bán thì trăm ngàn một con cũng không đắt. Chỉ riêng ông trúng. Trong ngõ cũng có mấy nhà tính toán như vợ gã. Xây bao nhiêu mộng thế mà... Rước con chó mấy cây vàng về lo phục dịch còn hơn phục dịch mấy đấng con, chưa được lừa nào thì giá chó xuống ùng ùng. Một nhà sơ ý để chó chạy ra đường lảng nhặng thế nào đẻ một bầy đúng loại đáng đeo cho củ riêng vào cổ. Và bây giờ thì lũ chó ấy đêm đêm sủa lách nhách ngoài đầu ngõ, nơi cả xóm cứ chập tối lại mang rác ra đổ chờ xe công ty vệ sinh đến hót. Chúng không còn giống những quả bóng bông xinh xẻo, đời sống cao, tự tin và lười biếng độ nào. Minh chúng dài ra, chân cẳng hình như cũng dài ra, lông chỗ thì bết lại chỗ thì trụi thui lụi. Chúng nhanh nhẩu hơn. Mà cũng nhút nhát hơn.

Một hôm gã đưa vợ con về bên ông bà ngoại. Lúc trở lại nhà, vợ gã sai dừng xe để tạt vào chợ mua rau cỏ. Hai bố con đứng chờ ngoài cổng chợ trong khi vợ gã còn lang thang hàng nọ hàng kia. Có thằng bé đeo cái biển tổ bán báo Xa Mẹ ôm một chồng báo đi ngang, gã gọi mua một tờ rồi dí kính vào đọc. Thằng con đứng nhìn vợ vắng rồi tự dưng níu tay gã: - Bố trông kìa! Đúng rồi! Đúng chị Hạnh rồi. Chị Hạnh ở nuôi chó cho nhà bác Hoạch trước kia kìa. Chị gánh gánh gì có con chó đang chạy theo ấy. Gã nhìn nhưng không thấy. Rất nhiều đàn bà gánh gánh gồng gồng. Rất nhiều đàn bà đẩy những chiếc xe cời truồng loại không phanh không chuông không gác-đờ-bu, loại xe thô bán rau bán chuối, đứng trước cổng chợ nhẩn nại mời mọc. Và người thì cứ như nước, lại qua, lại qua.

1995

Chú thích:

1: Cao Bá Quát.

2: Hiện tượng phổ biến ở Việt Nam: đội quy tắc các cấp phường, quận, thành phố đi kiểm tra các công trình xây dựng nhà cửa của dân, thu tiền phạt xong thì cho phép tiếp tục xây cất, gọi là phạt tồn tại.

3: Lờ một bài hát phổ thơ Nguyên Sa

4: Xe phé thả của Nhật, được nhập thẳng về Việt Nam hoặc qua Thái lan, Campuchia

## Ao ước

Nếu bây giờ tòa án gọi ta tới và tuyên bố cấp cho ta Pass, một cái Pass ty nạn chính hiệu chứ không phải mảnh giấy Duldung (1) có hình ảnh con đại bàng dữ tợn và kiêu hãnh cho phép tạm dung từng tháng trong điều kiện nửa đêm cũng có thể bị lôi cổ dậy tống lên xe đông thẳng ra sân bay ẩn lên khoang một cái máy bay nào đó quy cổ hương thì ta sẽ làm gì?

Đầu tiên là ngủ. Sẽ lên giường từ tám giờ đêm hôm trước, ngủ, thức, ngủ cho tới tám giờ đêm hôm sau. Rồi sẽ dậy, đánh răng rửa mặt, đóng bộ. Nhất định không phải là bộ đồ đen có đầy đủ nơ gilê vét mà nhiều thằng vẫn diện vào chụp ảnh gửi về nhà làm cả nhà lác mắt vì vẻ sang trọng của thằng con đương kim bồi bàn quán Tàu. Và sau đó?

Sau đó tôi sẽ gọi taxi đưa tới nơi hôm trước tôi vẫn còn làm việc - một cái quán Tàu có tên là Hoàng Gia viết bằng tiếng Việt. Sẽ đi thẳng vào bếp, ung dung, cời mở và không có vẻ gì định giúp đỡ đám đồng nghiệp cũ. Sẽ bình tĩnh đứng nghe gã chủ quán vốn là người Tàu chính cống nhưng không biết tiếng Tàu lắp bắp một hồi những câu chửi rủa đầy tức giận vì sự chậm trễ của tôi và vì sự tráo tráo của tôi. Rồi tôi tuyên bố tự Kändigung. Đòi nốt số tiền tháng nào gã chủ cũng tươi cười bảo vay "thì cậu vẫn làm ở đây, tiền của cậu cũng ở đây chứ có đi đâu". Tôi, bao lâu rồi vẫn biết tiền của tôi đi đâu, nhưng vì không thể để mất chỗ làm chui dù sao cũng không dễ kiếm này nên đành tươi cười lại. Lần này thì đừng hòng!

Tôi sẽ về nhà sớm hơn mọi ngày. Mọi ngày, thường phải một rưỡi hai giờ sáng tùy mùa đông hay mùa hè tôi mới lần mò về được đến nhà. "Con mèo nhỏ của tôi", trọng lượng nay chừng xấp xỉ bảy mươi cân chia cho chiều cao một mét năm ba đang say sưa ngủ. Chưa bao giờ nàng có ý định rời bỏ cái gối ôm để thức dậy ôm tôi và mang ra đặt trước tôi một cái gì đó. Một cái đĩa chẳng hạn. Tôi đã bao nhiêu lần thèm thấy một cái đĩa như thế, nguội lạnh cũng được, để được tin rằng 'con mèo nhỏ' của mình không trong quá trình phát triển thành cáo. Để được tin rằng... thèm ước bao giờ cũng là một thứ tự do không phải đóng thuế. Nàng cứ ngủ.

Ngày hôm sau thức dậy coi như là tôi cũng đã ngủ, nàng đánh thức tôi bắt tôi đánh thức cái xe cà khố để đưa nàng đi mua bán, đi thuê phim chưởng và phim tình cảm Hồng Kông. Nàng luôn luôn rời xe trong bộ dạng của một người chỉ nhân tiện có người mời thì đi cùng chứ không phải là đồng chủ xe với tôi. Nàng nói rất to ở những chỗ tôi chỉ muốn không ai để ý tới mình và gia đình mình. Điều đó không biết vì sao lại làm tôi đau đớn.

Nhưng bây giờ thì đừng hòng. Việc nàng có được ở lại cùng tôi không phụ thuộc hoàn toàn vào cái Pass của tôi. Vậy thì tôi phải là chủ nhà như lẽ ra đã là. Vậy thì tôi có quyền quyết định. Cho em Urlaub (2) ở nhà. Anh sẽ làm một chuyến đi xa!

Tôi sẽ sang Hung, sẽ tìm xem mặt cậu trai vợ tôi vẫn thường thư đi từ lại. Tôi biết cậu ta đồng hương phổ với tôi, cận thị như tôi, và ngoài ra, trong cộng đồng người Việt tại đó, đẹp trai nhất nước cộng hòa. Và tôi sẽ mời cậu ta, mời cả bồ cậu ta (nếu có) đi khắp nước Hung. Thành Eghe. Cánh đồng Mô-hat. Những ngôi sao trên bầu trời Budapest. Chúng tôi, tôi tin chắc thế, sẽ trở thành những người anh em tuyệt vời. Và khi trở lại Đức, chính tôi sẽ thư đi từ lại với cậu ta - cái việc mà bấy lâu nay tôi giao phó hoàn toàn cho vợ vì mệt quá buồn quá chán quá. Tôi sẽ đi Mỹ. Sẽ đọc ngang ở phố Bôn-sa. Sẽ xem mặt những ông bà người Việt nổi tiếng. Chẳng hạn như cái ông viết những lá thư từ Hoa Thịnh Đốn. Ông liến thoắng với 'bạn ta' sao mà tài. Ông đã làm tôi có lúc bị vợ tưởng là ngớ ngẩn khi ngồi cười hớ hớ vào đúng lúc nàng sắp bảo nổi lên rồi. Nàng im bật, nhìn tôi chăm chặp đây về đau đớn kinh hoàng. Tôi thích về đau

đón ấy của nàng và không giải thích rằng tôi vừa nhớ tới một lá thư ông ấy gửi 'bạn ta'. Bi hài kịch gia đình ông ấy vẽ ra nhân một câu hỏi liên quan tới tình yêu của mẹ cháu sao mà đúng với hoàn cảnh của tôi từ khi trót dại với nàng đến thế!

Thời gian dài nhất và phần tiền to nhất tôi sẽ dành cho chuyến sang Liên Xô. Liên Xô. Chứ không phải là nước Nga của ông tổng thống chiêu hồi mặt bị xỉ vì rượu bây giờ. Liên Xô - Đất nước mệnh mông vĩ đại; Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Tôi biết bao nhiêu điều về Liên Xô. Dòng sông Ne-va. Ôn-ga Bec-gôn. Thành phố chín trăm ngày bị phong tỏa. Bức tượng Pi-e Đại đế. Những vườn hoa lặng lẽ và những pho tượng trắng lặng lẽ. Như thời gian. Những hàng rào gang tuyết xảo. Tắm biển "Tránh đừng động vào cây mùa lá rụng" (3)... Thật lạ lùng là tôi có một ấn tượng sâu đậm như thế với Lê-nin-gơ-rat. Nơi tôi chưa đến bao giờ.

Tôi sẽ đi Daghextan để xem 'con người và những ngôi sao xa' (4) ở đây có gì khác từ khi Liên-xô vỡ vụn. Tôi sẽ tới Kiécghidi ngắm núi đồi và thảo nguyên, thử thở mùi ngải cứu héo trong gió và nắng của xứ sở này, và sẽ nhớ, sẽ ước ao một người phụ nữ. Không bao giờ là vợ tôi. Mà là nàng Gia-mi-li-a kiều hãnh, cam chịu, tha thiết và liều lĩnh. Từ ngày cái ông viết Gia-mi-li-a làm chính trị, nhảy vào rồi lại nhảy ra khỏi bộ sậu của Yeltsin chả thấy viết được một cái gì hay như thế.

Nhưng ở Liên-xô còn có mộ Dững.

\*\*\*

Anh thấy khó thở và vùng dậy. Sắp sáu giờ. Vậy là mình ngủ được có một tí. Trán, cổ, vai toát mồ hôi lạnh. Tay vợ anh âu yếm choàng qua ngực anh. Chị sẽ co mình, thở dài. Hơi ấm từ tấm thân mỡ màng của vợ làm anh dễ chịu. Anh sẽ sàng ngời dậy, lặn mò trong bóng tối về phía bếp, tự pha cho mình một cốc chè. Những hình ảnh trong giấc mơ đứt đoạn, không thể chấp nối và đã mất hết về quyền rũ. "Nhưng đúng là mình có mơ về nó. Sao mà buồn!"

Dững chết rồi. Đã mười lăm năm. Như thế là đã mười tám năm anh không thấy bạn. Anh bây giờ bốn mươi. Dững thì vẫn hai hai. Vẫn trẻ, vẫn tươi, vẫn tài hoa và quyền rũ.

Dững quyền rũ cả anh. Đúng hơn là cuộc sống của gia đình Dững quyền rũ anh. Đã có một thời anh luôn luôn phải dẹp bớt lòng ghen tị ngấm ngấm với Dững.

Anh học giỏi như Dững. Nhưng anh không biết chơi phong cầm, không biết hát những bài tiếng Nga thịnh hành những năm tháng ấy - những năm tháng hai đứa cùng học phổ thông. Bao giờ anh cũng đến trường trong bộ quần áo lụng phụng và may lắm là chưa bị rách mà hai ông anh ban phát và ép buộc phải mặc để được tự do dùng phiếu vải bốn mét của anh. Còn Dững, dép nhựa Tiền Phong màu trắng, quần simili, cặp da thật, và nếu không thì là đồng phục của câu lạc bộ thiếu niên thành phố.

Không thể so sánh với Dững, nhưng không thể không tị hiềm tủi thân ngấm ngấm. Ba Dững là cán bộ giảng dạy đại học, lại đã đi làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Mẹ Dững là cửa hàng trưởng một cửa hàng bông vải sợi. Dững lại là con một. Bốn bà chị ở trên, đót út là Dững. Cái lúc anh vào cấp một và chẳng mấy khi dám máu mách mẹ tội gì của hai ông anh để phòng thân những khi không có mẹ thì Dững chẳng bao giờ phải nghĩ ra một mong muốn gì. Mọi ao ước đều chỉ được nhận ra khi bà mẹ và các bà chị chiều em làm cho trước.

Những buổi chiều hè Dững đi sinh hoạt câu lạc bộ thì anh thường đang ôm một cuốn sách ngồi trong bóng râm cứ mỗi lúc một co bé lại của một mái hiên nào đó, từng lúc lại phóng ra dây mè rồ bìa các tông gạch cục để xem có đứa nào vứt cục gạch của mình đi chen ngang không. Đôi khi Dững cũng đi cùng anh, cũng bê giúp anh bao gạo, xách hộ can dầu hay mớ rau mậu dịch tùy mùa. Nhưng đó không phải việc thường ngày của Dững, nên Dững rất phục anh khi anh bày ra bao nhiêu tem phiếu tính toán toán thoăn thoắt tháng này phải mua bao nhiêu mỡ bao nhiêu nạc tháng này được mấy lạng đường đổi phiếu gì lấy phiếu gì để tháng sau mua thêm

mấy cân đậu phụ cho anh chị học trường xa về bồi dưỡng. Nhà một gái ba trai. Các anh chị đã nhót đi đại học, bố mẹ còn đi làm, bao nhiêu việc nhà dồn hết vào anh. Cũng nhiều khi anh với Dũng đi với nhau mà không phải bê xách gì. Dũng có một cái xe đạp thiếu niên Liên Xô, không thể đèo nhau và Dũng hay nổi hứng đi bộ cùng anh. Đường từ nhà tới trường có thể đi qua Lò Đúc lên Phan Chu Trinh, cũng có thể rẽ ra Yecxanh qua Tăng Bạt Hổ lên Lê Thánh Tông. Học buổi chiều. Trưa đánh xong bát ô tô cơm nguội mẹ để phần trước lúc đi làm là đến giờ đi. Dũng kể đủ thứ chuyện ở câu lạc bộ. Còn anh thì nhìn trời, nhìn cây, nhìn phố, nhìn đám học sinh học buổi sáng đi ngược lại đoán mò đũa nào chiều về sẽ phải đâm dậm đâm dụi như mình. Rất dễ đoán. Không biết vì sao.

Gần chỗ rẽ vào trường trước cửa sủi quán Angiêri có hàng cây phượng non. Lá phượng trong nắng và gió trông dễ thương làm sao. Như Hoài Thư - cô bạn cùng học từ hồi cấp hai, lên cấp ba lại cùng lớp mà chưa bao giờ bắt chuyện. Thư xoa tóc ngang môi, mỗi lúc ngoái lại đằng sau tóc lại tung lên, xoay xoay. Êm ái và mượt mắt. Và khi Thư viết, cái cổ rất trắng với đuôi tóc mọc dài sau gáy cúi xuống, thơ ngây và bướng bỉnh. Có lần thi văn nghệ ở trường, Thư mặc một cái áo rất bà già, cổ tròn, màu sẫm. Khuôn mặt Thư thon nhỏ trong bông bành tóc như một búp sen vươn trên chiếc bình men rạn đã làm anh muốn ngừng thở. Anh hiểu cảm giác muốn đưa tay vuốt gáy Thư, muốn lùa tay vào mái tóc như lụa của Thư là gì. Và xấu hổ. Khi đó anh và Dũng mười sáu tuổi. Khi đó là lớp chín.

Mùa hè năm đó thành đoàn tổ chức đội thiếu niên đi dự trại hè Arotech. Dũng học giỏi, vừa chia với anh giải nhất học sinh giỏi toán toàn thành, chơi đàn từ bé, nói tiếng Nga choanh choách. Dũng là Liên đội trưởng Đội thiếu niên Hồ Chí Minh ba năm liền. Dũng là phó bí thư Đoàn trường. Dũng được đi. Ảnh Dũng đăng trên báo Tiền Phong và báo Thiếu niên. Ngày khai trường, bao nhiêu đũa chẳng biết mặt chẳng quen tên nhìn Dũng thì thào. Dũng hoàn toàn bình thản. Lúc đi qua hàng cây phượng non lấp lánh xanh như được rắc nhũ trong nắng sáng, Dũng hát đầu: "Cái Thư kia!" Thư đi trên hè đường bên kia, nhìn sang, cười bối rối. Khi ấy, lần đầu tiên anh biết buồn. Khi ấy, anh không biết rằng những nỗi buồn như thế, nỗi buồn của người lớn, sẽ đeo đẳng anh nhiều năm sau.

Thi đại học, hai đũa thừa điểm đi nước ngoài. Cả nhà anh không hy vọng nhiều. Bà chị và hai ông anh mấy năm trước đã bị gạt lại rồi. Lý lịch của ông bố thời kháng chiến hoạt động trong thành có một khoảng thời gian không xác minh được.

Nhưng rồi anh được đi. Hạnh phúc không chờ đợi đến lúc thành thực làm người ta mệt mỏi. Dũng và anh mỗi đũa đi một nước. Ở Thanh Xuân (5) anh thân với Quyên, "Quyên đẹp trai", tính ngang tàng làm bọn con trai bất ngờ và hãi sợ đối với anh đầy quyến rũ. Sinh nhật Dũng, anh rủ Quyên cùng đi. Anh nhìn Quyên trao bó hoa hai đũa mua chung cho Dũng, giật mình. Đáng vẽ bối rối đó không phải là đáng vẽ của Quyên. Và Dũng, hào hoa như vẫn từng, nhưng hình như không bình thản.

Nhà anh trở thành bình trạm tình yêu của Dũng và Quyên trong mùa hè cuối cùng còn ở trong nước. Anh sang Đức, quen và thân nhiều cô bạn. Vì anh đã thôi không còn rụt rè. Có cô bạn thích anh vì vẻ điềm đạm ít có ở một thằng con trai cùng tuổi ấy. Có cô lại ghét anh vì những câu hài hước độc địa mà ít thằng con trai tuổi anh nghĩ ra. Anh thản nhiên. Trong một cuốn vở của anh có câu này: "Tôi không xếp em vào con số thứ tự nào - Sao lại có điều kinh dị thế." Cuốn vở mới viết vài trang. Anh không ghi tiếp bài vào đó. Anh cất đi cùng những lá thư của Dũng và Quyên. Trong những lá thư đó có có những thông số về tình yêu của người này đối với người kia. Bây giờ anh không phải làm bình trạm trưởng bình trạm tình yêu cho họ. Nhưng anh vẫn là người thứ ba cần thiết và quan trọng. Bao giờ người ta cũng cần có một người nào đấy để có hai cái tai nghe và một nụ cười đồng tình.

Quyên đã lấy chồng và ở lại nước ngoài. Từ đó tới nay anh bật thư Quyên. Dũng đã chết. Mười lăm năm trước, trước ngày tốt nghiệp không lâu. Anh về nước, đến thăm nhà Dũng. Nhà Dũng đã chuyển khỏi khu tập thể. Dũng trên bàn thờ nhìn anh làm anh bút rứt. Trong ảnh, Dũng



không có cái vẻ bình thản tự tin đã làm anh mất tự tin vào mình nhiều năm. Dũng nhìn anh đau đầu. Cái nhìn của người đang kiếm tìm.

Dũng kiếm tìm gì? Nếu một cuộc đời đích thực phải là không khổ thì Dũng đã không khổ, trong một nghĩa nào đó. Dũng không có một tuổi nhỏ vất vả đầy thèm nhặt như anh. Dũng không bao giờ là người trong hàng như anh. Dũng luôn luôn đứng ngoài hàng, được mọi người nhìn ngó. Dũng đã có Quyên, đã yêu và được yêu. Trong tình yêu, được thấy cái mình ao ước đã là sung sướng, được có nó, đấy là hạnh phúc. Sung sướng và hạnh phúc cứ như là hai cánh cửa một vị thần bảo trợ vỗ bên đời Dũng.

Như thế là Dũng đã sống hết cuộc đời phải sống rồi. Nghe nói là Dũng chết không đau đớn lắm. Phát bệnh trong hai tuần. Thầy bạn lũ lượt đến thăm. Quyên bên cạnh cho tới phút cuối cùng. Một giấc ngủ dài. Rồi đi.

Vậy thì tại sao anh lại nằm mơ thấy Dũng buồn như thế này?

Anh nhớ buổi chiều tháng mười anh đến nhà Dũng sau hôm về nước. Trời chưa lạnh. Nhà Dũng đóng kín cửa. nắng vàng óng hắt những vệt sáng đâm đuối qua cánh cửa chớp hơi vênh vào căn phòng âm thầm. Ba mẹ Dũng đã về hưu. Ông bố lê từ phòng trong ra, người cứng ngắc một cách kì cục, nụ cười ngây ngô, chỉ có bờm tóc bạc dợn sóng là cái còn sót lại của phong thái đường bệ cũ. "Bác trai không nghe được gì nữa đâu cháu ạ. Năm trước, bác nằm liệt giường không qua nổi. Đến lúc dậy được thì chỉ đi lại liệt bệt như thế này thôi." Mẹ Dũng bình tĩnh kể. "Như thế từ hồi nhận được tin Dũng. Hai bác muốn đưa Dũng về. Điện qua điện lại. Sứ quán bảo để Dũng bên đó tốt cho tình hữu nghị hai nước. Bạn cũng bảo thế, hứa chăm sóc phần mộ Dũng chu đáo. Thôi thì đành vậy. Bác muốn thu xếp sang Nga một chuyến thăm mộ Dũng. Nhưng bác trai ra thế này. Lại còn bà nội Dũng, chín mươi rồi, mấy chục năm tập kết ra đây không lo được cho bà, nay chỉ sợ đi thì nhỡ ra..."

Hình như Dũng thừa hưởng của mẹ khả năng luôn luôn bình tĩnh này. Nhưng còn ánh mắt kiếm tìm kia? Hai đứa thân nhau, nhưng hai nhà khác cảnh nhau. Anh bao giờ cũng giữ vẻ lễ độ xa cách khi đến nhà Dũng. Anh chỉ gần với bà chị trên Dũng nhưng cũng hơn Dũng đến mười tuổi. "Chị Mai thế nào rồi bác? Chắc chị đã có gia đình?"

"Chị về bây giờ đó cháu. Chị ấy tốt nghiệp trước giải phóng mấy năm. Cả khóa tăng cường cho chiến trường. Chị ấy ra trước khi cháu với Dũng đi nước ngoài một năm cháu nhớ không?"

Giọng mẹ Dũng đột nhiên cạn hết sinh lực. "Bác giục chị ấy lấy chồng bao lâu rồi mà chị ấy cứ cười bảo các chị chồng con bận rộn chị ấy phải ở nhà trông nom hai bác. Hôm vừa rồi lại nữa đùa nửa thật hỏi bác có bằng lòng cho chị ấy nhận một đứa bé về làm con nuôi không? Cung cách này đến thành bà cô thôi cháu ạ. Không thì lẽ mọn. Ba chín tuổi rồi..."

Vậy là chị ấy không quên anh Hoàng. Anh chị cùng một khóa. Cùng đi chiến trường làm bác sĩ quân y. Anh Hoàng hi sinh ngay trước ngày giải phóng. Anh Hoàng tóc quăn, chơi ghi ta, nhà ở khu tập thể bộ Y tế kề bên. Gần nhà xa ngõ. Ai cũng nghĩ anh Hoàng và chị Mai chỉ thân nhau. Nhưng Dũng và mình toàn đưa thư giúp anh Hoàng...

Anh muốn đứng lên nhưng không đủ can đảm cắt ngang lời thổ lộ đầy tin cậy của mẹ Dũng. Ngày xưa bà luôn bận rộn, quả đoán và tự tin. Ngày xưa bà làm bên thương nghiệp, cả khu tập thể nhờ bà mua vải, công đoàn trường ba Dũng cũng phải nhờ hàng năm để cải thiện cho anh em. Ngày xưa bà ít khi cười mở, nếu có thì mọi chuyện cũng chỉ bắt đầu và dừng lại ở Dũng. Lúc anh về thì trời đã tắt nắng. Căn phòng nhá nhem và nồng mùi người ốm làm anh khó thở. Anh xin phép thắp một nén hương cho bạn, suýt chảy nước mắt, lại giật mình vì lời mẹ Dũng: "Cháu lúc nào rồi rảnh thì lại nhà chơi. Chị Mai nghe cháu về thì chắc mừng lắm. Có mấy đứa học cùng Dũng ở Liên Xô trước bao giờ cũng có mặt vào ngày giỗ Dũng. Hôm vừa rồi có cả con Quyên..."

Quyên đang ở Hà Nội ư? Quyên có biết anh đã về?

Giữa anh và Quyên có một mối tình sâu đậm, công khai của Dũng và Quyên, có một tình yêu say đắm và không thể công khai của riêng anh dành cho Quyên.

Và có một người đàn ông nước ngoài xa lạ.  
Không bao giờ anh gặp lại Quyên.

Và có lẽ không bao giờ anh còn có thể đến nhà Dũng. Anh đi làm. Rồi cơ quan giảm biên. Rồi đi xuất khẩu lao động. Thực ra anh không nằm trong danh sách dôi dư. Nhưng anh xin đi. Chính phủ vừa ban hành nghị định cấm tuyển người có bằng đại học và cao đẳng đi lao động xuất khẩu chống chảy máu chất xám. Chẳng khó gì. Năm chỉ đổi lấy một hồ sơ thật từ tên đến tuổi, chỉ ghi sai mỗi nghề nghiệp. Rồi anh thành người tị nạn nơi này.

Anh có một người đàn bà cho riêng mình. Một người đàn bà đơn giản đến bất ngờ, thực tế đến bất ngờ, thường nhằm lung tung tên các nhà thơ nhà văn và có lần đã nổi khùng suốt mấy ngày trời chỉ vì anh trót cười sằng sặc khi cô hỏi ai là Lưu Quang Vũ ai là Vũ Trọng Phụng và than thở "sao mà làm Vũ thế không biết!" Cô đi tất cả các đại nhạc hội, mua đủ bộ Thúy Nga Paris, mê phim bộ và thích hát. Khi cô đề vào băng là "ca nhạc thiện chiến" và réo rất "cô bán giềng ơi" rút kinh nghiệm anh chỉ cười dịu dàng. Anh có với cô hai đứa con. Một đứa âm thầm giống anh. Một đứa sôi nổi vụng về giống mẹ. Tiếc là nó lại là con gái.

Cốc chè đen ngai ngái đã nguội ngắt. Ở Tây bao năm rồi mà anh vẫn không thích được vị chè đen. Đã bảy giờ hơn. Sáng nay phải đi gia hạn Duldung. Anh liếc nhìn vợ ngủ say sưa, lẳng lặng mặc quần áo, lẳng lặng ra khỏi nhà. Hè đường đóng băng trơn trượt. Hơi lạnh xộc thẳng vào mũi làm trán anh nhức buốt. Anh đứng bên cái xe cà khố, xốc cao cổ áo, ra sức cạo băng đóng trên kính xe, không nhận ra mình đã không còn nghĩ về bạn. Chỉ thấy thèm vợ, thèm được ôm lấy cái thân mình mỡ màng, nóng hôi hổi như một cái bánh mì mới ra lò, nồng nồng mùi hôi nách pha lẫn mùi thuốc chống hôi bôi không đều đặn ấy mà ngủ lịm đi.

Có thể, trong giấc ngủ, giấc mơ đêm qua lại cùng anh trở về.

---

(1) Duldung: Giấy gia hạn tạm dung chuẩn bị trục xuất dành cho người tị nạn tại Đức.

(2) Urlaub: nghỉ phép

(3) Thơ Onga Becgon

(4) Tên một tập thơ của Megiêlaitis và Rasun Gamsatóp

(5) Thanh Xuân: Trường đại học ngoại ngữ Hà Nội, trong có các lớp dành cho lưu học sinh, đóng tại Thanh Xuân, nơi tiếp giáp Hà Đông Hà Nội. Lưu học sinh thường gọi thời gian học ngoại ngữ ở đây là học ở Thanh Xuân. Cách gọi này khác cách gọi của sinh viên cùng trường nhưng học trong nước.

## Hà Nội quý

Hà Nội là cái quái gì? Khiến kẻ có tí chữ nghĩa sinh ra lớn lên cùng với phố thì tự hào dù có khi ông nội bà ngoại chân đặt vào trong cũi vẫn còn màu đất, mà không viết được đôi ba trang về nó thì cứ thấy như là mắc nợ? Còn kẻ ở xa về rồi một đời nán lại không có dăm ba chữ về cái quê mới này thì ảm ức chưa tráng được mình qua nước sông Hồng?

Ừ, viết. Thì cứ viết, nhưng Hà Nội là cái quái gì mà viết về nó thì đông, có được cái tên nhờ nó thì vắng. Cứ cho là người xa nào cũng có một quê nhà để nhớ, để bỏ đi gần suốt đời nhưng chỉ tới lúc quay về mới thực sự trở lại là mình, nên viết về thành phố quê mới này khó „tới“, nhưng ngay kẻ sống một đời với phố đồ cả đồng chữ đằm đìa tình ý ra mà viết về nó vẫn chỉ thu về được đôi ba cái nhìn lướt phớt từ người đọc, là sao?

Chẳng cần biết. Nhưng rõ ràng là vì thế rất dễ đếm đầu các nhà văn nhà thơ viết về Hà Nội mà được người ta tấm tắc. Bởi rất không nhiều. Khi tôi nói nhà văn nhà thơ là tôi đã giới hạn rồi đấy nhé, trong khái niệm „nhà“ này không có cụ Nguyễn Trãi „*góc thành Nam lều một gian*“, Lê Hữu Trác „*thượng kinh*“ rồi „*kí sự*“, Bà Huyện Thanh Quan „*lối xưa xe ngựa hồn thu thảo*“, Nguyễn Du „*Long thành cầm giã ca*“, ngay cả bậc tài hoa tài tử bóng xoài giữa hai thế kỉ giữa đất Hà Nội Tản Đà cũng không có đâu. Gọi các cụ nhà nho nhà nôm xưa là nhà thơ nhà văn? Hihi. Kì cục. Rất không nhiều người viết về Hà Nội, nhưng ai đã lưu được tuổi tên khi viết về thành phố này thì chắc chắn phải không giống bất kì ai.

Tôi nhớ một người viết về Hà Nội tuyệt hay, dù rất ngắn, người luôn làm tôi có cảm giác đi nhẹ nói khẽ ăn ít no lâu, nhã không thể nào nhã hơn.

Ông có biết không ông, giờ đã có một Hà Nội mới, và nó, thành phố ấy đang được một kẻ hậu sinh ông soi mói, nâng niu, yêu rồi chán yêu, rồi lại yêu thôi, tuyệt tình làm sao được. Rất khác, nhưng đọc, lại thấy như vẫn là cái tình ấy mà tự ngày ấy ông đã làm thức dậy trong lòng người Hà Nội, khiến người ở xa những đâu đâu cũng muốn một lần về.

Cái gã zai đó khi đọc được lần đầu trên một tờ báo mạng từng rất tiếng tăm và sẽ tiếng tăm mãi trong lịch sử báo chí Việt Nam cho mà xem, tôi đã phải hỏi ngay người làm nên hồn vía của nó. Phạm thị khoái chí mà rằng thằng cu ấy là sinh viên Kiến trúc, mới có hai tám tuổi thôi.

Từ ngày đó, gã đã in vè vè mấy tập, tập trung quanh một đề tài: thành phố cha sinh mẹ đẻ, thành phố từ đó gã lớn lên và đang già đi. Gã zai đó tôi đeo đuổi từ bấy đến giờ có lẽ cũng chục năm đến nơi rồi.

Có thể là do cái nghề gã chọn, cũng có thể gã thuộc lớp người sinh ra sau chiến tranh, lớn lên thời hết cấm vận mà gã cũng dễ dàng đi đó đi đây nhìn ngó nên khi viết về một vẻ đẹp đặc thù, cũng là cái bất cập đáng nói nhất lúc này của Hà Nội, là kiến trúc, gã có cách nhìn không giống những người viết khác. Nếu có cố cho ra vẻ người biết rộng rộng tí, thì chắc phải so sánh cái gã viết với Hà Nội phố phường xưa của cụ Hoàng Đạo Thúy. Hà Nội với phố phường nhà cửa cổng rãnh hôm nay qua mắt gã không mang tính kĩ thuật khiến kẻ ngoại đạo sừng đầu, cũng không có cái kiểu mặt tiền nhân thể nhìn rồi suy tư nhớ trước quên sau, à, không phải, nhớ xưa mà chán nay. Cái mà tôi chịu nhất khi đọc những trang gã viết về kiến trúc của thành phố này là gã không thi vị nó, dù tình gã dành cho Hà Nội thì chắc là cũng yêu lắm lắm như tôi. Nói thế để nhân thể thêm rằng Hà Nội bây giờ với tôi mất hẳn vẻ hoành tráng mà bay bổng, với cái kiểu xây cho nhà cao cao mãi dù vốn ít hay nhiều dù nhà nước hay nhân dân làm chủ, cụng như rựa, hehe, là cái lối tả pí lù kính với cột nửa già nửa trẻ làm cho phố tiết hết duyên xưa, lại còn thêm những biển hiệu chẳng biết dạy khôn hay dạy ngu kiểu Toà nhà FPT, NƠ nơi ở - lối đánh số nhà ở đôi ba khu chung cư đời mới, và lổm nhổm trên trời toàn những Sơn Hà xay gió với đưng nước. Nói thì lại bảo phản động, chứ với tôi, phố Hàng phố Tây phố cổ phố cũ thời thực dân phong kiến ngày xưa đi qua những cuộc oanh tạc của B52 rồi, chiều chiều bời bời gió thơm mùi những mùa với những lặng im cho người ta ngẫm nghĩ mới gọi là Hà Nội.

Nhưng hồn phố đâu phải chỉ là hồn sương nắng trên những mảng tường, ô cửa, bậc thềm. Hồn phố là hồn người ở phố.

Hà Nội biến đổi khiến nhiều người Hà Nội già già mê cái nhịp sống tưởng chừng như bất động của nó, theo quy ước Hà Nội thì phải a phải b phải c. Nhưng thật thì Hà Nội chưa bao giờ không đổi. Có đi thật xa tôi mới hiểu tại sao mình ưa nhịp sống của thành phố lớn với đặc tính vô danh ở đó. Đây là vì tôi sinh ra lớn lên ở Hà Nội, khi đó rất nhỏ, rất nghèo, rất vắng, nhưng vẫn là một đô thị theo đúng nghĩa, có khả năng dung nạp mà không nhất thiết làm tất cả phải tan hòa. Từ thị dân, nếu không vừa nói vừa nheo mắt khẩy một tiếng cười thì đúng là một từ rất đẹp né, vì nó tùm vào, nhồi nặn và mở ra một kiểu sống của một tập hợp người không thể nào hiện sinh được ở huyện lỵ hay thị trấn hay thị xã, dù ở đó có những con đường cũng được gọi là phố như ai.

Thị dân bậc nhất, vừa đáng yêu nhất vừa đáng ghét nhất vừa đáng thương nhất vừa đáng trọng nhất là dân trung lưu có học hành bài bản tí chút. Trong văn xuôi, từng có một kiểu thị dân suy tư trước cái ý vị của „rau thơm tươi hồ tiêu bắc giọt chanh cốm gắt lại điểm thêm chút cà cuống thoảng nhẹ như một nghi ngờ“, sống chậm và nghĩ kĩ - Thạch Lam, từng có kiểu thị dân xô dịch khắp nơi mà nghĩ gì cũng ra màu người phố - Nguyễn Tuân, từng có kiểu thị dân thân Kẻ Mổ Kẻ Xù Kẻ Đăm Kẻ Nhồn bước một bước qua sông Tô Lịch thì thành kẻ khác: Kẻ Chợ - Tô Hoài... Gần hơn, là Bảo Ninh, Nguyễn Việt Hà, Đỗ Phấn, hay Đinh Vũ Hoàng Nguyên nữa, có cho nhân vật đi từ trong rừng ra hay tổng cổ qua tây hay đưa lên núi hay tự đẩy vào xóm liều cứ nghĩ một ý nói một câu kể cả nói tục là đọc ngay ra vị người viết là người ở phố. Nhưng người viết tập trung vào nhóm thị dân đáng yêu đáng ghét đáng thương đáng trọng nhiều nhất trước nay thấy đọc Nam Cao.

Và bây giờ là gã zai này.

Và tới gã, thì thấy Hà Nội với mình đổi hẳn rồi. Giống một cõi thiên thai chỉ về lại được trong tâm tưởng. Gì thì gì, mấy mươi năm xây dựng xã hội chủ nghĩa, có ai đi nước ngoài lâu đến thế nào, nếu về vẫn trong giai đoạn ấy cũng không thể có cảm giác này đâu. Hà Nội khi đó cứ dậm chân tại chỗ dậm thế thôi, gặp lại chỉ choáng chút nhưng vẫn là Hà Nội „*em mãi ngoài hai tuổi ta mãi là mùa xanh xưa*“, thế.

Thị dân, trong các tùy bút tản văn của người viết này đích thị là thị dân Hà Nội đương đại. Đây là những người có học, rất cá tính. Cá tính ngay trong cách sống tẻ nhạt, vừa mạnh mẽ vừa lờ đờ, vừa khôn ngoan sáng tạo vừa lật vật tùm mủn, vừa ngạo mạn vừa nhẫn nhục vô lối, đôi lúc dị hợm đôi lúc dị mọ, tạo thành một tập hợp nhờ nhờ không thể thiếu trong mọi điều tra dân số hay xã hội học. Họ thật sự là công chức, phải gồng mình lên mà đáp ứng những đòi hỏi của đời sống chứ không phải là kiểu cán bộ hành chính sự nghiệp trẻ trẻ một thời mà cơ quan nhà nước họ làm như thể là trường cấp năm sau đại học cấp tư. Chính họ, chứ không phải ai khác, là người đi đầu trong quá trình hội nhập với bên ngoài, vừa đi rất nhanh vừa than rất nhiều. Không có trò than vãn này, họ chưa chắc là trí thức.

Viết về họ với một cái nhìn vừa yêu mến vừa châm biếm từ bên trong, dí dỏm và đường hoàng, gã zai này gặp blogger Đinh Vũ Hoàng Nguyên vừa đi xa, dù cách đặt vấn đề và thể loại mỗi người tự chọn có khác. Đỗ Phấn, trong đề tài này, ở thể loại tiểu thuyết, rất chi là hóm, đằng sau đó là nỗi muộn phiền, kiểu của một lớp người đã bắt đầu thấy hàng ngày gió lạnh hơn, âm thanh ồn ã hơn, bụi bặm ngọt ngọt cũng cứ từng ngày khó chịu hơn một chút. Nam Cao buồn bã, chua

chát, sóng ngầm khi sóng mòn. Tô Hoài thì càng khác nữa, thị dân Hà Nội của Tô Hoài khôn hơn, hòa với chung quanh một cách đầy ý thức để yên thân, nhất là thị dân thời bao cấp.

Thị dân thời ô tô làm tắc đường chung là mơ ước riêng nhưng xe máy vẫn thống soái đáp ứng được những khát khao đi nhanh bay xa vừa túi của gã zai này tưởng chừng cũng sống mòn, cũng khôn để thân cư đâu cũng yên, nhưng phở còn chê chứ không bảo hoàng trước phở như Thạch Lam, Vũ Bằng, cà phê thay chè chén quán vầy từ một bờ tường ngõ nhỏ nào. Ấy là vì đời sống đã khác quá rồi và họ là một phần làm nên cái khác ấy. Đời sống của họ là đời sống của tốc độ, của đổi thay, cái mới nhiều khi nham nhở, cái cũ nặng nề, mất giá. Họ không sống chậm được, hay không hề mong sống chậm, họ không nhả được theo kiểu lịch kịch mất thời giờ, nhưng cái lối than van về đời sống vẫn làm cho họ giống cha ông họ, nghĩa là vẫn lịch. Hoặc chí ít là họ muốn giữ cái lịch nhiều đời làm giá cho những cái lịch nội sinh từ thời của họ. Hay là kẻ viết về họ muốn thế. Và nhờ thế, Hà Nội suồng sã, xô bồ, nông và xối, lừ lừ chuyển động hôm nay trong mắt người xa vẫn nguyên vẹn cái duyên, cái bật thiệp của ngày tháng cũ, chỉ khác, cái duyên tế vi ấy, cái lịch lãm nhã đạm ấy không phơi trải được dễ dàng nữa mà phải xuyên qua đời thường sôi sục và tẻ nhạt, để nhói lên. Phải vì thế mà đọc Hà Nội của người Hà Nội này, không phải tự dưng mà bất giác ta tưởng tới Võ Phiến - một người viết tùy bút tuyệt vời một thời ở miền Nam trước 75. Vâng, cũng là cách nhìn ấy, cảm mọi hiện tượng văn hóa qua những biến thiên lịch sử, qua những vận động của kinh tế và xã hội.

Nhưng khi viết những tùy bút đó thì cụ Võ Phiến bao tuổi nhỉ? Cậu chàng này còn rất trẻ. Vậy mà cảm giác nó rất già. Viết về đương đại không đại tí nào, cứ tùy tùy thế thôi, thâm trầm, giản dị. Thể loại này đòi công phu nội lực ghê gớm lắm mới giữ được tay người đọc chờ mắt nhòm hết chữ mới giờ qua trang. Thiếu nội lực, ở đây là vốn hiểu biết thật sự về điều mình viết, và còn nữa, cái tình dành cho điều mình viết phải mạnh mẽ, phải lặn thật sâu, thiếu, thì viết gì cũng dễ thành lảm nhảm.

Có một người trẻ viết tùy bút cũng nhiều, và cũng hay, lại còn là đàn bà, tôi cũng thích đọc bây giờ, là Nguyễn Ngọc Tư. Nhưng cô Tư thì mang cổ đi đâu đọc cũng được, vì đọc dễ. Còn cậu chàng này khác. Chẳng thú vị gì khi phải nói, nhưng không nói thì làm sao cắt nghĩa được sự mình đeo đuổi người ta bảy tám năm nay: cái tạng tôi, dễ yêu cô Tư nhưng hợp với lối nghĩ lối cảm của cậu này hơn. Cùng là người đẩy việc đẩy thôi, có người nhìn ra chuyện, lại có người nhìn ra sự. Cậu zai này giỏi nhìn ra sự. Thế nên các tùy bút của cậu ta, dĩ nhiên là đăng báo cả rồi, nhưng nếu coi là văn thì nó có tính báo chí rất cao. Mà nếu coi là báo thì những bài báo đó có chất văn hiếm thấy. Cái này cũng là đáng nói lắm nhé, khi mà mở các trang online cứ ngày qua ngày ngỡ ngàng thấy mực văn hóa giải trí. Đâm bàn thần sao không giải trí bằng văn hóa. Nhưng mà giải trí bằng văn hóa, giả dụ bằng tùy bút tản văn của gã zai này? Có mà bận trí thêm. Nhỉ?

Hà Nội một thời từng là Phố Phái trong hội họa. Trong văn chương, mà cụ thể là văn xuôi thì sao? Có một Phố Hoài, hẳn thế. Mới đây Đỗ Phấn in một loạt tiểu thuyết rất ám người, Phố Phấn là phố một thời nay hấp hối, đổi kiếp. Phố của gã zai này chính là kiếp mới của phố ngày xưa, sống động, sục sôi, ồn như rock nặng, thử gọi bằng tên gã, Phố Quý, được chăng?

Tô Hoài dừng lại ở Hà Nội một thời bao cấp. Tô Hoài giỏi nhớ, giỏi ngấm ngội, kĩ lưỡng, lẫn lẩn, và Tô Hoài không đặt trước người đọc một khái quát nào. Nguyễn Vinh Phúc được mệnh danh là nhà Hà Nội học, có điều Hà Nội của ông giáo dạy văn này gần với sử. Bằng Sơn viết cũng nhiều về Hà Nội, tư liệu cũng như tình yêu đều đáng nể, nhưng chữ của ông nhạt, thiếu văn. Hà Nội của thời nay tính từ khi hết bao cấp, mới đó cũng sắp ba mươi năm rồi, chưa có nhà văn nào trẻ trẻ để tâm và trường hơi đến thế ngoài một cậu chàng này. Lứa tuổi tôi cảm nhận dễ dàng, rõ ràng Hà Nội của Tô Hoài, cảm thông dễ dàng với Hà Nội của Đỗ Phấn, nhưng với người Hà Nội đi xa, cái cảm giác bị chặt phăng khỏi quá khứ buổi đầu là có thật. Người viết này đã cho tôi biết, hiểu và yêu thành phố của mình, không phải bằng một tình yêu mới hay là yêu lại, mà hóa ra là vẫn thế, vì Hà Nội là Hà Nội, vẫn có những góc những người cho mình ngồi lại với nhau.

Gần đây tôi mới biết gã từng học ở trường tôi dạy trước. Biết gã trước khi là sinh viên kiến trúc thì đã là học sinh, chuyên gì không chuyên lại chuyên văn, bất chợt thấy mình run dần dần. Kiểu cảm kiểu nghĩ này của cậu ta, chẳng một ông thầy bà thầy nào gợi nổi. Nó là tích tụ của đủ thứ lịch và nhả từ nhà ra đường, từ mây trời xuống bụi phố. May mà mình bỏ trường bỏ lớp trước khi nó vào trường, chứ nếu là người dạy lớp nó ngồi... Biết đâu lúc mình đang huyền thuyên diễn giải về các thứ tình và trình, nó lại buồn đến không thèm phì ra cười.

Khéo thế thật chứ chẳng bỡn.

Berlin - tháng 4. 1012

## Truyện ngắn Lê Minh Hà và, những cửa sổ đóng kín Du Tử Lê

Bằng vào kinh nghiệm sống và, óc quan sát tinh tế của một nhà văn, khi chọn cho mình con đường văn chương hiện thực xã hội, Lê Minh Hà đã viết một cách điềm tĩnh, dễ dàng như thò tay vào túi lấy ra một vật vốn sẵn đây.

Có lẽ vì thế mà Lê Minh Hà đã gây được sự chú ý đáng kể, ngay từ những truyện ngắn đầu tiên cho phổ biến trên một số diễn đàn văn học hải ngoại như Hợp Lưu, Văn, Văn Học... (1)

Nói tới sự dễ dàng, điềm tĩnh tới mức lạnh dưới không độ của ngòi bút Lê Minh Hà, nhiều người cho rằng cô có cái may mắn hơn nhiều bạn văn khác của cô, ở chỗ cô sớm vượt thoát khỏi những vạch phấn cấm kỵ, những rào cản văn chương khắt khe, nếu cô còn ở Hà Nội.

Nhờ được sống, thở không khí tự do ở nước ngoài, nên Lê Minh Hà có cơ hội gửi tới độc giả của mình, những mảnh đời đen tối. Phần chìm lấp dưới tầng sâu của những tầng băng hiện thực xã hội hôm nay.

Tôi nghĩ, những ai không hay chưa trải qua những ngày sống, như Lê Minh Hà đã sống, quan sát, ghi nhận... có thể sẽ ngạc nhiên không ít, khi bắt gặp trong cõi giới truyện ngắn Lê Minh Hà, những nhân vật như Ả Hoài. Một nhân vật nữ, được tác giả mô tả là “người đầu xấu người, xấu nét, xấu đến cả c.” nữa. Và, một nhân vật nam không có tên, được tác giả gọi là “chàng” - Một bác sĩ không sống nổi với đồng lương bác sĩ ở bệnh viện huyện, phải bán nhà, để lại vợ con, chạy chọt hầu lợt được vào danh sách “xuất khẩu lao động” qua đồng Đức... trong truyện ngắn “Có chồng.” (2)

Cũng nhờ đôi mắt người chúng, đôi mắt nhà văn của Lê Minh Hà, thể hiện qua ngòi bút chậm biếm lạnh dưới không độ của cô mà, người ta được biết, phần nào đời sống của những người được “xuất cảng lao động” qua Đông Âu.

Ngòi bút Lê Minh Hà điềm nhiên, nhẵn nha khiến những độc giả nhiều tình cảm có thể chảy nước mắt; khi cô ghi nhận từng sự kiện, từng bước chân trong hành trình lao công thời đại mới. Từ giai đoạn chạy chọt, hối lộ, thậm chí bán vợ, đợ con, để được vào danh sách “lao động xuất cảng,” tới những hoạt cảnh phũ phàng khi những kẻ được coi là “may mắn,” bắt đầu cuộc sống mới nơi xứ người.

Không có những truyện ngắn, như những bản cáo trạng nghiêm khắc của Lê Minh Hà, chúng ta sẽ không thể tưởng, nghĩ rằng, những kẻ được coi là “may mắn,” “thành phần được ưu đãi” ở Việt Nam hiện nay, sau khi đến xứ sở mà họ được “xuất cảng” tới, lại là những đời sống bầm giập, tối tăm, bất trắc và chua cay đến thế!

Có người cho rằng, trước đây, thời tiền chiến, theo khuynh hướng văn chương tả chân, hiện thực xã hội, chúng ta có Nam Cao, Vũ Trọng Phụng,... thì ngày nay, chúng ta đang có được một Lê Minh Hà!

Nhắc tới Nam Cao, nhiều người thường liên tưởng ngay tới truyện “Chí Phèo” của ông. Nam Cao đã cực tả nhân vật Thị Nở của mình, như một người đàn bà không thể xấu hơn. Đã vậy, Thị Nở còn mắc bệnh... dại. Một thứ nửa khùng nửa điên, khiến mọi người phải xa lánh, né tránh, thì, ngày nay, nhân vật Á Hoài của Lê Minh Hà, tuy cũng là người cực xấu, nhưng chị lại bị mọi người xa lánh, e ngại vì “cái mác chiến sĩ thi đua,” qua đoạn văn tả chân sau đây:

“Vào xí nghiệp từ hồi mười tám, nhóang cái nhìn quanh đã chẳng còn mấy người để ả gọi anh xưng em. ả biến thành ‘chị ấy’, ‘bà ấy’ nơi của miệng thiên hạ lúc nào không biết. ‘Bà ấy tính cũng quái như người’. ‘Người đầu xấu người, xấu nét, xấu đến cả cốt’. Người ta cứ nửa đùa nửa thật nửa thương nửa ghét ả như thế. Nào ả có làm gì ai! Một thân một mình ở giữa một khu tập thể quanh năm suốt tháng ồn ào tiếng mẹ trẻ réo con tiếng chồng đay vợ ban ngày, tiếng rúc rích ban đêm sát liếp, ả đâm thù ghét cái hạnh phúc thực ra rất lem nhem mà thiên hạ bày trước mắt. ả thành người đi sớm về muộn; thành chiến sĩ thi đua năm này qua năm khác. Người ta đâm ngại ả. Cái sự chăm chỉ quá đáng của ả, cả cái mác chiến sĩ thi đua kia nữa làm cho người ta mất thoải mái lúc tranh thủ uống ầm chè hay hóng hớt nhau trong giờ làm việc...” (3)

Chỉ cần bằng vào đoạn văn vừa trích dẫn, người đọc tinh ý sẽ nhận ra rằng, những bất hạnh của thân phận Thị Nở trong “Chí Phèo” của Nam Cao, là những khiếm khuyết bẩm sinh. Nó nằm ngoài tác động của xã hội, thời thế. Nhưng Á Hoài, nhân vật của Lê Minh Hà, ngoài sự khiếm khuyết về nhan sắc, vốn bẩm sinh, thì những cái xấu còn lại, dẫn tới sự xa cách, né tránh của những người chung quanh, lại do tác động của môi trường sống. Một trong những hệ quả của môi trường sống không lành mạnh đó là “bệnh thành tích!”

Chưa kể, giữa hai người đàn ông từng giúp Thị Nở và “Á” Hoài biến thành... đàn bà, cũng là một khác biệt gay gắt! Dù cho họ gặp nhau ở một điểm: Sự kiện làm tình với 2 người đàn bà kia, không hề khởi đi từ thương yêu mà, chỉ vì nhu cầu sinh lý tự nhiên. Bởi vì, nếu Chí Phèo của Nam Cao là tên cùng đinh, bất hảo của xã hội thì nhân vật “chàng” trong “Có Chồng” của Lê Minh Hà lại thuộc thành phần trí thức, có văn bằng bác sĩ như “một thứ đồ trang sức tuyệt vời” trong một xã hội trọng bằng cấp.

Nhưng nếu cái chết (ngoài ý muốn) của Chí Phèo là ngọn gió độc, thổi tắt đời làm vợ của Thị Nở thì, “chàng” người chồng “ghép phom” để được ở lại nước Đức của Á Hoài trong truyện Lê Minh Hà, lại chủ động chia tay ả sau một thời gian chung sống như vợ chồng, mặc dù:

“...Nhưng chuyện đó thỉnh thoảng vẫn tái diễn. Và không hiểu sao, lòng ả muốn thê mà ả không thấy diệu kỳ như lần đầu, lần đầu tiên ả muốn rống lên như một con bò cái. Lần sau, những lần sau nữa, ả như một bó rạ. Chàng vẫn ả như một bó rạ, ghì xiết ả như một gã nhà quê ghì buộc một bó rạ...” (4)

Đối chiếu tính chất thực tế, lạnh lùng của nhân vật “chàng” trong truyện của Lê Minh Hà, với cái chết bất ngờ của Chí Phèo trong truyện của Nam Cao, là một khác biệt gay gắt khác nữa, của hai nhà văn cùng theo khuynh hướng hiện thực xã hội này.

Lê Minh Hà viết:

“Một hôm, ả đi làm về đã thấy chàng cơm nước xong xuôi. Chàng ngồi bên bàn chờ ả. Dọn xong bát đĩa, chàng nói ngay, bứt rứt, bình tĩnh, về sự chàng sẽ ra đi. ‘Tôi biết ơn Hoài vô cùng. Hoài đã cứu cả tôi lẫn vợ con tôi. Xin Hoài đừng hận tôi. Tôi đã xin làm tá chạp, ăn ở luôn tại quán. Nếu kiếm ra, tôi xin gửi dần Hoài số tiền lo giấy tờ mà trước Hoài đã có lòng...’” (5)

“Có Chồng” chỉ là một trong những truyện ngắn mang tính hiện thực xã hội của Lê Minh Hà. Đa số những truyện ngắn viết theo khuynh hướng vừa kể, Lê Minh Hà đều dẫn dắt người đọc đến cuối đường... tuyệt vọng. Ta cũng có thể ví kết luận của họ Lê ở những loại truyện đó, luôn là những cửa sổ hy vọng đã đóng kín. Nhưng, mặt khác, cũng chính nhờ những chiếc cửa sổ hy vọng đã đóng kín kia mà, tư cách nhà văn của Lê Minh Hà lại bật sáng. Rực rỡ. Một cõi.

(Tháng 3, 2012)

Chú thích:

(1) Lê Minh Hà sinh năm 1962 tại Hà Nội, tốt nghiệp khoa Ngữ Văn, Đại Học Sư Phạm Hà Nội I, năm 1983. Mãi tới năm 1994, cô mới theo chồng xuất cảnh theo diện “Xuất cảnh lao động,” và hiện cư ngụ tại thành phố Lingurg, Tây Đức.

(2) Truyện ngắn “Có Chồng” in trong tập truyện “Gió Biếc” của Lê Minh Hà, do Văn Mới, Hoa Kỳ, xuất bản năm 1999.